BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGỮ VĂN 6

TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

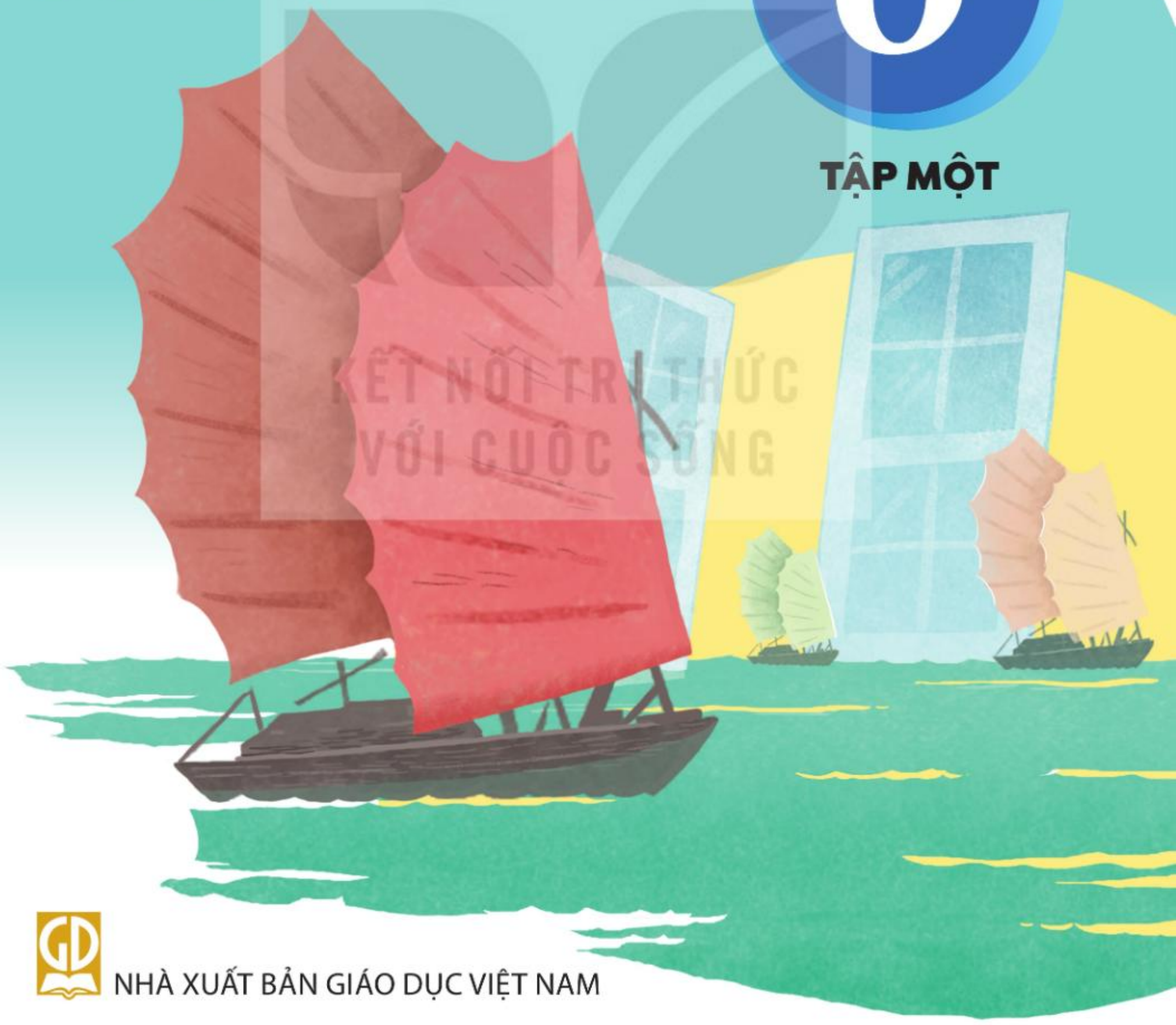

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NGÂN HOA (Chủ biên)
NGUYỄN LINH CHI – NGUYỄN THỊ MAI LIÊN – LÊ TRÀ MY
LÊ THỊ MINH NGUYỆT – NGUYỄN THỊ NƯƠNG – NGUYỄN THỊ HẢI PHƯƠNG

NGỮ VĂN 6

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ năm)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

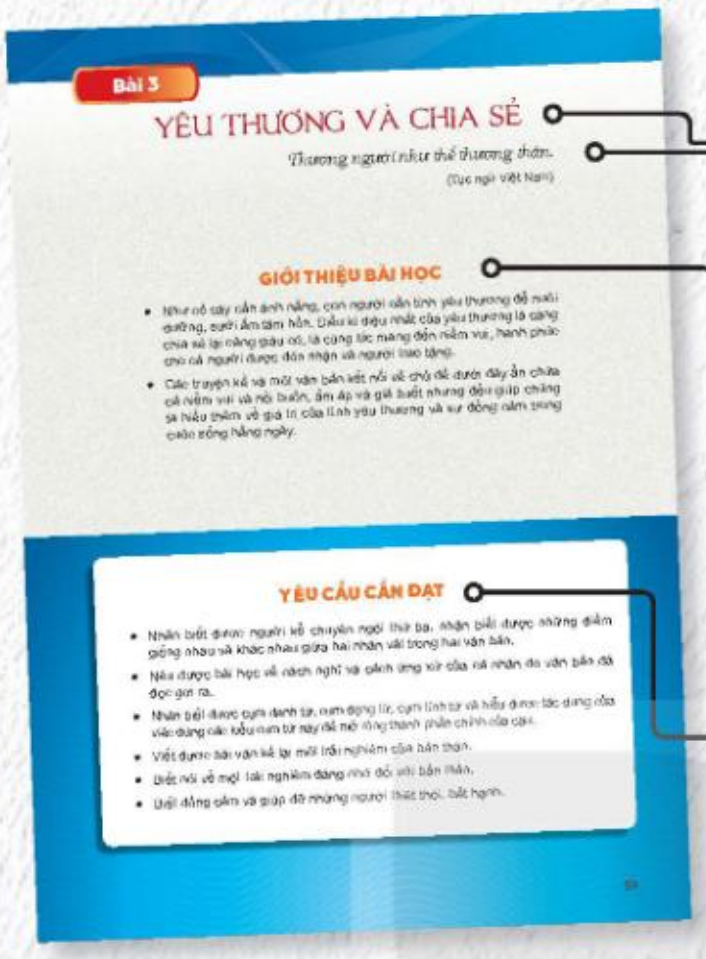

Tên bài giúp em định hướng được chủ đề của bài học, các văn bản đọc trong bài đều có nội dung xoay quanh chủ đề này.

Đề từ là phần gợi liên tưởng, suy nghĩ về chủ đề của bài học.

Giới thiệu bài học giúp em hình dung được bao quát về chủ đề của bài học cũng như loại, thể loại văn bản được học trong bài.

Yêu cầu cần đạt là mục tiêu của mỗi bài học. Các hoạt động học tập của em theo hướng dẫn của bài học đều phải hướng đến những yêu cầu cần đạt này.

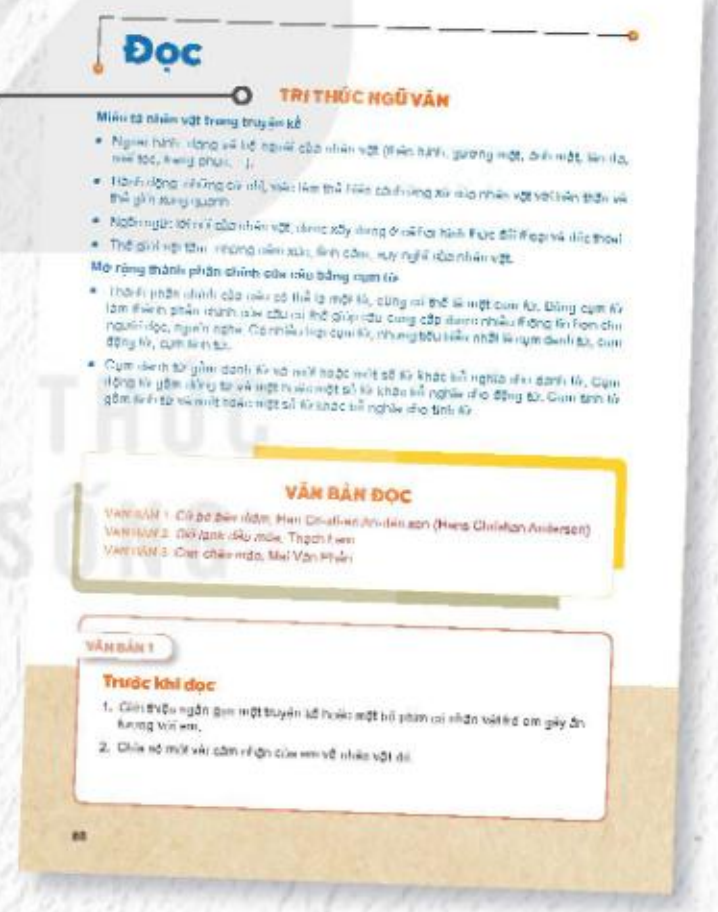

Tri thức ngữ văn cung cấp các kiến thức về loại, thể loại văn bản và kiến thức tiếng Việt. Em cần nắm vững các kiến thức này để đọc hiểu văn bản tốt hơn và vận dụng trong viết, nói và nghe.

Việc viết hoa trong sách ***Ngữ văn 6*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

Trước khi đọc là phần tạo cho em cơ hội huy động kiến thức và trải nghiệm của bản thân có liên quan đến nội dung văn bản, chuẩn bị cho việc đọc hiểu văn bản.

Ở phần **Đọc văn bản**, em đọc thầm hoặc đọc thành tiếng tuỳ vào mục đích đọc ở từng thời điểm. Mỗi bài học thường có hai văn bản đọc chính thuộc loại, thể loại văn bản được học trong bài và một văn bản đọc kết nối về chủ đề với các văn bản đọc chính.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Bài học đường đời đầu tiên* (trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*), Tô Hoài

VĂN BẢN 2. *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (trích *Hoàng tử bé*), Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (Antoine de Saint-Exupéry)

VĂN BẢN 3. *Bắt nạt*, Nguyễn Thế Hoàng Linh

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Có thể em đã từng đọc một truyện kể hay xem một bộ phim nói về một niềm vui hay nỗi buồn mà nhân vật đã trải qua. Khi đọc (xem), em đã có suy nghĩ gì?
2. Chia sẻ với các bạn về điều em thấy hài lòng hoặc hối tiếc khi nghĩ về bản thân.

Đọc văn bản

Bài học đường đời đầu tiên(1)

Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*[2], TÔ HOÀI

(1)

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫy[3] bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

THEO DÕI Chú ý các chi tiết miêu tả hình dáng, sức khỏe, hoạt động của nhân vật Dế Mèn

1) Nhan đề do tác giả sau này đặt cho tác phẩm đang được trích.
2) *Dế Mèn phiêu lưu kí*: tác phẩm văn xuôi dài kể về cuộc phiêu lưu của chàng Dế Mèn, những bài học đường đời của Dế Mèn. Sau nhiều lần xuất bản, tác phẩm được chia thành 2 tập: tập một gồm 10 chương, tập hai gồm 8 chương. Đây là tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Tô Hoài, được nhiều thế hệ độc giả yêu thích.
3) Mẫy: béo tròn, đầy đặn.

12

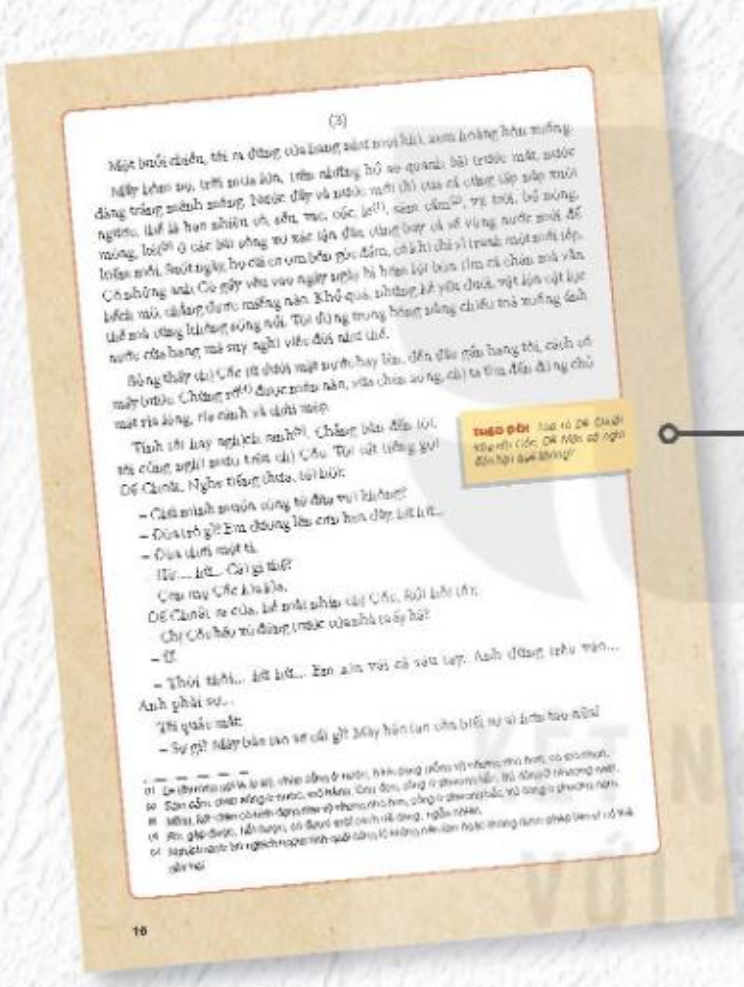

(3)

Một buổi chiều, tôi ra đứng ở cửa hang, sát mặt hồ, xem hoàng hôn xuống. Ngày hôm sau, trời mưa lớn, rồi những bờ cỏ quanh bãi trước mặt, nước dâng tràn miệng hang. Nước đầy và nước mới (1) cứ cuồn cuộn tuôn vào hang, làm tôi phải lên trên cao. Tôi ở trên cao, nhìn nước mênh mông, lòng rất vui. Tôi tự nhủ: "Thế là hôm nay, ta không phải đào hang nữa!". Tôi nằm dài trên cỏ, thích thú nghĩ đến những ngày sắp tới. Tôi sẽ đi chơi khắp nơi, sẽ đến những nơi chưa bao giờ đến, sẽ làm quen với những người bạn mới. Tôi sẽ... Tôi sẽ... Tôi sẽ... Tôi nghĩ đến những điều tốt đẹp sắp đến với tôi, tôi thấy lòng mình rộn lên.

Nước vẫn cứ dâng lên. Nước đã ngập đến chân tôi. Tôi lại phải lên cao hơn. Nước lại dâng lên. Tôi lại phải lên cao hơn. Cuối cùng, tôi phải lên đến cái gò đất ở trước cửa hang. Nước dâng lên đến đâu, tôi lại lên cao đến đấy. Nước dâng lên mãi, cho đến khi nước ngập cả gò đất, tôi không còn biết lên đâu nữa. Tôi đứng trên miệng hang, nhìn nước mênh mông, lòng rất buồn. Tôi nghĩ đến những ngày sắp tới. Tôi sẽ... Tôi sẽ... Tôi sẽ... Tôi nghĩ đến những điều tốt đẹp sắp đến với tôi, tôi thấy lòng mình rộn lên.

Nước vẫn cứ dâng lên. Nước đã ngập đến chân tôi. Tôi lại phải lên cao hơn. Nước lại dâng lên. Tôi lại phải lên cao hơn. Cuối cùng, tôi phải lên đến cái gò đất ở trước cửa hang. Nước dâng lên đến đâu, tôi lại lên cao đến đấy. Nước dâng lên mãi, cho đến khi nước ngập cả gò đất, tôi không còn biết lên đâu nữa. Tôi đứng trên miệng hang, nhìn nước mênh mông, lòng rất buồn. Tôi nghĩ đến những ngày sắp tới. Tôi sẽ... Tôi sẽ... Tôi sẽ... Tôi nghĩ đến những điều tốt đẹp sắp đến với tôi, tôi thấy lòng mình rộn lên.

THEO DÕI Chú ý các chi tiết miêu tả hình dáng, sức khỏe, hoạt động của nhân vật Dế Mèn

16

Câu hỏi trong khi đọc định hướng cho em cách đọc hiểu văn bản thông qua các chiến lược **theo dõi**, **suy luận**, **hình dung**, **dự đoán**,... về nội dung hoặc đặc điểm nghệ thuật của văn bản. Các câu hỏi trong khi đọc chỉ là những gợi ý, hướng dẫn để em đọc hiểu văn bản hiệu quả hơn.

Phần tìm hiểu **tác giả** cung cấp một số thông tin ngắn gọn, góp phần giúp em đọc hiểu văn bản tốt hơn. Thông tin về tác giả chỉ được đưa vào sách khi nó thực sự cần thiết đối với việc đọc hiểu văn bản. Em chỉ nên tìm hiểu những thông tin này sau khi đọc xong văn bản.

Trả lời câu hỏi là hoạt động **sau khi đọc**, qua đó thể hiện khả năng đọc hiểu văn bản của em. Lưu ý: Em cần chuẩn bị nội dung này trước khi học trên lớp. Một số câu hỏi có đánh dấu * là những câu hỏi khó, có thể cần sự hỗ trợ của thầy cô.

Sau khi đọc

• **Tô Hoài** (1920 – 2014) tên khai sinh là Nguyễn Sen, quê ở Hà Nội. Ông là nhà văn có văn phong rất phong phú; năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, tài văn, giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Tô Hoài đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại hơn 100 tác phẩm, trong đó có nhiều truyện viết cho thiếu nhi như: *Võ sĩ Bọ Ngựa*, *Dế mèn bênh vực kẻ yếu*, *Đảo hoang*, *Quyện nổ mắc*, *Nhà Chử*,...

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của Tô Hoài, được trẻ em rất yêu thích. Năm 1941, Tô Hoài xuất bản truyện *Cùn Dế Mèn*, sau đó tác giả viết thêm *Dế Mèn phiêu lưu kí*. Năm 1951, nhà văn gộp hai tác phẩm trên thành *Dế Mèn phiêu lưu kí*.

Em có biết?

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra gần 40 thứ tiếng trên thế giới.

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* đã được chuyển thể thành truyện tranh, phim hoạt hình và được nhiều họa sĩ vẽ minh hoạ.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?
2. Đọc phần một đoạn trích, nêu một số chi tiết miêu tả Dế Mèn khiến em liên tưởng tới đặc điểm của con người. Lối miêu tả này thường được sử dụng ở loại truyện nào?
3. Em thích hoặc không thích điều gì trong cách Dế Mèn tự miêu tả và đánh giá về bản thân ở phần một? Vì sao?
4. Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ giúp đỡ? Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?
5. Chứng kiến cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì? Những cảm xúc, suy nghĩ đó cho thấy sự thay đổi nào ở Dế Mèn?
6. Theo em, sự những trải nghiệm đáng nhớ, Dế Mèn đã rút ra được bài học gì?
7. Nếu hình dung của em về nhân vật Dế Choắt. Nếu gặp một người bạn có đặc điểm giống như Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

19

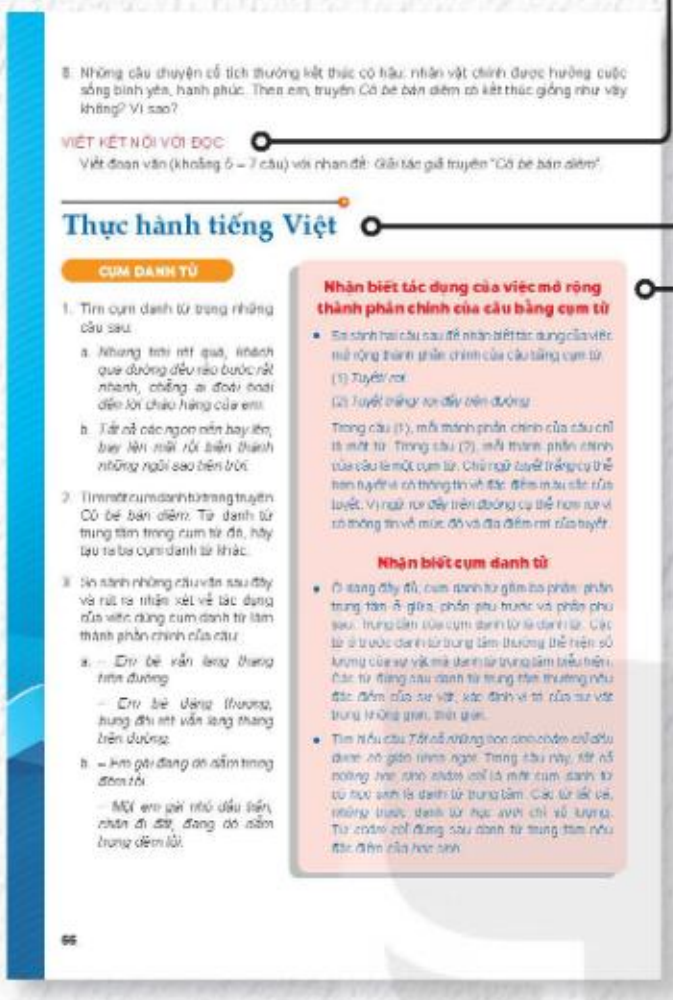

8. Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện *Cô bé bán diêm* có kết thúc giống như vậy không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) với nhan đề: *Giải thác giả truyện "Cô bé bán diêm"*

Thực hành tiếng Việt

CỤM DANH TỪ

1. Tìm cụm danh từ trong những câu sau:

a. *Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều vội bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.*

b. *Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.*

2. Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm trong cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.

3. Sin hành những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm thành phần chính của câu:

a. – *Em bé vẫn lang thang trên đường.*

– *Em bé đáng thương, bụng đói mà vẫn lang thang trên đường.*

b. – *Em gái đang đi tìm trong đêm tối.*

– *Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang đi tìm trong đêm tối.*

Nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- So sánh hai câu sau để nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

(1) *Tuyết rơi.*

(2) *Tuyết trắng xoá đầy trên đường.*

Trong câu (1), mỗi thành phần chính của câu chỉ là một từ. Trong câu (2), mỗi thành phần chính của câu là một cụm từ. Chủ ngữ *tuyết trắng* cụ thể hơn, nghĩa là có thông tin về đặc điểm màu sắc của tuyết. Vị ngữ *rơi đầy trên đường* cụ thể hơn, nghĩa là có thông tin về mức độ và địa điểm rơi của tuyết.

Nhận biết cụm danh từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm danh từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm danh từ là danh từ. Các từ ở trước danh từ trung tâm (thường thể hiện số lượng của sự vật mà danh từ trung tâm biểu hiện). Các từ đứng sau danh từ trung tâm thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không gian, thời gian.
- Tìm hiểu câu *Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời*. Trong câu này, bộ phận in đậm có thể lược bỏ một cụm danh từ có mở rộng hay không? Cụm danh từ là danh từ trung tâm. Các từ đứng sau danh từ trung tâm nêu đặc điểm của học sinh.

66

Viết kết nối với đọc yêu cầu viết đoạn văn dựa trên ý tưởng mà em có được từ việc đọc văn bản.

Thực hành tiếng Việt dành cho em cơ hội vận dụng kiến thức về ngôn ngữ để nhận biết và phân tích các đơn vị, hiện tượng tiếng Việt trong văn bản đọc.

Trong phần *Thực hành tiếng Việt*, ở những bài có kiến thức tiếng Việt mới (đã nêu trong **Tri thức ngữ văn**), có mục "nhận biết" được đặt trong khung bên phải, giúp em nắm vững kiến thức để hoàn thành bài tập tốt hơn.

Phần **Viết** bao gồm yêu cầu đối với kiểu bài, phân tích bài viết tham khảo và thực hành viết theo các bước. Em cần thực hiện các bước theo hướng dẫn của sách và của thầy cô để viết được bài văn theo yêu cầu.

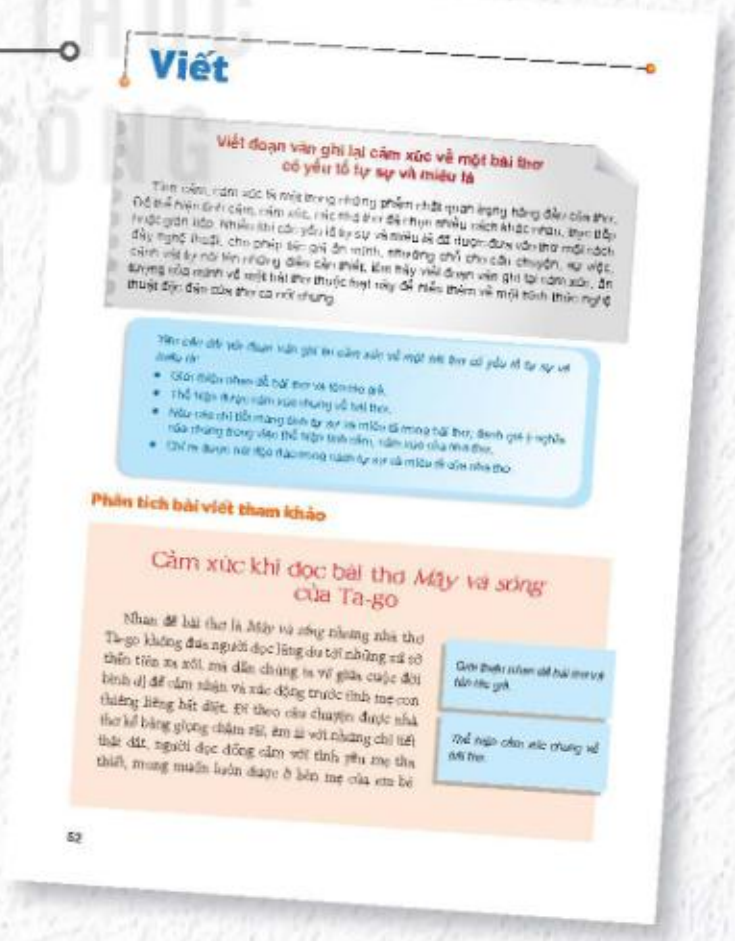

Viết

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

Tình cảm, cảm xúc là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của thơ. Để thể hiện tình cảm, cảm xúc, các nhà thơ đã chọn nhiều cách khác nhau, thực hiện được giản dị. Nhiều khi các yếu tố tự sự và miêu tả đã được đưa vào thơ một cách đầy nghệ thuật, cho phép bộc lộ ấn tượng, thường chỉ cho cái chuyện, sự việc, cảnh vật tự nó nói lên những điều cần thiết. Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm xúc, ấn tượng của mình về một bài thơ thuộc loại này để nếm thêm về một tình thần nghệ thuật độc đáo của thơ ca nói chung.

Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả:

- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.
- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.
- Nêu các chi tiết miêu tả tự sự và miêu tả trong bài thơ; đánh giá ý nghĩa của những đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

Phân tích bài viết tham khảo

Cảm xúc khi đọc bài thơ *Mây và sóng* của Ta-go

Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả

Thể hiện cảm xúc chung về bài thơ

Nhan đề bài thơ là *Mây và sóng* nhưng nhà thơ Ta-go không đưa người đọc lang du tới những nẻo đường thiên tiên xa xôi, mà dẫn chúng ta về giữa cuộc đời bình dị để cảm nhận và xúc động trước tình mẹ con thiêng liêng bất diệt. Để theo câu chuyện được nhà thơ kể bằng giọng chậm rãi, êm ái với những chi tiết thật đắt, người đọc đồng cảm với tình yêu mẹ tha thiết, mong muốn luôn được ở bên mẹ của em bé

52

Nói và nghe là hoạt động tiếp nối đọc và viết. Em cần tìm hiểu kĩ quy trình và thực hiện theo hướng dẫn. Hãy tự tin trao đổi, thảo luận cùng các bạn và tích cực thể hiện ý kiến về các vấn đề được nêu ra.

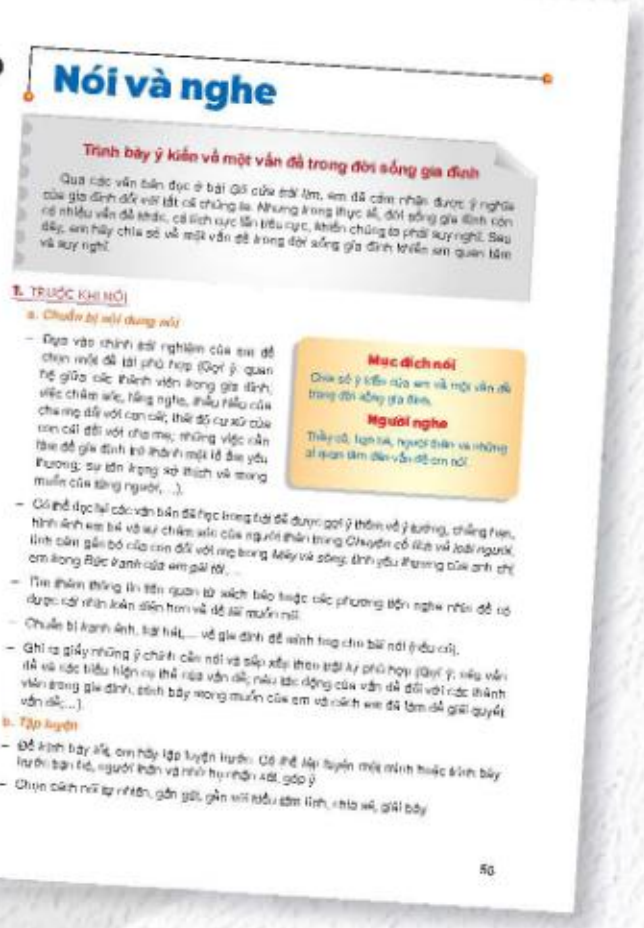

Nói và nghe

Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình

Qua các văn bản đọc ở bài *Gió cứu trái tim*, em đã cảm nhận được ý nghĩa của gia đình đối với tất cả chúng ta. Nhưng trong thực tế, đời sống gia đình còn có nhiều vấn đề khác, cả tích cực lẫn tiêu cực, khiến chúng ta phải suy nghĩ. Sau đây, em hãy chia sẻ về một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. Chuẩn bị nội dung nói

- Dựa vào chính trải nghiệm của em để chọn một đề tài phù hợp (Gợi ý: quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; việc chăm sóc, lắng nghe, thấu hiểu của cha mẹ đối với con cái; thái độ cư xử của con cái đối với cha mẹ; những việc cần làm để gia đình trở thành một tổ ấm yêu thương; sự tôn trọng sở thích và mong muốn của từng người, ...).

Mục đích nói
Chia sẻ ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống gia đình.

Người nghe
Thầy cô, bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề em nói.

- Có thể đọc lại các văn bản đã học trong tuần để được gợi ý thêm về ý tưởng, chẳng hạn, hình ảnh em bé với sự chăm sóc của người thân trong *Chuyện cổ tích về loài người*, tình cảm gắn bó của con đối với ông bà trong *Mẹ vá* và *sông*, tình yêu thương của anh chị em trong *Bức tranh của em gái tôi*, ...
- Tìm thêm thông tin trên quan từ sách báo hoặc các phương tiện nghe nhìn để có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về đề tài mình chọn.
- Chuẩn bị hình ảnh, bài hát, ... về gia đình để minh họa cho bài nói (nếu cần).
- Ghi ra giấy những ý chính cần nói và sắp xếp theo trật tự phù hợp (Gợi ý: nêu vấn đề và các biểu hiện cụ thể của vấn đề; nêu tác động của vấn đề đối với các thành viên trong gia đình; đánh giá mong muốn của em và cách em đã làm để giải quyết vấn đề; ...).

b. Tập luyện

- Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trình bày trước bạn bè, người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý.
- Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi, gần với kiểu cảm tình, chia sẻ, giải bày

50

Củng cố, mở rộng ở cuối mỗi bài học là phần luyện tập tổng hợp một số kĩ năng và ôn lại những nội dung cơ bản đã học. Phần này em có thể thực hiện ở nhà và trao đổi với thầy cô cùng các bạn sau khi đã tự hoàn thành nội dung học tập mà sách thiết kế.

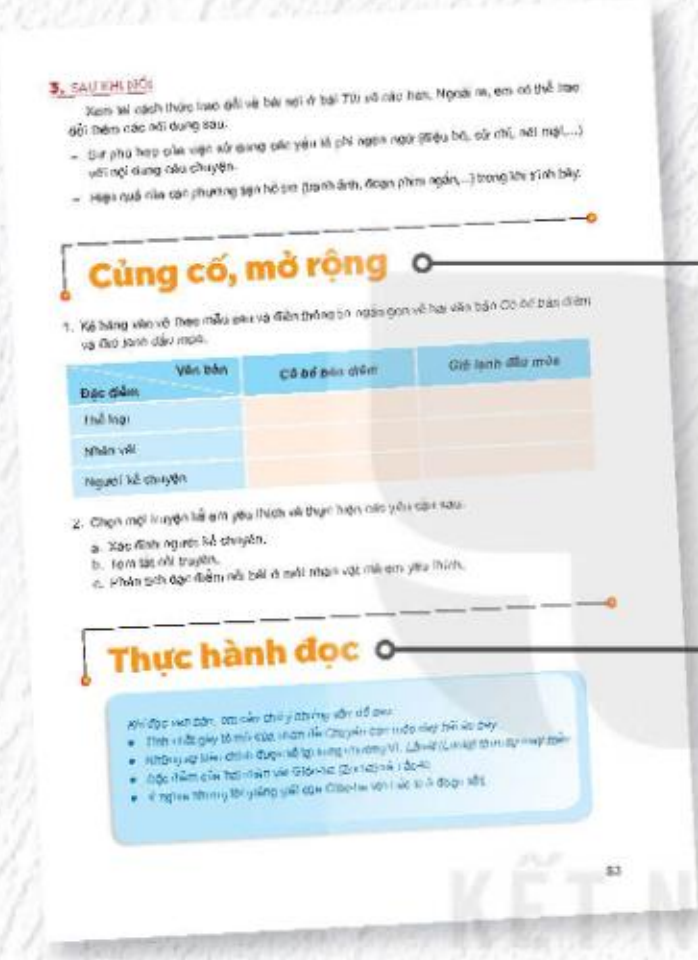

3. SAU KHI NÓI

Xem lại cách thức trao đổi về bài nói ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em có thể trao đổi thêm các nội dung sau.

- Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung câu chuyện.
- Hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) trong khi trình bày.

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về hai văn bản *Cô bé bán diêm* và *Gió lạnh đầu mùa*.

Văn bản / Đặc điểm	Cô bé bán diêm	Gió lạnh đầu mùa
Thể loại		
Nhân vật		
Người kể chuyện		

2. Chọn một truyện kể em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau.

a. Xác định người kể chuyện.
b. Tóm tắt nội truyện.
c. Phân tích đặc điểm nổi bật ở một nhân vật mà em yêu thích.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản, em cần chú ý những yêu cầu sau:

- Tình cảm gắn bó mật thiết của nhân dân *Chuyện cọp nước dạy bơi ếch* thể hiện như thế nào?
- Những sự kiện chính được kể lại trong văn bản là gì?
- Đặc điểm của hai nhân vật Giáo sư Cọp và ếch là gì?
- Ý nghĩa tượng trưng của *Chuyện cọp dạy bơi ếch* là gì?

83

Thực hành đọc là phần tạo cho em cơ hội vận dụng kiến thức, kĩ năng được học trong bài để tự đọc một văn bản mới. Trước mỗi văn bản thực hành đọc có một số định hướng và gợi ý giúp em đọc hiểu văn bản tốt hơn.

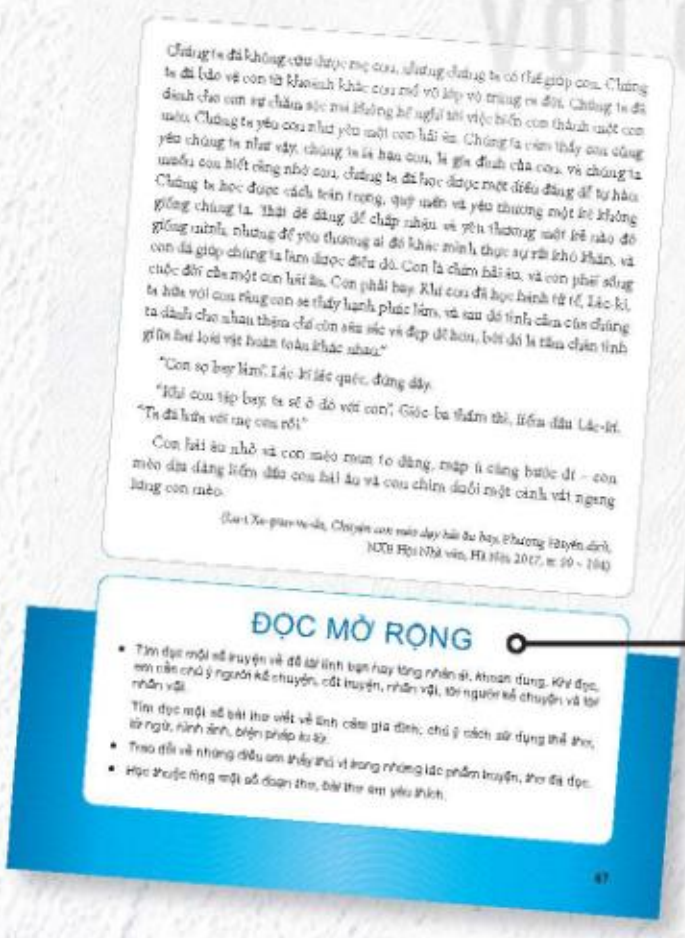

Chúng ta đã không cứu được mẹ con, nhưng chúng ta có thể giúp con. Chúng ta đã bảo vệ con tới Khánh Khắc con mồ côi vô lớp vô trường ra đời. Chúng ta đã dành cho con sự chăm sóc mà không kẻ ngoại tới việc biến con thành một con người. Chúng ta yêu con như yêu một con bất ấy. Chúng ta cảm thấy con cũng yêu chúng ta như vậy, chúng ta là bạn con, là gia đình của con. Và chúng ta muốn con biết rằng nhờ con, chúng ta đã học được một điều đáng để tự hào. Chúng ta học được cách hòa trong, quý mến và yêu thương một kẻ không giống chúng ta. Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình, thực sự rất khó khăn, và con đã giúp chúng ta làm được điều đó. Con là chim bất ấy, và con phải sống cuộc đời của một con bất ấy. Con phải bay. Khi con đi học bình tĩ rồ, Lắc-kì, ta hứa với con rằng con sẽ thấy hạnh phúc hơn, và sau đó tình cảm của chúng ta dành cho nhau thêm chỉ còn nồng nàn và đẹp đẽ hơn, bởi đó là tâm chân tình giữa hai loài vật hoàn toàn khác nhau."

"Con sợ bay lắm!, Lắc-kì lắc quắc, đừng đây.

"Khi con tập bay, ta sẽ ở đó với con", Giáo ba thấm thì, liếm đầu Lắc-kì. "Ta đã hứa với mẹ con rồi."

Con bất ấy nhỏ và con mèo mun to đùng, nhập ti càng bước đi – con mèo dịu dàng liếm đầu con bất ấy và con chim đuổi một cánh vật ngang lưng con mèo.

(Luis Xe-pun-ve-đa, *Chuyện con mèo dạy bất ấy bay*, Phương Huyền dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017, tr. 99 – 104)

ĐỌC MỞ RỘNG

- Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay tổng nhân sĩ, khoan dung. Khi đọc, em cần chú ý người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

  Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình; chú ý cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.
- Trao đổi về những điều em thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã đọc.
- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ em yêu thích.

87

Đọc mở rộng là phần em tự tìm văn bản để đọc. Sách *Ngữ văn 6* thiết kế những mục riêng, có một số yêu cầu và gợi ý giúp em tìm được văn bản phù hợp và biết tự đọc một cách hiệu quả.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời nói đầu	8
Bài 1. Tôi và các bạn	**10**
Đọc	**11**
Bài học đường đời đầu tiên (trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*, Tô Hoài)	12
Thực hành tiếng Việt	20
Nếu cậu muốn có một người bạn... (trích *Hoàng tử bé*, Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)	21
Thực hành tiếng Việt	26
Bắt nạt (Nguyên Thê Hoàng Linh)	27
Viết	**28**
Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	28
Nói và nghe	**32**
Kể lại một trải nghiệm của em	32
Củng cố, mở rộng	**33**
Thực hành đọc	**34**
Những người bạn (trích *Tôi là Bê-tô*, Nguyễn Nhật Ánh)	34
Bài 2. Gõ cửa trái tim	**38**
Đọc	39
Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)	40
Thực hành tiếng Việt	43
Mây và sóng (Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go)	44
Thực hành tiếng Việt	47
Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh)	48
Viết	**52**
Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	52
Nói và nghe	**55**
Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	55
Củng cố, mở rộng	**56**
Thực hành đọc	**57**
Những cánh buồm (Hoàng Trung Thông)	57
Bài 3. Yêu thương và chia sẻ	**59**
Đọc	**60**
Cô bé bán diêm (Han Cri-xti-an An-đéc-xen)	61
Thực hành tiếng Việt	66
Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam)	67
Thực hành tiếng Việt	74
Con chào mào (Mai Văn Phấn)	75
Viết	**77**
Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	77

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nói và nghe	**82**
Kể về một trải nghiệm của em	82
Củng cố, mở rộng	**83**
Thực hành đọc	**83**
Lắc-ki thực sự may mắn (trích *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, Lu-i Xe-pun-ve-da)	84
Đọc mở rộng	**87**
Bài 4. Quê hương yêu dấu	**88**
Đọc	**89**
Chùm ca dao về quê hương đất nước	90
Thực hành tiếng Việt	92
Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ)	93
Cây tre Việt Nam (Thép Mới)	95
Thực hành tiếng Việt	99
Viết	**100**
Tập làm một bài thơ lục bát	100
Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	101
Nói và nghe	**104**
Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	104
Củng cố, mở rộng	**106**
Thực hành đọc	**106**
Hành trình của bầy ong (Nguyễn Đức Mậu)	106
Bài 5. Những nẻo đường xứ sở	**108**
Đọc	**109**
Cô Tô (*trích*, Nguyễn Tuân)	110
Thực hành tiếng Việt	113
Hang Én (Hà My)	114
Thực hành tiếng Việt	118
Cửu Long Giang ta ơi (*trích*, Nguyên Hồng)	119
Viết	**122**
Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	122
Nói và nghe	**126**
Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	126
Củng cố, mở rộng	**127**
Thực hành đọc	**128**
Nghìn năm tháp Khương Mỹ (Lam Linh)	128
Đọc mở rộng	**130**
ÔN TẬP HỌC KÌ I	**131**
Phụ lục 1: Bảng tra cứu thuật ngữ	132
Phụ lục 2: Giải thích một số thuật ngữ	134

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Các em thân mến!

Sách giáo khoa *Ngữ văn 6* – Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ đồng hành cùng các em trong năm học đầu tiên ở cấp Trung học cơ sở. *Ngữ văn 6* giúp các em phát triển hiệu quả năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học nhờ hệ thống ngữ liệu có tính thẩm mĩ cao, giàu tính nhân văn, gần gũi với thực tiễn cuộc sống, được khai thác thông qua các hoạt động dạy học thiết kế theo phương pháp dạy học Ngữ văn hiện đại. Sách được biên soạn theo mô hình sách giáo khoa phát triển phẩm chất và năng lực của người học, đồng thời có kế thừa kinh nghiệm và thành tựu trong lĩnh vực nghiên cứu, biên soạn sách giáo khoa và dạy học Ngữ văn lâu nay tại Việt Nam. Các hoạt động đọc, viết, nói và nghe được thiết kế thành "xương sống" của mỗi bài học, kết nối chặt chẽ với nhau và với trung tâm của bài học là văn bản.

Ngữ văn 6 thiết kế các bài học theo cách lồng ghép hệ thống chủ đề với hệ thống các thể loại, loại văn bản. Cách triển khai này vừa bảo đảm mục tiêu phát triển hiệu quả năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho các em, vừa khơi gợi được trải nghiệm, hứng thú của người học, qua đó bồi dưỡng cho các em những đức tính, phẩm chất tốt đẹp. Với *Ngữ văn 6*, tập một, qua các văn bản truyện, thơ, kí trong các bài học *Tôi và các bạn*, *Gõ cửa trái tim*, *Yêu thương và chia sẻ*, *Quê hương yêu dấu*, *Những nẻo đường xứ sở*, các em sẽ thấu hiểu được chính mình, biết yêu hơn gia đình, bạn bè, quê hương và nuôi dưỡng lòng nhân ái, khoan dung đối với con người. *Ngữ văn 6*, tập hai đưa các em đến với các truyền thuyết về những người anh hùng có khát vọng cao cả, lập được chiến công phi thường vì cộng đồng qua *Chuyện kể về những người anh hùng*; hiểu sâu sắc hơn về giá trị đạo đức và nhân sinh qua các câu chuyện quen thuộc của *Thế giới cổ tích*.

Các em cũng có cơ hội bày tỏ ý kiến về những vấn đề trong cuộc sống, có ý thức tôn trọng sự khác biệt và đa dạng của cuộc sống qua bài *Khác biệt và gần gũi*; học cách tiếp cận và phân tích thông tin để có cách ứng xử đúng đắn với con người và thiên nhiên qua bài *Trái Đất – ngôi nhà chung*. Cuối cùng, *Cuốn sách tôi yêu*, một bài học được thiết kế dưới dạng "dự án đọc sách", sẽ mang lại cho các em những khoảnh khắc đầy hứng thú với những trang sách được các em yêu thích và lựa chọn. Các em không chỉ đọc mà còn được "gặp gỡ" nhà văn, sáng tạo cùng tác giả, bộc lộ tình yêu và niềm đam mê với sách – người bạn, người thầy thân thiết của mỗi học sinh.

Với các bài học trong *Ngữ văn 6*, các em sẽ có những trải nghiệm khó quên trên hành trình khám phá vẻ đẹp của ngôn ngữ và văn học, qua đó hiểu hơn về con người và cuộc sống.

Chúc các em có nhiều niềm vui và thành công trong học tập!

Các tác giả

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 1

TÔI VÀ CÁC BẠN

– Hạnh phúc đi đâu đấy?
– Đến chỗ có tình bạn!

(Ngạn ngữ phương Tây)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Tình bạn là một món quà kì diệu của cuộc sống. Tình bạn sưởi ấm tâm hồn con người và khiến cho thế giới quanh ta trở nên phong phú, đẹp đẽ. Ai mà không mong ước được đón nhận và gìn giữ mãi món quà kì diệu ấy?
- Qua các truyện kể và một văn bản kết nối về chủ đề trong bài học này, em có thể hiểu thêm: Điều gì khiến chúng ta trở thành bạn của nhau? Tình bạn sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta ra sao? Cần đối xử như thế nào với bạn để bản thân mình hạnh phúc và cũng mang đến niềm vui cho bạn?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước.
- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Truyện và truyện đồng thoại

- Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.
- Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

Cốt truyện

Cốt truyện là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định; có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

Nhân vật

Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật, đồ vật,...

Người kể chuyện

Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm, xưng "tôi" (người kể chuyện ngôi thứ nhất), kể về những gì mình chứng kiến hoặc tham gia. Người kể chuyện cũng có thể "giấu mình" (người kể chuyện ngôi thứ ba), không tham gia vào câu chuyện nhưng lại có khả năng "biết hết" mọi chuyện.

Lời người kể chuyện và lời nhân vật

- Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.
- Lời nhân vật là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện.

Từ đơn và từ phức

- Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.
- Từ phức là từ có hai tiếng trở lên. Những từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép. Những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại âm đầu, vần hoặc lặp lại cả âm đầu và vần) được gọi là từ láy.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Bài học đường đời đầu tiên* (trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*), Tô Hoài

VĂN BẢN 2. *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (trích *Hoàng tử bé*), Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (Antoine de Saint-Exupéry)

VĂN BẢN 3. *Bắt nạt*, Nguyễn Thế Hoàng Linh

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Có thể em đã từng đọc một truyện kể hay xem một bộ phim nói về một niềm vui hay nỗi buồn mà nhân vật đã trải qua. Khi đọc (xem), em đã có suy nghĩ gì?
2. Chia sẻ với các bạn vài điều em thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng khi nghĩ về bản thân.

Đọc văn bản

Bài học đường đời đầu tiên[1]

Trích ***Dế Mèn phiêu lưu kí***[2], TÔ HOÀI

(1)

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm[3] bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

THEO DÕI *Chú ý các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động của nhân vật Dế Mèn.*

(1) Nhan đề được đặt dựa theo lời kể trong đoạn trích.

(2) *Dế Mèn phiêu lưu kí* gồm mười chương. Bốn chương đầu kể về lai lịch và những bài học, những biến cố bất ngờ trên đường đời của Dế Mèn. Sáu chương sau kể về các cuộc phiêu lưu kì thú của Dế Mèn với người bạn thân Dế Trũi. Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ chương 1 với tiêu đề: *Tôi sống độc lập từ thuở bé – Một sự ngỗ nghịch đáng ân hận suốt đời.*

(3) *Mẫm*: béo tròn, đầy đặn.

Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn[1] bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ[2] lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng[3]. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy[4] các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn[5] lắm. Dám cà khịa[6] với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quẩn, ai cũng quen thuộc mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ. Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he[7]. Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi. Những gã xốc nổi[8] thường lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba. Tôi đã quát mấy chị Cào Cào ngụ[9] ngoài đầu bờ, khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp khuôn mặt trái xoan dưới nhánh cỏ, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. Thỉnh thoảng, tôi ngứa chân

---

(1) *Hùn hoẳn*: ngắn đến mức khó coi.

(2) *Vũ*: múa, ở đây có nghĩa là vỗ cánh.

(3) *Hùng dũng*: mạnh mẽ, hiên ngang, can đảm, mạnh bạo (*hùng*: có sức mạnh; *dũng*: can đảm, mạnh bạo).

(4) *Dún dẩy* (như *nhún nhẩy*): chuyển động nhẹ, theo chiều lên xuống, nhịp nhàng.

(5) *Tợn*: bạo dạn đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi là gì.

(6) *Cà khịa*: cố ý gây sự để cãi nhau, đánh nhau.

(7) *Ho he*: tỏ ý muốn chống lại (bằng lời nói hoặc cử chỉ).

(8) *Xốc nổi*: hăng hái nhưng thiếu chín chắn.

(9) *Ngụ*: ở, sinh sống.

đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó[1] lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.

(2)

Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Thế mới biết, nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc dại dột, dù về sau có hối[2] cũng không thể làm lại được.

Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời.

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt. Dế Choắt là tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng[3] thế. Choắt nọ có lẽ cũng trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

DỰ ĐOÁN *Em dự đoán thế nào về sự việc sắp được kể?*

Cái chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện[4]. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn củn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê[5]. Đôi càng bè bè[6], nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu, và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Đã vậy, tính nết lại ăn xổi ở thì[7] (thật chỉ vì ốm đau luôn, không làm được), có một cái hang ở cũng chỉ bới nông sát mặt đất, không biết đào sâu rồi khoét ra nhiều ngách như hang tôi.

Một hôm, tôi sang chơi, thấy trong nhà luộm thuộm, bề bộn, tôi bảo:

– Sao chú mày sinh sống cẩu thả[8] quá như thế! Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng[9]. Ngộ có kẻ nào

THEO DÕI *Chú ý những lời đối thoại giữa Dế Mèn và Dế Choắt.*

---

(1) *Gọng vó*: loài côn trùng chân dài, có thể di chuyển dễ dàng trên mặt nước.

(2) *Hối*: cảm thấy tiếc và băn khoăn, ăn năn, day dứt vì đã trót làm điều có lỗi.

(3) *Trịch thượng*: ra vẻ bề trên, khinh thường người khác.

(4) *Thuốc phiện*: một loại cây lá mọc so le, hoa nhiều màu sắc, thân và quả dùng để chế thuốc hoặc để hút; là chất kích thích thần kinh, gây nghiện; bị cấm trồng, cấm buôn bán và sử dụng.

(5) *Gi-lê* (phiên âm từ tiếng Pháp): áo chẽn, không tay, không cổ, cài khuy ở phía trước, ngắn đến thắt lưng, thường mặc ngoài áo sơ mi.

(6) *Bè bè*: có bề ngang rộng quá mức bình thường (thường nói về thân thể hoặc bộ phận của thân thể).

(7) *Ăn xổi ở thì*: cách sống tạm bợ cho qua ngày, không tính đến ổn định lâu dài (*xổi*: tạm thời, chóng vánh; *ăn xổi*: ăn ngay, có ngày nào ăn ngày ấy; *ở thì*: sống tạm bợ).

(8) *Cẩu thả*: không cẩn thận, chỉ qua quýt cốt cho xong.

(9) *Tuềnh toàng*: đơn sơ, trống trải, tạm bợ.

đến phá thì thật chú chết ngay đuôi[1]! Này thử xem: khi chú chui vào tổ, lưng chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên vệ cỏ nhìn sang cũng biết chú đương đi đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử[2] có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng mồi, nó mổ một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

Ngẫm ra thì tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi. Còn Dế Choắt than thở thế nào, tôi cũng không để tai. Hồi ấy, tôi có tính tự đắc[3], cứ miệng mình nói tai mình nghe chứ không biết nghe ai, thậm chí cũng chẳng để ý có ai nghe mình không.

Dế Choắt trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu:

– Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không được. Đụng đến việc là em thở rồi, không còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa như thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã nghĩ ròng rã hàng mấy tháng cũng không biết làm thế nào. Hay là bây giờ em nghĩ thế này... Song anh có cho phép nói em mới dám nói...

Rồi Dế Choắt loanh quanh, băn khoăn. Tôi phải bảo:

– Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

– Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn[4] có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

– Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm.

---

(1) *Chết ngay đuôi*: chết ngay lập tức, không kịp phản ứng gì (*ngay*: ở tư thế thẳng đờ, không cử động; *ngay đuôi*: đuôi ở tư thế thẳng đờ ra).

(2) *Phỏng thử*: từ nêu giả thiết với ý khẳng định, tương tự như các từ *giả thử*, *giả dụ*,...

(3) *Tự đắc*: tự cho mình là hay, là giỏi.

(4) *Tắt lửa tối đèn*: chỉ tình huống bất trắc, khó khăn, cần sự giúp đỡ của những người xung quanh.

(3)

Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le[1], sâm cầm[2], vịt trời, bồ nông, mòng két[3] ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép. Có những anh Cò gầy vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều toả xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.

Bỗng thấy chị Cốc từ dưới mặt nước bay lên, đến đậu gần hang tôi, cách có mấy bước. Chừng rớ[4] được món nào, vừa chén xong, chị ta tìm đến đứng chỗ mát rỉa lông, rỉa cánh và chùi mép.

Tính tôi hay nghịch ranh[5]. Chẳng bận đến tôi, tôi cũng nghĩ mưu trêu chị Cốc. Tôi cất tiếng gọi Dế Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

THEO DÕI *Lúc rủ Dế Choắt trêu chị Cốc, Dế Mèn có nghĩ đến hậu quả không?*

– Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?

– Đùa trò gì? Em đương lên cơn hen đây, hừ hừ...

– Đùa chơi một tí.

– Hừ… hừ... Cái gì thế?

– Con mụ Cốc kia kìa.

Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

– Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?

– Ừ.

– Thôi thôi... hừ hừ... Em xin vái cả sáu tay. Anh đừng trêu vào... Anh phải sợ...

Tôi quắc mắt:

– Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!

---

(1) *Le* (thường gọi là *le le*): chim sống ở nước, hình dạng giống vịt nhưng nhỏ hơn, có mỏ nhọn.

(2) *Sâm cầm*: chim sống ở nước, mỏ trắng, lông đen, sống ở phương bắc, trú đông ở phương nam.

(3) *Mòng két*: chim có hình dạng như vịt nhưng nhỏ hơn, sống ở phương bắc, trú đông ở phương nam.

(4) *Rớ*: gặp được, bắt được, có được một cách dễ dàng, ngẫu nhiên.

(5) *Nghịch ranh*: trò nghịch ngợm tinh quái đáng lẽ không nên làm hoặc không được phép làm vì có thể gây hại.

– Thưa anh, thế thì,... hừ hừ... em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.

Tôi lại mắng Dế Choắt và bảo:

– Giương mắt ra xem tao trêu con mụ Cốc đây này.

Tôi rình đến lúc chị Cốc rỉa cánh quay đầu lại phía cửa tổ tôi, tôi cất giọng véo von:

Cái Cò, cái Vạc, cái Nông,
Ba cái cùng béo, vặt lông cái nào?
Vặt lông cái Cốc cho tao,
Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.

Chị Cốc thoạt nghe tiếng hát từ trong đất văng vẳng lên, không hiểu như thế nào, giật nảy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định thần[1] lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên như sắp đánh nhau. Chị lò dò về phía cửa hang tôi, hỏi:

– Đứa nào cạnh khoé[2] gì tao thế? Đứa nào cạnh khoé gì tao thế?

Tôi chui tọt ngay vào hang, lên giường nằm khểnh bắt chân chữ ngũ[3]. Bụng nghĩ thú vị: "Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu!".

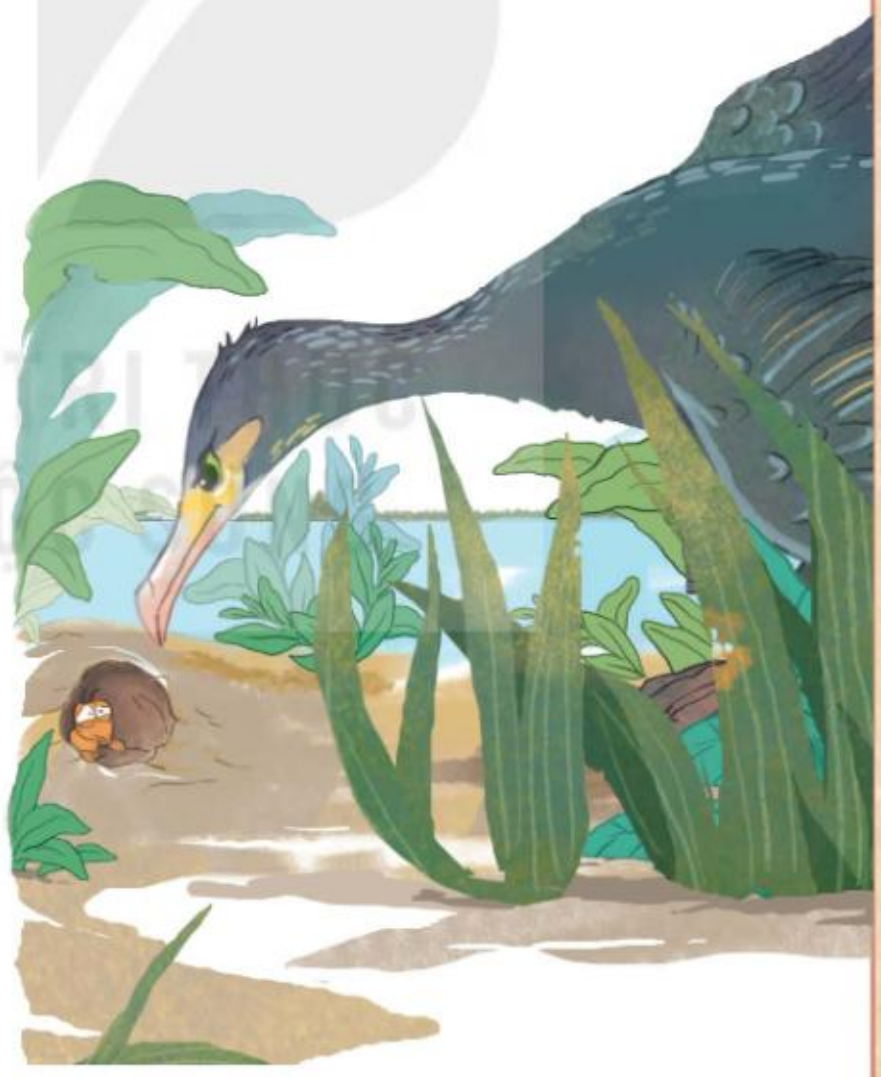

Một tai hoạ đến mà đứa ích kỉ thì không thể biết trước được. Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang. Chị Cốc liền quát lớn:

– Mày nói gì?

– Lạy chị, em nói gì đâu!

Rồi Dế Choắt lủi vào.

– Chối hả? Chối này! Chối này!

---

(1) *Định thần*: làm cho tinh thần trở lại trạng thái thăng bằng bình thường.

(2) *Cạnh khoé*: (lối nói, cách nói) không nói thẳng ra mà nói vòng vo, nói xa nói gần một cách không thân thiện, có ác ý.

(3) *Bắt chân chữ ngũ*: vắt chân này lên chân kia, giống hình chữ ngũ (五) trong chữ Hán (*ngũ*: năm).

Mỗi câu "Chối này" chị Cốc lại giáng một mỏ xuống. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt quẹo xương sống lăn ra kêu váng. Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thít. Như đã hả cơn tức, chị Cốc đứng rỉa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý đến cảnh khổ đau vừa gây ra.

THEO DÕI *Điều gì đã xảy ra với Dế Choắt? Dế Mèn đã làm gì khi chứng kiến điều đó?*

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn:

– Sao? Sao?

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

– Nào tôi đâu biết cơ sự[1] lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

THEO DÕI *Chú ý những từ ngữ miêu tả cảm xúc của Dế Mèn.*

Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

– Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum[2]. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.

(*Tô Hoài – Tác phẩm văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh*, quyển II, NXB Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 874 – 880)

---

(1) *Cơ sự*: sự tình, sự việc không hay đã xảy ra.

(2) *Bùm tum* (như *um tùm*): (cây cối) rậm rạp, sum sê.

Sau khi đọc

• **Tô Hoài** (1920 – 2014) tên khai sinh là Nguyễn Sen, quê ở Hà Nội. Ông là nhà văn có vốn sống rất phong phú; năng lực quan sát và miêu tả tinh tế; lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu; ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Tô Hoài đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại hơn 100 tác phẩm, trong đó có nhiều truyện viết cho thiếu nhi như: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đôi ri đá, Dế Mèn phiêu lưu kí, Đảo hoang, Chuyện nỏ thần, Nhà Chử,...*

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của Tô Hoài, được trẻ em rất yêu thích. Năm 1941, Tô Hoài xuất bản truyện *Con Dế Mèn*; sau đó tác giả viết thêm *Dế Mèn phiêu lưu kí*. Năm 1954, nhà văn gộp hai tác phẩm trên thành *Dế Mèn phiêu lưu kí*.

Em có biết?

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra gần 40 thứ tiếng trên thế giới.

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* đã được chuyển thể thành truyện tranh, phim hoạt hình và được nhiều hoạ sĩ vẽ minh hoạ.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?
2. Đọc phần một đoạn trích, nêu một số chi tiết miêu tả Dế Mèn khiến em liên tưởng tới đặc điểm của con người. Lối miêu tả này thường được sử dụng ở loại truyện nào?
3. Em thích hoặc không thích điều gì trong cách Dế Mèn tự miêu tả và đánh giá về bản thân ở phần một? Vì sao?
4. Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ giúp đỡ? Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?
5. Chứng kiến cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì? Những cảm xúc, suy nghĩ đó cho thấy sự thay đổi nào ở Dế Mèn?
6. Theo em, từ những trải nghiệm đáng nhớ, Dế Mèn đã rút ra được bài học gì?
7. Nêu hình dung của em về nhân vật Dế Choắt. Nếu gặp một người bạn có đặc điểm giống như Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

Thực hành tiếng Việt

TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC

1. Kẻ bảng dưới đây vào vở và điền các từ in đậm trong đoạn văn sau vào ô phù hợp:

Đôi cánh ***tôi****, trước kia ngắn* ***hủn hoẳn*** *bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã* ***nghe*** *tiếng* ***phành phạch giòn giã****. Lúc tôi đi bách bộ thì cả* ***người*** *tôi* ***rung rinh*** *một màu nâu* ***bóng mỡ*** *soi gương được và rất* ***ưa nhìn****.*

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy

2. Trong *Bài học đường đời đầu tiên* có những từ láy mô phỏng âm thanh như: *véo von, hừ hừ*. Hãy tìm thêm những từ láy khác thuộc loại này ở trong văn bản.

3. Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong các câu sau:

– *Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên,* ***đạp phanh phách*** *vào các ngọn cỏ.*

– *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm* ***máy làm việc****.*

Nhận biết từ đơn và từ phức

- Quan sát những từ sau đây để nhận biết từ đơn và từ phức: *tôi, dế, đi, nhọn hoắt, cá đuối cờ, ngơ ngác, lêu nghêu, bè bè*.
- Có thể thấy, trong những từ này, các từ *tôi, dế, đi* là từ đơn vì mỗi từ chỉ có một tiếng.
- *Nhọn hoắt, cá đuối cờ, ngơ ngác, lêu nghêu, bè bè* là những từ phức vì mỗi từ gồm có hai hoặc nhiều hơn hai tiếng. Trong những từ phức trên đây, các từ *nhọn hoắt, cá đuối cờ* là từ ghép vì các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa. Các từ *ngơ ngác, lêu nghêu, bè bè* là từ láy vì giữa các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm: lặp lại âm đầu (*ngơ ngác*), lặp lại vần (*lêu nghêu*), lặp lại cả âm đầu và vần (*bè bè*).

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

4. Từ ngữ trong *Bài học đường đời đầu tiên* được dùng rất sáng tạo. Một số từ ngữ được dùng theo nghĩa khác với nghĩa thông thường, chẳng hạn *nghèo* trong *nghèo sức, mưa dầm sùi sụt* trong *điệu hát mưa dầm sùi sụt*. Hãy giải thích nghĩa thông thường của *nghèo, mưa dầm sùi sụt* và nghĩa trong văn bản của những từ ngữ này.

5. Đặt câu với mỗi thành ngữ sau: *ăn xổi ở thì, tắt lửa tối đèn, hôi như cú mèo.*

BIỆN PHÁP TU TỪ

6. Trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* có những hình ảnh so sánh thú vị, sinh động. Hãy tìm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Hãy ghi lại một số từ miêu tả cảm xúc của em khi nghĩ về một người bạn thân. Điều gì khiến các em trở thành đôi bạn thân?
2. Em và người bạn thân ấy đã làm quen với nhau như thế nào?

Đọc văn bản

Nếu cậu muốn có một người bạn[1]...

Trích ***Hoàng tử bé***[2], ĂNG-TOAN ĐƠ XANH-TƠ Ê-XU-PE-RI

Thế rồi một con cáo xuất hiện[3]:

– Xin chào – con cáo nói.

– Xin chào – hoàng tử bé lịch sự trả lời rồi quay người lại nhưng không nhìn thấy gì.

– Mình ở đây – giọng nói vang lên – dưới cây táo…

– Bạn là ai? – Hoàng tử bé hỏi. – Bạn dễ thương quá…

– Mình là cáo – con cáo trả lời.

– Lại đây chơi với mình đi – hoàng tử bé đề nghị nó. – Mình buồn quá…

– Mình không thể chơi với bạn được – con cáo nói. – Mình chưa được cảm hoá[4].

THEO DÕI *Những lời đối thoại giữa hoàng tử bé và cáo.*

THEO DÕI *Chú ý từ "cảm hoá" mỗi khi nó xuất hiện.*

(1) Nhan đề do người biên soạn đặt.

(2) *Hoàng tử bé* gồm 27 chương, kể về câu chuyện diễn ra ở sa mạc Xa-ha-ra (Sahara) "hoang vu không một bóng người". Người kể chuyện là nhân vật "tôi" – một phi công bị rơi máy bay trên sa mạc nên đã có cơ hội được gặp và kết bạn với nhân vật chính của truyện kể này – một hoàng tử từ hành tinh khác tới. Hoàng tử bé đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ. Cuối cùng, cậu quyết định quay trở về hành tinh của mình với bông hồng "duy nhất"... Câu chuyện của hoàng tử bé đã được nhân vật "tôi" kể lại để "không cho phép mình quên đi" vì "Thật buồn nếu quên đi một người bạn!". Đoạn trích *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (chương XXI) kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa hoàng tử bé và một con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ này đã mang đến cho cả hai những món quà quý giá.

(3) Khi vừa đến Trái Đất, hoàng tử bé nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có "một bông hoa tầm thường". Phát hiện này khiến cậu buồn bã, thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc. Đúng lúc đó thì con cáo xuất hiện.

(4) *Cảm hoá*: dùng tình cảm tốt đẹp làm cho một đối tượng nào đó cảm phục mà nghe theo, làm theo, chuyển biến theo hướng tích cực. (Nguyên văn tiếng Pháp: *apprivoisé*, để dịch động từ này, các dịch giả đã chọn dùng nhiều từ khác nhau như: *thuần hoá, thuần dưỡng, cảm hoá,*...)

– À! Xin lỗi! – Hoàng tử bé thốt lên.

Nhưng sực nhớ ra, cậu hỏi lại:

– "Cảm hoá" nghĩa là gì?

– Bạn không phải người ở đây – con cáo nói – bạn đi tìm gì vậy?

– Mình đi tìm con người. – Hoàng tử bé nói. – "Cảm hoá" nghĩa là gì?

– Con người – con cáo nói – họ có súng và họ đi săn. Thật là phiền toái! Họ còn nuôi gà nữa. Đó là chuyện được nhất ở họ. Bạn có tìm gà không?

– Không, mình đi tìm bạn bè. "Cảm hoá" nghĩa là gì?

– Đó là thứ bị lãng quên lâu lắm rồi. Nó có nghĩa là "làm cho gần gũi hơn…".

– Làm cho gần gũi hơn?

– Chứ sao – con cáo lên giọng. – Bạn đối với mình mới chỉ là một cậu bé giống như cả trăm nghìn cậu bé. Và mình không cần đến bạn. Còn bạn cũng chẳng cần gì đến mình. Mình đối với bạn chỉ là một con cáo giống như cả trăm nghìn con cáo. Nhưng, nếu bạn cảm hoá mình, tụi mình sẽ cần đến nhau. Lúc đó bạn đối với mình sẽ là duy nhất trên đời. Mình đối với bạn sẽ là duy nhất trên đời…

– Mình bắt đầu hiểu rồi. Có một bông hoa[1]… Mình nghĩ là nó đã cảm hoá mình…

– Có thể lắm. Trên Trái Đất người ta thấy đủ thứ chuyện…

– Ồ! Không phải trên Trái Đất – hoàng tử bé nói.

Con cáo tỏ ra rất tò mò:

– Trên một hành tinh khác?

– Đúng vậy.

– Có thợ săn trên hành tinh đó không?

– Không.

– Chuyện này, đúng là thú vị! Còn gà?

– Không.

– Chẳng có gì là hoàn hảo – con cáo thở dài.

Nhưng rồi nó quay lại với ý nghĩ lúc nãy:

– Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hoá mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác.

---

(1) *Bông hoa*: bông hoa hồng duy nhất trên hành tinh của hoàng tử bé, được cậu chăm sóc, yêu thương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Những bước chân khác chỉ khiến mình trốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cánh đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hoá mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thấy thích tiếng gió trên đồng lúa mì...

THEO DÕI *Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng những bước chân và về cánh đồng lúa mì.*

Con cáo ngừng lời và nhìn hoàng tử bé chăm chú. Nó nói:

– Bạn làm ơn... cảm hoá mình đi!

– Mình muốn lắm – hoàng tử bé trả lời – nhưng mình không có thời gian. Mình còn phải đi kiếm bạn bè và tìm hiểu nhiều thứ.

– Người ta chỉ hiểu những gì họ đã cảm hoá. [...] Nếu muốn có một người bạn, hãy cảm hoá mình đi!

– Cần phải làm sao? – Hoàng tử bé hỏi.

– Cần phải rất kiên nhẫn – con cáo trả lời. – Trước tiên bạn ngồi xa mình một chút, như thế, trên cỏ. Mình sẽ liếc nhìn bạn còn bạn thì không nói gì cả. Lời nói là nguồn gốc của mọi sự hiểu lầm. Nhưng mỗi ngày, bạn có thể ngồi xích lại gần hơn...

THEO DÕI *Cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách "cảm hoá" mình như thế nào?*

[...] Cứ thế, hoàng tử bé cảm hoá con cáo. Khi gần đến lúc phải ra đi, con cáo nói:

– A!... Mình sẽ khóc mất.

– Lỗi do bạn đó – hoàng tử bé nói – mình không muốn làm bạn đau lòng chút nào, nhưng bạn lại muốn mình cảm hoá bạn...

– Tất nhiên rồi – con cáo nói.

– Nhưng bạn sẽ khóc – hoàng tử bé nói.

– Tất nhiên rồi – con cáo nói.

– Vậy thì bạn chẳng được gì cả.

– Mình được chứ – con cáo nói – bởi vì còn có màu lúa mì.

Sau đó nó nói thêm:

– Hãy thăm lại vườn hoa hồng đi! Bạn sẽ hiểu rằng bông hoa của bạn là duy nhất trên đời. Rồi khi bạn quay lại vĩnh biệt mình, mình sẽ tặng bạn một bí mật làm quà.

Hoàng tử bé đi thăm lại vườn hoa hồng:

– Các bạn chẳng giống bông hồng của tôi chút nào, các bạn chưa là gì cả – cậu nói với chúng. – Chẳng ai cảm hoá các bạn và các bạn chẳng cảm hoá ai. Các bạn giống như bạn cáo của tôi ngày trước. Hồi đó bạn ấy chỉ là một con cáo như cả trăm ngàn con khác. Nhưng tôi đã biến bạn ấy thành bạn của tôi, và bây giờ bạn ấy trở thành duy nhất trên đời.

THEO DÕI *Điều gì khiến những bông hồng trên Trái Đất và bông hồng của hoàng tử bé khác hẳn nhau?*

[...] Rồi cậu quay lại chỗ con cáo:

– Vĩnh biệt – cậu nói...

– Vĩnh biệt – con cáo nói. – Đây là bí mật của mình. Rất đơn giản: người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi[1] vô hình trong mắt trần[2].

– Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần – hoàng tử bé lặp lại, để cho nhớ.

THEO DÕI *Hoàng tử bé đã nhắc lại lời nói nào của cáo?*

(1) *Cốt lõi*: cái chính và quan trọng nhất.

(2) *Mắt trần*: con mắt thường, ở đây chỉ cái nhìn chưa có sự gắn kết, thấu hiểu.

– Chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn đã khiến bông hồng của bạn trở nên quan trọng đến thế.

– Chính thời gian mà mình bỏ ra cho bông hồng của mình… – Hoàng tử bé lặp lại, để cho nhớ.

– Con người đã quên mất sự thật này – con cáo nói. – Nhưng bạn thì không được quên. Bạn có trách nhiệm mãi mãi với những gì bạn đã cảm hoá. Bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn…

– Mình có trách nhiệm với bông hồng của mình… – Hoàng tử bé lặp lại, để cho nhớ.

(Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri, *Hoàng tử bé*, Nguyễn Tấn Đại *dịch*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005, tr. 68 – 75; Nguyễn Tấn Đại *hiệu đính bản dịch*, 2020)

Sau khi đọc

- **Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri** (1900 – 1944) là nhà văn lớn người Pháp. Ông là phi công và từng tham gia chiến đấu trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Hầu hết các tác phẩm của ông lấy đề tài, cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công. Ngòi bút của Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn. Cùng với kiệt tác *Hoàng tử bé*, ông còn để lại một số tác phẩm xuất sắc như: *Bay đêm*, *Cõi người ta*, *Phi công thời chiến*,...
- *Hoàng tử bé* là tác phẩm nổi tiếng nhất của Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri.

Em có biết?

- Tên của tác giả *Hoàng tử bé* đã được dùng để đặt cho một thiên thể: hành tinh 2578 Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri.
- *Hoàng tử bé* từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp, được dịch ra hơn 250 thứ tiếng; đã phát hành hơn 200 triệu bản trên toàn thế giới và vẫn tiếp tục được in khoảng 2 triệu bản mỗi năm; được chuyển thể thành truyện tranh, phim,...
- Đến nay, đã có 8 bản dịch tác phẩm *Hoàng tử bé* ra tiếng Việt.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?
2. Từ *cảm hoá* xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn trích? Qua những lời giải thích của cáo, em hiểu *cảm hoá* nghĩa là gì?
3. Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu?
4. Nếu được hoàng tử bé "cảm hoá", cuộc sống của cáo sẽ thay đổi như thế nào? Qua đó, em cảm nhận được ý nghĩa gì của tình bạn?
5. Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì? Những cảm xúc ấy có khiến cáo hối tiếc về việc kết bạn với hoàng tử bé không?
6. Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nói nào của cáo "để cho nhớ"? Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của một trong những lời nói đó.
7. Cáo đã chia sẻ với hoàng tử bé nhiều bài học về tình bạn. Em thấy bài học nào gần gũi và có ý nghĩa nhất với chính mình?
8. Theo em, nhân vật cáo có phải là một nhân vật của truyện đồng thoại không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

Thực hành tiếng Việt

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

1. *Hoá* trong *cảm hoá* là yếu tố thường đi sau một yếu tố khác, có nghĩa là "trở thành, làm cho trở thành hay làm cho có tính chất mà trước đó chưa có". Hãy tìm một số từ có yếu tố *hoá* được dùng theo cách như vậy và giải thích nghĩa của những từ đó.
2. Hãy đặt một câu với mỗi từ sau: *đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi*.

BIỆN PHÁP TU TỪ

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn sau:

Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình trốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.

4*. Trong văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn...*, nhiều lời thoại của nhân vật được lặp lại, chẳng hạn: "*Cảm hoá*" *nghĩa là gì?*, *cảm hoá mình đi,...* Hãy tìm thêm những lời thoại được lặp lại trong văn bản này và cho biết tác dụng của chúng.

TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

5. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Bắt nạt

NGUYỄN THẾ HOÀNG LINH[1]

Bắt nạt là xấu lắm
Đừng bắt nạt, bạn ơi
Bất cứ ai trên đời
Đều không cần bắt nạt

Tại sao không học hát
Nhảy híp-hóp[2] cho hay?
Thời gian trong một ngày
Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt[3]
Đối diện thử thách đi?
Thử kẻ yếu làm gì
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát
Thì là giống thỏ non
Trông đáng yêu đấy chứ
Sao không yêu, lại còn...?

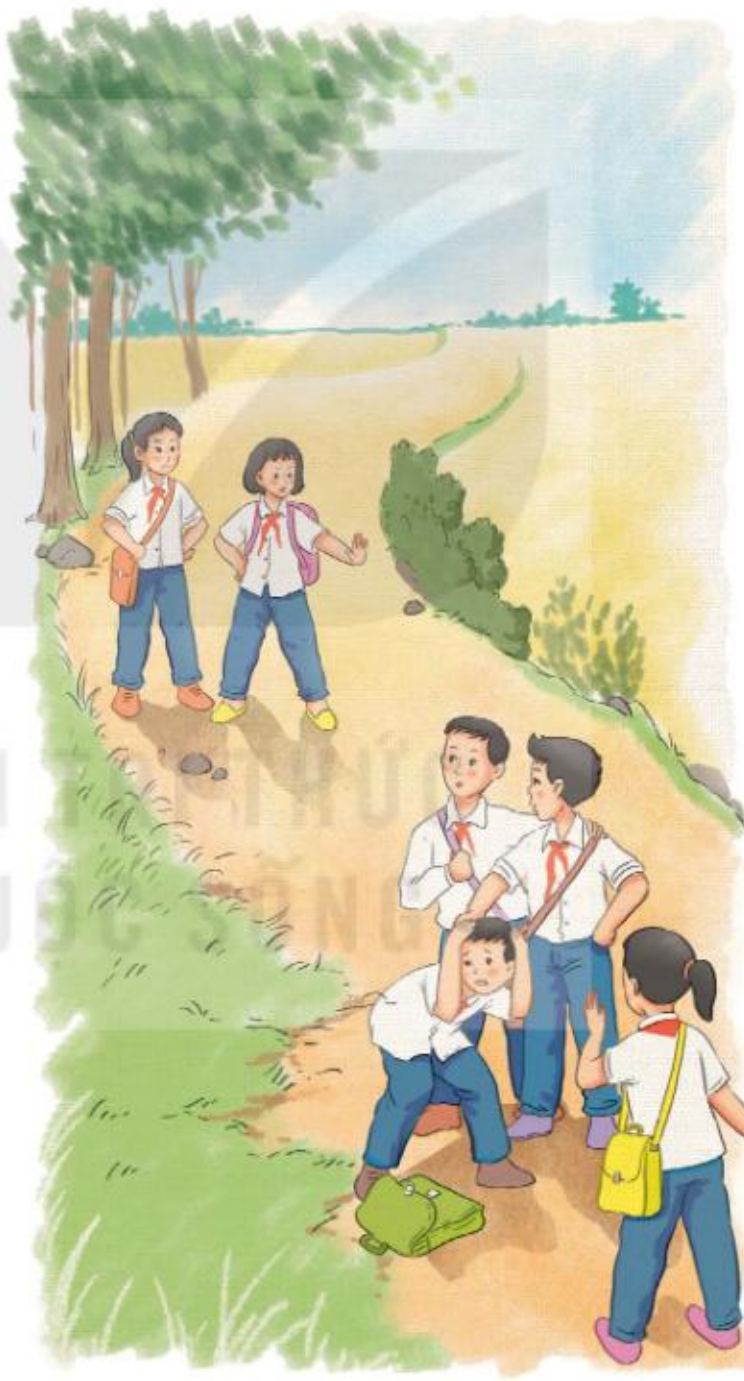

(1) Nguyễn Thế Hoàng Linh sinh năm 1982 tại Hà Nội. Thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui.

(2) *Híp-hóp*: một điệu nhảy hiện đại, linh hoạt, tự do, được giới trẻ yêu thích.

(3) *Mù tạt*: gia vị được chế biến từ hạt của cây họ cải, có vị cay nồng.

Đừng bắt nạt người lớn
Đừng bắt nạt trẻ con
Đừng bắt nạt nước khác
Trên khắp trái đất tròn

Đừng bắt nạt mèo, chó
Đừng bắt nạt cái cây
Đừng bắt nạt ai cả
Vì bắt nạt dễ lây

Bạn nào bắt nạt bạn
Cứ đưa bài thơ này
Bảo nếu cần bắt nạt
Thì đến gặp tớ ngay

Cứ đến bắt nạt tớ
Bị bắt nạt quen rồi
Vẫn không thích bắt nạt
Vì bắt nạt rất hôi!

(Nguyễn Thế Hoàng Linh,
Ra vườn nhặt nắng, NXB Thế giới,
Hà Nội, 2017, tr. 24 – 25)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Nhân vật "tớ" trong bài thơ thể hiện thái độ như thế nào với các bạn bắt nạt và các bạn bị bắt nạt?
2. Cụm từ *đừng bắt nạt* xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ? Theo em, việc lặp lại cụm từ này có tác dụng gì?
3*. Bài thơ nói chuyện bắt nạt mà vẫn ẩn chứa ý vị hài hước. Hãy chỉ ra một số biểu hiện của ý vị hài hước đó.
4. Mỗi chúng ta có thể từng bị bắt nạt, chứng kiến cảnh bắt nạt hoặc từng bắt nạt người khác. Hãy cho biết em đã làm gì khi ở vào một trong các tình huống trên. Bài thơ có thể khiến em thay đổi cách ứng xử trước chuyện bắt nạt như thế nào?

Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, nhân vật Dế Mèn đã kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của mình. Trước cái chết của Dế Choắt do trò đùa ngỗ nghịch của mình gây ra, Dế Mèn đã hối hận, biết rút ra bài học đường đời đầu tiên. Còn em, em có sẵn sàng kể về một trải nghiệm của bản thân không?

Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

Phân tích bài viết tham khảo

Người bạn nhỏ

Câu chuyện xảy ra đã hơn một năm rồi, nhưng mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn thấy mọi điều hiện lên thật rõ rệt. Bởi vì, trải nghiệm cùng người bạn nhỏ ấy là câu chuyện đáng nhớ với cả ba mẹ con tôi.

Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi").

Giới thiệu câu chuyện.

Hồi ấy, khi tôi vào lớp 5 và Bông lên lớp 3, gia đình tôi chuyển nhà. Bông và tôi thích cái nhà mới vì nó có những phòng xép[1] như phòng búp bê. Nhưng một đêm, Bông bỗng khóc ré lên: "Mẹ ơi! Con gì cắn chân con!". Mẹ phải bế Bông ra phòng ngoài, rộng hơn. Nửa đêm, mẹ bật dậy và than: "Trời đất, hoá ra chuột dám gặm cả chân mẹ! Thế này mà nó cắn chân các con thì nguy hiểm quá!".

Hôm sau, bà ngoại gửi ngay cho ba mẹ con chúng tôi một chú mèo mun, lông đen mượt. Mẹ bảo: "Có anh bạn này trông nhà cho mẹ con mình, lũ chuột sẽ sợ lắm đấy!". Bông và tôi đặt tên cho nó là Mun. Mun của chúng tôi mới chỉ là một chú mèo con, nhưng nó có tính cách và tư thế của một con hổ dũng mãnh. Từ lúc có Mun, chắc sợ ánh mắt xanh lét trong đêm trông rất dữ tợn của nó mà chẳng con chuột nào dám bén mảng vào cái xép búp bê của Bông và tôi nữa.

Bỗng một buổi chiều, cả mẹ, cả Bông và tôi trở về mà không thấy Mun lao ra cửa meo meo rối rít như mọi ngày. Hai chị em tôi tìm kiếm và gọi mãi nhưng không thấy Mun thưa. Nhiều ngày sau,

Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

(1) *Phòng xép*: căn phòng phụ, diện tích nhỏ.

vẫn chẳng thấy Mun trở về. Bông khóc, tôi cũng khóc vì nhớ Mun. Mẹ an ủi chúng tôi: "Chắc Mun mải chơi hay rình bắt chuột, quên đường nên đã về nhà một bạn nào đó cũng rất yêu mèo".

Đó là lần đầu tiên chúng tôi trải nghiệm nỗi buồn mất một người bạn. Từ quê, bà ngoại lại gửi lên một bạn mèo vằn làm vệ sĩ. Vằn cũng được cả nhà yêu quý, nhưng chẳng ai quên được Mun, người bạn nhỏ – vệ sĩ đầu tiên của chúng tôi.

(Bài làm của học sinh)

Nêu cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn đề tài*

– Nghĩ về những sự việc quan trọng đã xảy ra với em. Liệt kê ra giấy các sự việc đáng nhớ.

– Có thể tham khảo một vài ý tưởng sau đây:

+ Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc (một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, bữa tiệc sinh nhật, một thành tích hay chiến thắng, một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ,...).

+ Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối (chia tay một người bạn, hiểu lầm một người, một lần mắc lỗi,...).

+ Một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình (một hành trình khám phá, một lần thất bại,...).

Mục đích viết

Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm mà em chia sẻ.

b. *Tìm ý*

Sau khi đã lựa chọn được trải nghiệm có thể chia sẻ, hãy tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

– Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu?
– Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì?
– Điều gì đã xảy ra?
– Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?
– Em có cảm xúc gì khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

c. *Lập dàn ý*

Hãy sắp xếp các thông tin và ý tưởng thành một dàn ý:

Dàn ý
– Mở bài: Giới thiệu câu chuyện. – Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện. + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Kể lại các sự việc trong câu chuyện. – Kết bài: Nêu kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.

2. VIẾT BÀI

Bám sát dàn ý. Khi viết bài, em cần lưu ý:

– Nhất quán về ngôi kể: Trong bài văn này, em sẽ dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi" hoặc "em") để chia sẻ trải nghiệm.

– Sử dụng các yếu tố của truyện như cốt truyện, nhân vật,...

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được trải nghiệm.	Nếu chưa giới thiệu được trải nghiệm, hãy viết một hoặc vài câu giới thiệu câu chuyện em định kể.
Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.	Đánh dấu những từ ngữ chỉ người kể chuyện trong bài viết. Nếu chưa nhất quán, cần sửa lại.
Tập trung vào sự việc đã xảy ra.	Bổ sung các thông tin cần thiết để người đọc hiểu được câu chuyện (nếu còn thiếu); lược bớt các chi tiết thừa, dài dòng, không tập trung vào câu chuyện.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	Đánh dấu những từ ngữ thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

Nói và nghe

Kể lại một trải nghiệm của em

Nhiều người muốn kể lại những trải nghiệm quan trọng đã khiến họ thay đổi và mong được người khác lắng nghe, chia sẻ. Vậy làm thế nào để trở thành người nói hấp dẫn, người nghe tích cực? Bài học này sẽ hướng dẫn em cách kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. *Chuẩn bị nội dung nói*

Em hãy đọc lại nhiều lần bài viết của mình để nắm chắc những nội dung quan trọng không thể bỏ qua khi kể lại câu chuyện.

b. *Tập luyện*

Để có bài nói tốt, em cần tập luyện trước khi trình bày trước lớp. Tập luyện nhiều giúp em tự tin hơn. Em có thể lựa chọn hoặc kết hợp một trong hai hình thức tập luyện sau:

Mục đích nói

Nói về một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người nghe.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm của em.

- Tập trình bày một mình trước gương.
- Tập trình bày trước nhóm bạn hoặc người thân và lắng nghe các ý kiến nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài nói.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

Khi trình bày bài nói, em cần lưu ý:

- Tự tin và thoải mái. Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói.
- Bám sát mục đích chia sẻ trải nghiệm để thống nhất trong cách dùng từ ngữ xưng hô và tập trung vào diễn biến câu chuyện.
- Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp:

Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói	Sử dụng cử chỉ, điệu bộ
Âm lượng: to hay nhỏ.	Ánh mắt: luôn có sự kết nối với người nghe.
Tốc độ: nhanh hay chậm.	Gương mặt: vui, buồn, tươi cười, ngạc nhiên, hài hước,... phù hợp với nội dung câu chuyện.
Cao độ: cách lên giọng, xuống giọng.	Cử chỉ: giơ tay lên, đưa tay xuống, đặt tay lên ngực,... phù hợp với nội dung câu chuyện; không nên cử động nhiều nhưng cũng không nên đứng bất động.
Sắc thái biểu cảm: vui hay buồn, sôi nổi hay suy tư,...	Dáng người: đứng thẳng, không nghiêng hay lom khom.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Trao đổi về bài nói với tinh thần xây dựng và tôn trọng. Có thể trao đổi một số nội dung như: • Điều hấp dẫn, thú vị của câu chuyện. • Những sự việc, chi tiết còn chưa rõ trong bài nói.	Lắng nghe, phản hồi những ý kiến của người nghe với tinh thần cầu thị: • Tiếp thu những ý kiến góp ý mà em cho là xác đáng. • Giải thích thêm về những sự việc, chi tiết mà người nghe còn chưa rõ.

Củng cố, mở rộng

1. Giới thiệu một truyện đồng thoại mà em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Xác định người kể chuyện.

b. Chỉ ra một số đặc điểm giúp em nhận biết được tác phẩm đó là truyện đồng thoại.

c. Chọn một nhân vật yêu thích. Liệt kê một số chi tiết tiêu biểu được tác giả miêu tả để khắc hoạ nhân vật đó. (Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin như gợi ý.)

d. Từ bảng đã hoàn thành, hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật.

2. Trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên*, nhờ Dế Choắt, Dế Mèn đã rút ra được bài học cho mình. Trong đoạn trích *Nếu cậu muốn có một người bạn…*, cáo bày tỏ nếu được kết bạn với hoàng tử bé, cuộc đời cáo sẽ như được chiếu sáng. Hãy kể về một thay đổi tích cực của bản thân mà em có được nhờ tình bạn.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Người kể chuyện, ngôi kể và nhân vật trong truyện đồng thoại.
- Lời đối thoại, cử chỉ, hành động của hai nhân vật Lai-ca và Bi-nô.
- Cảm nhận, suy nghĩ của nhân vật "tôi" (Bê-tô) về hai người bạn.
- Thông điệp về tình bạn mà em nhận được từ văn bản.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Những người bạn[1]

Trích ***Tôi là Bê-tô***[2], NGUYỄN NHẬT ÁNH[3]

Ngay lần đầu gặp gỡ, tôi và thằng Lai-ca đã sung sướng nhìn nhau như thể nhìn vào gương. Tại hai đứa tôi giống nhau quá sức, đến nỗi chúng tôi có thể đọc thấu tâm hồn của nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên.

(1) Nhan đề do người biên soạn đặt.

(2) *Tôi là Bê-tô* gồm 10 chương, kể về cuộc sống của chú chó Bê-tô cùng hai bạn Bi-nô và Lai-ca. Chủ của Bê-tô và Bi-nô là chị Ni, còn Lai-ca sống ở nhà của bà cố chị Ni. Đoạn trích *Những người bạn* được trích từ chương 4 và chương 5, kể về tình cảm yêu mến, gắn bó Bê-tô dành cho Lai-ca và Bi-nô.

(3) Nguyễn Nhật Ánh sinh năm 1955 tại Quảng Nam (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), là nhà văn được độc giả lứa tuổi thiếu niên rất yêu thích.

Hôm hắn đến nhà tôi, tôi vừa xúi hắn nhai chiếc giày của ba chị Ni, hắn đã vội giục tôi nhằn chiếc dép của mẹ chị Ni. Trong một tiếng đồng hồ, hai đứa thi nhau xem đứa nào gặm nát được nhiều thứ hơn đứa nào và phần thắng luôn luôn thuộc về hắn.

Hắn còn lẻn vào phòng tắm đánh cắp cục xà phòng và hớn hở tha vào dưới gầm tủ. Hắn hào hứng rủ tôi gặm, và khi thấy tôi nhăn mũi thì hắn tỉnh bơ gặm một mình cái món hôi rình đó.

Sau mười lăm phút thì xà phòng không còn là thứ để làm sạch mà để bôi bẩn bất cứ ai đụng đến: đó là một cục đen sì, nhớp nháp, đầy những vết rỗ và vết xước như vừa vớt ra từ một cuộc chiến.

Trong quãng thời gian ngắn ngủi ở nhà tôi, thằng Lai-ca cũng kịp bày cho tôi cái trò nhảy chồm chồm trong giờ ăn.

[...] Thằng Bi-nô đến, bổ sung cho tôi một cách nhìn khác về bạn bè. Lai-ca dĩ nhiên vẫn còn là một đứa bạn hấp dẫn, cho dù vì hắn mà tôi thường xuyên bị mắng.

Lai-ca sống ở nhà bà cố chị Ni nhưng khoảng cách không gian không ngăn cản hắn bày cho tôi vô số những trò nghịch ngợm mỗi khi chúng tôi có dịp gặp nhau.

Và tôi phải thú thật rằng sau tất cả những phiền toái mà Lai-ca gián tiếp gây ra cho tôi, tôi vẫn giữ nguyên những thiện cảm mà tôi đã trót dành cho hắn.

Với cách nhìn đời mới mẻ do Bi-nô mang lại, hình ảnh thằng Lai-ca trong mắt tôi hẳn nhiên không còn như cũ. Nhưng ngay cả khi hình ảnh đó tan vỡ thì tôi vẫn không tìm thấy lí do gì để không yêu những mảnh vỡ đó.

Một đứa bạn như Lai-ca là một đứa bạn hấp dẫn. Nhưng một đứa bạn thông thái cũng hấp dẫn không kém.

Không chỉ loài người, bọn cún chúng tôi cũng bị chinh phục bởi sự thông tuệ. Bạn nhớ lại đi, có phải trò chuyện với một người thông minh bao giờ cũng thú vị? Và sau mỗi cuộc đàm đạo[1], chắc chắn bạn sẽ học được một điều gì đó?

---

(1) *Đàm đạo*: nói chuyện, trao đổi với nhau một cách thân mật (từ có sắc thái văn chương).

Bi-nô mở ra cho tôi những kích thước mới của cuộc sống bằng bản liệt kê dài dằng dặc của nó về những cái thú ở đời.

Nhìn thấy nắng sau những ngày mưa là một điều thú vị. Nhưng ngay cả trong những ngày mưa, nếu ta chịu mở ra mọi giác quan như một ngôi nhà mở tung các cửa sổ, ta cũng sẽ đón nhận được những cảm xúc tuyệt vời! Bi-nô bảo tôi thế và nó dẫn tôi đến dưới mái tôn che dọc hành lang chạy xuống bếp, chui vào dưới chạn thức ăn, nằm nghe mưa.

Mưa, đối với tôi không phải là cái gì xa lạ.

Nhưng tôi chưa bao giờ nghe mưa dưới mái tôn.

Những hạt mưa gõ vào mái tôn tạo ra một âm thanh khác hẳn khi chúng rơi trên mái ngói.

Rầm rầm. Rầm rầm. Rầm rầm.

Nghe như có hàng ngàn con ngựa phi ngay trên đầu. Nghe như ông trời đứng rải đá từ trên cao. Nghe như ai đó đang thét gào giận dữ. Cuối cùng là nghe như mái nhà sắp sập xuống và đè bẹp chúng tôi.

Tai ù như xay lúa, tôi rúm người lại, run bần bật, đuôi cụp vào giữa hai chân.

Bi-nô gãi mõm vào tai tôi:

– Mày sao thế? Sợ à?

– Ừ! – Tôi lắp bắp.

– Sợ nhưng mà thích chứ?

Bi-nô lại hỏi. Câu hỏi thật kì cục, nhưng tôi gật đầu ngay:

– Thích.

Được sợ hãi, đúng là một cái thú. Hèn gì chị Ni thích nghe chuyện ma và thằng Bi-nô ngày nào cũng trèo lên căn gác gỗ.

Khi nỗi sợ qua đi, tôi sung sướng bắt gặp mình nằm dán vào bộ lông dày và ấm của Bi-nô. Hai đứa thò đầu ra khỏi gầm chạn, lặng lẽ ngắm mưa rơi.

Mưa nhẹ hạt dần, những tiếng lộp độp trên mái tôn càng lúc càng thu nhỏ lại, nghe như tiếng vó ngựa đang rời đi và chuẩn bị khuất đâu đó đằng sau dãy núi xa.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhìn màn mưa lướt thướt kéo ngang qua tầm mắt, thỉnh thoảng chao đi như bức rèm bị gió thổi, tôi lười nhác buông mình vào một cảm giác thư thái và êm đềm, cảm thấy cuộc đời bỗng dưng đáng sống biết bao.

Những khoảnh khắc như thế thật là quý giá.

Bạn cũng vậy thôi. Một lúc nào đó, tâm trí bất chợt lãng đi những bon chen thường nhật để ngẩn ngơ trước tiếng chim hót đầu ngày hay xúc động trước một bông hồng nở muộn bên bậu cửa, bạn sẽ thấy hạnh phúc đôi khi đơn sơ, giản dị biết chừng nào.

Rồi đến một ngày mưa dứt hạt và trời thôi tù mù. Mặt trời ló ra sau những áng mây như gương mặt rực rỡ ló ra khỏi tấm khăn voan tươi cười ngó xuống.

Tôi vẫn cọ mình vào *tấm chăn Bi-nô*, nghe hơi đất ẩm ngoài vườn xộc vào mũi, trong lòng chợt dậy lên một nỗi nhớ xa xăm.

Mùi đất nồng, mùi hoa không rõ tên, tiếng lá rơi, tiếng những chồi nấm xuyên qua mặt đất sau mưa, tiếng chim gù từ một gò xa mơ hồ vẳng lại, tất cả không biết đã sống trong tôi từ bao giờ – dường như chúng đã ngủ thiếp đi từ lâu lắm và bây giờ đột nhiên bị hơi đất ẩm thoảng vào từ ngoài vườn đánh thức.

Tôi không nhớ tôi đã nghe tiếng chồi non tách vỏ vào lúc nào, tôi cũng không nhớ tôi đã nghe tiếng chim lích chích mổ hạt từ đâu, nhưng tôi cảm nhận tất cả một cách rõ rệt trong từng mạch máu đang phập phồng bên dưới làn da. Có phải từ xa xưa tôi đã sinh ra và lớn lên trong những âm thanh ấy?

Có lần nào đó trong đời nếu bạn bất chợt bắt gặp điều gì vừa xa xôi lại vừa gần gũi và cái điều rất đỗi mơ hồ đó khiến bạn đâm ra bồi hồi khó tả thì chắc chắn bạn đang rơi vào tâm trạng giống như tôi.

Lúc đó, hẳn là bạn cũng đang *nhìn thấy nắng sau những ngày mưa.*

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi là Bê-tô*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 90 – 106)

Bài 2

GÕ CỬA TRÁI TIM

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

(Ca dao Việt Nam)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Con người ai cũng cần một gia đình. Nhưng gia đình chỉ trở thành mái ấm khi mọi thành viên đều cố gắng vun đắp hạnh phúc từng ngày. Vậy mỗi chúng ta cần làm gì để gia đình thực sự là nơi tràn ngập hạnh phúc, yêu thương?
- Các bài thơ và một văn bản kết nối về chủ đề trong bài học này sẽ "gõ cửa trái tim" mỗi người, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu của những người thân trong gia đình, đánh thức những yêu thương trong trái tim mình, để ta biết trân trọng và vun đắp hạnh phúc cho mái ấm thương yêu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ.
- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Một số đặc điểm của thơ

- Mỗi bài thơ thường được sáng tác theo một thể thơ nhất định với những đặc điểm riêng về số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi bài,...
- Ngôn ngữ thơ cô đọng, giàu nhạc điệu và hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ,...).
- Nội dung chủ yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ có thể có yếu tố tự sự (kể lại một sự việc, câu chuyện) và miêu tả (tái hiện những đặc điểm nổi bật của đối tượng) nhưng những yếu tố ấy chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Ẩn dụ

Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Chuyện cổ tích về loài người*, Xuân Quỳnh

VĂN BẢN 2. *Mây và sóng*, Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go (Rabindranath Tagore)

VĂN BẢN 3. *Bức tranh của em gái tôi*, Tạ Duy Anh

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Nêu tên một truyện kể về nguồn gốc loài người trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam hoặc văn học nước ngoài mà em biết. Trong truyện kể đó, sự ra đời của loài người có điều gì kì lạ?
2. Đọc một bài thơ hoặc đoạn thơ viết về tình cảm gia đình mà em biết.

Chuyện cổ tích về loài người

XUÂN QUỲNH

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trụi trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác

* * *

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cái hoa bằng cái cúc
Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót

THEO DÕI *Số lượng tiếng trong một dòng thơ.*

HÌNH DUNG *Hình ảnh trái đất khi trẻ con được sinh ra.*

HÌNH DUNG *Sự thay đổi của trái đất sau khi trẻ con được sinh ra qua miêu tả của nhà thơ.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tiếng hót trong bằng nước
Tiếng hót cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp
Muốn trẻ con được tắm
Sông bắt đầu làm sông
Sông cần đến mênh mông
Biển có từ thuở đó
Biển thì sinh ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh buồm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...

THEO DÕI *Các nhân vật, sự việc được kể trong bài thơ.*

HÌNH DUNG *Sự chăm sóc, yêu thương của mẹ dành cho con.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ:
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác...
Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Cũng không sao hết chuyện.

Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn
Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo…
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to:
"Chuyện loài người" trước nhất.

(Xuân Quỳnh, *Lời ru trên mặt đất*,
NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1978, tr. 49 – 52)

HÌNH DUNG *Hình ảnh bà và thế giới trong những câu chuyện cổ bà kể.*

HÌNH DUNG *Sự yêu thương, chăm sóc mà bố dành cho con.*

HÌNH DUNG *Khung cảnh mái trường thân yêu.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Sau khi đọc

Xuân Quỳnh (1942 – 1988) quê ở Hà Nội. Truyện và thơ viết cho thiếu nhi của bà tràn đầy tình yêu thương, trìu mến, có hình thức giản dị, ngôn ngữ trong trẻo, phù hợp với cách cảm, cách nghĩ của trẻ em. Phần lớn những tác phẩm ấy đã được tập hợp trong các cuốn: *Lời ru trên mặt đất*, *Bầu trời trong quả trứng*, *Bến tàu trong thành phố*,...

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Em hãy nêu những căn cứ để xác định *Chuyện cổ tích về loài người* là một bài thơ.
2. Trong tưởng tượng của nhà thơ, thế giới đã biến đổi ra sao sau khi trẻ con ra đời?
3. Món quà tình cảm nào mà theo nhà thơ, chỉ có mẹ mới đem đến được cho trẻ?
4. Bà đã kể cho trẻ nghe những câu chuyện gì? Hãy nêu những điều bà muốn gửi gắm trong những câu chuyện đó.
5. Theo cách nhìn của nhà thơ, điều bố dành cho trẻ có gì khác so với điều bà và mẹ dành cho trẻ?
6. Trong khổ thơ cuối, em thấy hình ảnh trường lớp và thầy giáo hiện lên như thế nào?
7. Nhan đề *Chuyện cổ tích về loài người* gợi cho em suy nghĩ gì?
8. Câu chuyện về nguồn gốc loài người qua lời thơ của tác giả Xuân Quỳnh có gì khác so với những câu chuyện về nguồn gốc loài người mà em đã biết? Sự khác biệt ấy có ý nghĩa như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) thể hiện cảm xúc của em về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người.*

Thực hành tiếng Việt

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

1. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ.

a. Giải thích nghĩa của từ *nhô*.

b. Trong đoạn thơ trên, có thể dùng từ *lên* để thay thế cho từ *nhô* được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ *nhô*.

2. Trong bài thơ có các từ như *trụi trần*, *bế bồng*,... Trong tiếng Việt cũng có những từ như *trần trụi*, *bồng bế*,... Tìm thêm ở trong và ngoài văn bản những từ có thể đảo trật tự các thành tố để có từ khác đồng nghĩa.

BIỆN PHÁP TU TỪ

3. Hãy chỉ ra những dòng thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong khổ hai của bài thơ. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ.

4. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong dòng thơ *Những làn gió thơ ngây*? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

5. Hãy ghi lại những dòng thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ từ *Nhưng còn cần cho trẻ* đến *Từ bãi sông cát vắng*.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

Hãy tưởng tượng một lần em được mẹ cho phép đến nhà bạn chơi. Trò chơi đang vui và em rất muốn chơi tiếp thì đến giờ mẹ dặn phải trở về nhà. Khi ấy, em sẽ làm gì?

Đọc văn bản

Mây và sóng

RA-BIN-ĐƠ-RA-NÁT TA-GO

Mẹ ơi, trên mây có người gọi con:
"Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà.
Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc".

HÌNH DUNG *Cảnh em bé trò chuyện với những người "trên mây" và "trong sóng".*

Con hỏi: "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?".

Họ đáp: "Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhấc bổng lên tận tầng mây".

"Mẹ mình đang đợi ở nhà" – con bảo – "Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?".

Thế là họ mỉm cười bay đi.

Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn, mẹ ạ.

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.

Trong sóng có người gọi con:

"Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn.
Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nao".

Con hỏi: "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?".

Họ nói: "Hãy đến rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi".

Con bảo: "Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?".

Thế là họ mỉm cười, nhảy múa lướt qua.

Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ,

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.

HÌNH DUNG *Niềm vui của em bé trong trò chơi với mẹ.*

(Nguyễn Khắc Phi *dịch* (có tham khảo bản dịch của Đào Xuân Quý trong *Thơ Ta-go*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2000, tr. 137 – 138), *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr. 86 – 87)

Sau khi đọc

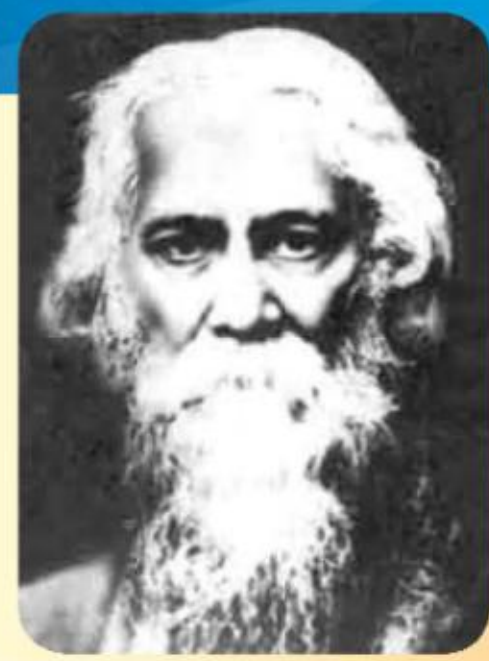

• **Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go** (1861 – 1941) là danh nhân văn hoá, nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ. Ông để lại một gia tài nghệ thuật đồ sộ, trong đó nổi tiếng nhất là các tác phẩm thơ ca. Thơ R. Ta-go chan chứa tình yêu đất nước, con người, cuộc sống,... Những tình cảm ấy được thể hiện một cách độc đáo qua những hình ảnh tưởng tượng huyền ảo lay động lòng người. Các tập thơ tiêu biểu của R. Ta-go: *Thơ Dâng*, *Người làm vườn*, *Những con chim bay lạc*, *Mùa hái quả*,...

• Bài thơ *Mây và sóng* được in trong tập *Trăng non* – tập thơ R. Ta-go viết cho trẻ thơ. Ban đầu, tập thơ được viết bằng tiếng Ben-gan (Bengal) có tên là *Trẻ thơ*, về sau, ông dịch ra tiếng Anh và đổi thành *Trăng non*.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đọc bài thơ *Mây và sóng*, ta như được nghe kể một câu chuyện. Theo em, ai đang kể chuyện với ai và kể về điều gì?

2. Qua lời trò chuyện của những người "trên mây" và "trong sóng", em thấy thế giới của họ hiện lên như thế nào?

3. Câu hỏi: "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?", "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?" thể hiện tâm trạng gì của em bé?

4. Vì sao em bé từ chối lời mời gọi của những người "trên mây" và "trong sóng"?

5. Em bé đã sáng tạo ra những trò chơi gì? Em cảm nhận được gì về tình cảm mẹ con được thể hiện qua những trò chơi ấy?

6. Văn bản *Mây và sóng* có hình thức khác với văn bản *Chuyện cổ tích về loài người* (số tiếng trong các dòng không bằng nhau, không vần,...). Vì sao nó vẫn được coi là văn bản thơ?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Hãy tưởng tượng em là người đang trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về cuộc trò chuyện ấy.

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TU TỪ

1. Trong bài thơ *Mây và sóng*, "mây" và "sóng" là những hình ảnh ẩn dụ. Hai hình ảnh ấy có thể gợi cho em liên tưởng tới những đối tượng nào?

2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh "bình minh vàng", "vầng trăng bạc" và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Nhận biết ẩn dụ

- Đọc những dòng thơ sau và chú ý các từ được in đậm:

__Mặt trời__ của bắp thì nằm trên đồi
__Mặt trời__ của mẹ, em nằm trên lưng.

(Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*)

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng __chảy__ đầy vai.

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

- Từ ***mặt trời*** trong dòng thơ ***Mặt trời*** *của mẹ, em nằm trên lưng* được dùng để chỉ em bé đã nói lên tình yêu con tha thiết của người mẹ. Con cũng giống như mặt trời toả sáng trong cuộc đời mẹ. Từ ***chảy*** trong dòng thơ *Ánh nắng* ***chảy*** *đầy vai* vốn chỉ sự vận động của chất lỏng, được Hoàng Trung Thông dùng với ánh nắng, giúp người đọc cảm nhận được ánh nắng vàng rực tràn trề trên vai hai cha con và lan toả khắp không gian.

3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.
Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ,
Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.
Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.

DẤU CÂU

4. Trong bài thơ *Mây và sóng* có nhiều đoạn dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật. Hãy cho biết dấu câu nào được dùng để đánh dấu những lời nói trực tiếp đó.

ĐẠI TỪ

5. *Bọn tớ* trong những lời nói trực tiếp ở bài *Mây và sóng* dùng để chỉ những ai?

6. Trong tiếng Việt, ngoài *bọn tớ* còn có một số đại từ nhân xưng khác cũng thuộc ngôi thứ nhất số nhiều như *chúng ta*, *chúng tôi*, *bọn mình*, *chúng tớ*,... Có thể dùng một từ nào trong số đó để thay cho *bọn tớ* trong bản dịch không? Vì sao?

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Bức tranh của em gái tôi

TẠ DUY ANH[1]

Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn. Nó vui vẻ chấp nhận cái tên tôi tặng cho và hơn thế, còn dùng để xưng hô với bạn bè. Mèo rất hay lục lọi[2] các đồ vật với một sự thích thú đến khó chịu.

– Này, em không để chúng nó yên được à?

Nó vênh mặt:

– Mèo mà lại! Em không phá là được…

Một hôm tôi bắt gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bôi ra cổ tay. Trời ạ, thì ra nó chế thuốc vẽ. Thảo nào các đít xoong chảo bị nó cạo trắng cả. Tôi quyết định bí mật theo dõi em gái tôi. Sau khi có vẻ đã hài lòng, nó lôi trong túi ra ba bốn lọ nhỏ, cái màu đỏ, cái màu vàng, cái màu xanh lục,… đều do nó tự chế. Nó đưa mắt canh chừng rồi lại nhét tất cả vào túi sau khi cho màu đen nhọ nồi[3] vào một cái lọ còn bỏ không.

Xong, nó vui vẻ chạy đi làm những việc bố mẹ tôi phân công, vừa làm vừa hát, có vẻ vui lắm.

(1) Tạ Duy Anh sinh năm 1959 tại Hà Nội. Truyện viết cho thiếu nhi của Tạ Duy Anh trong sáng, đậm chất thơ và giàu ý nghĩa nhân văn.

(2) *Lục lọi*: tìm kĩ lưỡng, tỉ mỉ mọi chỗ, mọi nơi.

(3) *Nhọ nồi*: bụi đen bám ở đáy và xung quanh nồi, chảo,... khi người ta đun nấu bằng củi, than, rơm rạ,...

Nhưng mọi bí mật của Mèo cuối cùng cũng bị bại lộ[1]. Hôm đó, chú Tiến Lê – hoạ sĩ, bạn thân của bố tôi – đưa theo bé Quỳnh đến chơi. Vớ được bạn gái nó mừng quýnh[2] lên. Hai đứa lôi nhau ra vườn. Tại đây Mèo đưa toàn bộ những bức tranh nó vẽ giấu ra cho bé Quỳnh xem. Chỉ thấy bé Quỳnh thỉnh thoảng lại reo lên khe khẽ. Lát sau bé Quỳnh chạy vào thì thầm gì đó với chú Tiến Lê khiến chú phải xin phép bố tôi theo bé Quỳnh ra vườn. Lúc đó, tôi đang mải mê với chiếc diều nên không biết có chuyện gì xảy ra. Chỉ thấy từ ngoài vườn trở vào, mặt chú Tiến Lê rạng rỡ lắm:

– Anh chị có phúc lớn rồi. Anh có biết con gái anh là một thiên tài[3] hội hoạ không?

Chú trải sáu bức tranh do Mèo vẽ ra trước mặt bố tôi. Đến lượt bố tôi ngây người ra như không tin vào mắt mình.

– Con gái tôi vẽ đây ư? Chả lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lọi ấy?

Và ông không kìm được, ôm thốc Mèo lên:

– Ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.

Mẹ tôi vừa về, kịp nghe và kịp chứng kiến tất cả, cũng không kìm được xúc động. Theo chú Tiến Lê thì những bức tranh của Mèo rất độc đáo, có thể đem đóng khung treo ở bất cứ phòng tranh nào. Bố mẹ tôi rất tin vào thẩm định[4] của chú Tiến Lê. Chú còn hứa sẽ giúp em gái tôi để nó phát huy tài năng.

Kể từ hôm đó, mặc dù mọi chuyện vẫn như cũ trong căn nhà của chúng tôi, nhưng tôi luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục đầu xuống khóc.

Tôi chẳng tìm thấy ở tôi một năng khiếu gì. Và không hiểu vì sao tôi không thể thân với Mèo như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên.

Tôi quyết định làm một việc mà tôi vẫn coi khinh: xem trộm những bức tranh của Mèo. Dường như mọi thứ có trong ngôi nhà của chúng tôi đều được

---

(1) *Bại lộ*: vỡ lở, không giấu giếm được nữa. Ở đây ý nói việc vẽ tranh của bé Mèo được mọi người phát hiện ra.

(2) *Mừng quýnh*: mừng quá đến mức cuống quýt.

(3) *Thiên tài*: tài năng nổi bật, hơn hẳn mọi người, dường như là được trời phú cho.

(4) *Thẩm định*: xem xét nhằm đánh giá để xác định, quyết định.

nó đưa vào tranh. Mặc dù nó vẽ bằng những nét to tướng, nhưng ngay cả cái bát múc cám lợn sứt một miếng, cũng trở nên ngộ nghĩnh. Con mèo vằn vào tranh nó, to hơn cả con hổ nhưng nét mặt lại vô cùng dễ mến. Có cảm tưởng nó biết mọi việc chúng tôi làm và lơ đi vì không chấp trẻ con.

Gấp lại những bức tranh của Mèo, tôi lén trút ra một tiếng thở dài…

Bố mẹ tôi hào hứng mua sắm cho em gái tôi tất cả những gì cần cho công việc vẽ. Chú Tiến Lê tặng "đồng nghiệp" hẳn một hộp màu ngoại xịn. Chỉ có mặt Mèo là không thay đổi. Lúc nào cũng lem nhem, bị tôi quát thì xịu xuống, miệng dẩu ra. Tôi từng thấy nó rất ngộ với vẻ mặt ấy. Nhưng đấy là trước kia. Bây giờ tôi cảm thấy nó như chọc tức tôi…

Rồi cả nhà – trừ tôi – vui như tết khi bé Phương, qua giới thiệu của chú Tiến Lê, được mời tham gia trại thi vẽ Quốc tế. Luật của cuộc thi là thí sinh phải vẽ một bức tranh theo đề tài tự chọn ngay trước mắt ban giám khảo. Trước khi đi thi, nó có vẻ cứ hay xét nét[1] tôi, khiến tôi rất khó chịu. Nó nhập tâm[2] lời dạy của chú Tiến Lê: "Cháu hãy vẽ cái gì thân thuộc nhất với cháu". Một tuần sau em gái tôi trở về trong vòng tay dang sẵn của cả bố và mẹ tôi: Bức tranh của nó được trao giải nhất. Nó lao vào ôm cổ tôi, nhưng tôi viện cớ đang dở việc đẩy nhẹ nó ra. Tuy thế nó vẫn kịp thì thầm vào tai tôi: "Em muốn cả anh cũng đi nhận giải".

(1) *Xét nét*: để ý từng cái quá nhỏ nhặt để đánh giá, nhận xét con người. Ở đây có nghĩa là chú ý, quan sát rất kĩ.

(2) *Nhập tâm*: nhớ rất rõ, rất kĩ, như khắc sâu trong lòng.

Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường. Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính. Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú không chỉ sự suy tư mà còn rất mơ mộng nữa. Mẹ hồi hộp thì thầm vào tai tôi:

– Con có nhận ra con không?

Tôi giật sững[1] người. Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư? Tôi nhìn như thôi miên[2] vào dòng chữ để trên bức tranh: "Anh trai tôi". Vậy mà dưới mắt tôi thì…

– Con đã nhận ra con chưa? – Mẹ vẫn rất hồi hộp.

Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em gái con đấy".

(Tạ Duy Anh, *Bản nhạc con đà điểu*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2016, tr. 45 – 50)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Trong truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi*, người kể chuyện là ai, xuất hiện ở ngôi thứ mấy?
2. Em thích nhất đặc điểm gì của nhân vật Mèo – Kiều Phương? Vì sao?
3. Em có nhận xét gì về cảm xúc, thái độ, hành động của nhân vật "tôi" trước khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ?
4. Nhân vật "tôi" đã thay đổi ra sao sau khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ? Vì sao có sự thay đổi ấy?
5. Từ các văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*, *Mây và sóng*, *Bức tranh của em gái tôi*, em nhận thấy điều quan trọng nhất có thể gắn kết các thành viên trong gia đình là gì?

---

(1) *Sững*: ở vào trạng thái bất động, đờ người ra trong giây lát, do chịu một tác động tinh thần mạnh đột ngột. Ở đây là trạng thái của người anh khi thấy hình ảnh của mình trong tranh em gái vẽ.

(2) *Thôi miên*: tác động vào tâm lí của một người nào đó, gây ra trạng thái tựa như ngủ, làm cho dễ dàng chịu sự điều khiển của mình. Ở đây chỉ trạng thái bất ngờ đến lặng người của người anh trai khi nhìn thấy mình trong bức tranh của em gái.

Viết

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

Tình cảm, cảm xúc là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của thơ. Để thể hiện tình cảm, cảm xúc, các nhà thơ đã chọn nhiều cách khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhiều khi các yếu tố tự sự và miêu tả đã được đưa vào thơ một cách đầy nghệ thuật, cho phép tác giả ẩn mình, nhường chỗ cho câu chuyện, sự việc, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết. Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm xúc, ấn tượng của mình về một bài thơ thuộc loại này để hiểu thêm về một hình thức nghệ thuật độc đáo của thơ ca nói chung.

Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả:

- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.
- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.
- Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ; đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

Phân tích bài viết tham khảo

Cảm xúc khi đọc bài thơ *Mây và sóng* của Ta-go

Nhan đề bài thơ là *Mây và sóng* nhưng nhà thơ Ta-go không đưa người đọc lãng du tới những xứ sở thần tiên xa xôi, mà dẫn chúng ta về giữa cuộc đời bình dị để cảm nhận và xúc động trước tình mẹ con thiêng liêng bất diệt. Đi theo câu chuyện được nhà thơ kể bằng giọng chậm rãi, êm ái với những chi tiết thật đắt, người đọc đồng cảm với tình yêu mẹ tha thiết, mong muốn luôn được ở bên mẹ của em bé

Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.

Thể hiện cảm xúc chung về bài thơ.

bởi đó cũng là tình cảm của mỗi người chúng ta dành cho mẹ của mình. Em bé được mời gọi đến những xứ sở tuyệt vời "trên mây" và "trong sóng" – những thế giới xa rộng bao la, đầy hấp dẫn. Khát khao được khám phá những thế giới kì diệu, em bé thốt lên thành câu hỏi háo hức: "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?", "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?". Khi em nhớ rằng "Mẹ mình đang đợi ở nhà", "mẹ luôn muốn mình ở nhà", em bé đã từ chối bằng câu hỏi có tính khẳng định: "Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?", "làm sao có thể rời mẹ mà đi được?". Yêu thế giới thiên nhiên kì diệu, yêu mẹ, để làm mẹ vui, em bé đã sáng tạo ra những trò chơi còn vui hơn, thú vị hơn trò chơi của những người "trên mây" và "trong sóng": con là mây, là sóng tinh nghịch, phiêu du khắp chốn; mẹ là trăng dịu hiền toả sáng, là bờ biển bao dung ôm ấp che chở suốt đời con; và mái nhà – tổ ấm đầu đời – là bầu trời xanh dịu mát, bình yên vĩnh cửu. Qua những lời thoại và chi tiết được nhà thơ kể tuần tự, vừa lặp lại, vừa biến hoá, độc giả từng bước một có cảm nhận thấm thía hơn về chiều sâu của tình cảm mà một người con đã dành cho mẹ của mình. Nói chung, bài thơ đã kể một câu chuyện thật cảm động về tình mẹ con, về niềm hạnh phúc ngọt ngào khi được sống trong vòng tay êm ấm yêu thương của mẹ.

(Nhóm biên soạn)

Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng.

Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

Khái quát lại cảm xúc chung của người viết về bài thơ trong hình thức kể chuyện độc đáo của nó.

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn bài thơ*

Bài thơ được em chọn phải là bài thơ có yếu tố kể chuyện (xuất hiện câu chuyện, nhân vật, dù nhân vật có thể chỉ mang một cái tên chung chung), có các chi tiết miêu tả bối cảnh không gian, thời gian, con người,... Các bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*, *Mây và sóng* đều thuộc loại này.

Mục đích viết

Chia sẻ cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè và những ai quan tâm, mong muốn tìm hiểu, cảm nhận cái hay, cái đẹp của bài thơ.

b. *Tìm ý*

Để tìm ý, em hãy nêu các câu hỏi và tự trả lời: Bài thơ gợi lên câu chuyện gì? Đâu là các chi tiết tự sự và miêu tả nổi bật? Các chi tiết ấy sống động, thú vị như thế nào? Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn bày tỏ ra sao?...

c. *Lập dàn ý*

Từ các ý đã được hình thành qua cách nêu và trả lời câu hỏi, em hãy sắp xếp thành một dàn ý:

Dàn ý
– Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ. – Thân đoạn: + Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về câu chuyện được kể và các chi tiết miêu tả có trong bài thơ. + Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả. + Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ. – Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở trên).

2. VIẾT BÀI

Khi viết bài, em cần lưu ý:

– Bám sát dàn ý để viết đoạn.

– Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức trữ tình độc đáo của bài thơ.

– Trình bày đúng hình thức của đoạn văn: viết lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ đó phải viết hoa; kết thúc đoạn văn bằng một dấu chấm câu. Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề chung, giữa các câu có sự liên kết. Đoạn văn khoảng 7 – 10 câu.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được nhan đề bài thơ, tên tác giả (nếu có) và cảm nhận chung của người viết.	Nếu còn thiếu so với yêu cầu, hãy bổ sung.
Nêu được cảm xúc và ý kiến đánh giá về nét đặc sắc của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.	Sử dụng lại các câu hỏi ở mục tìm ý để biết được nội dung đoạn văn của em còn thiếu ý gì. Hãy bổ sung nếu có câu hỏi bị bỏ quên, chưa được trả lời.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng từ ngữ liên kết câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

Nói và nghe

Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình

Qua các văn bản đọc ở bài *Gõ cửa trái tim*, em đã cảm nhận được ý nghĩa của gia đình đối với tất cả chúng ta. Nhưng trong thực tế, đời sống gia đình còn có nhiều vấn đề khác, cả tích cực lẫn tiêu cực, khiến chúng ta phải suy nghĩ. Sau đây, em hãy chia sẻ ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. *Chuẩn bị nội dung nói*

– Dựa vào chính trải nghiệm của em để chọn một đề tài phù hợp (Gợi ý: quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; việc chăm sóc, lắng nghe, thấu hiểu của cha mẹ đối với con cái; thái độ cư xử của con cái đối với cha mẹ; những việc cần làm để gia đình trở thành một tổ ấm yêu thương; sự tôn trọng sở thích và mong muốn của từng người,...).

Mục đích nói

Chia sẻ ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống gia đình.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề em nói.

– Có thể đọc lại các văn bản đã học trong bài để được gợi ý thêm về ý tưởng, chẳng hạn, hình ảnh em bé và sự chăm sóc của người thân trong *Chuyện cổ tích về loài người*, tình cảm gắn bó của con đối với mẹ trong *Mây và sóng*, tình yêu thương của anh chị em trong *Bức tranh của em gái tôi*,...

– Tìm thêm thông tin liên quan từ sách báo hoặc các phương tiện nghe nhìn để có được cái nhìn toàn diện hơn về đề tài muốn nói.

– Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về gia đình để minh hoạ cho bài nói (nếu có).

– Ghi ra giấy những ý chính cần nói và sắp xếp theo trật tự phù hợp (Gợi ý: nêu vấn đề và các biểu hiện cụ thể của vấn đề; nêu tác động của vấn đề đối với các thành viên trong gia đình; trình bày mong muốn của em và cách em đã làm để giải quyết vấn đề;...).

b. *Tập luyện*

– Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trình bày trước bạn bè, người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý.

– Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi, gần với kiểu tâm tình, chia sẻ, giãi bày.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

– Trình bày bài nói theo các ý chính đã chuẩn bị. Mở đầu, nên cho người nghe cảm nhận được điều em sắp nói là điều em đã thực sự quan tâm, có nhiều cảm xúc và suy nghĩ. Ở phần nội dung chính, cần chú ý để không sa vào việc liệt kê bằng chứng hay kể chuyện; tập trung nêu được nội dung cốt lõi, mang tính tiêu biểu cho vấn đề đang bàn. Kết thúc bài nói cần nhấn mạnh vào cách ứng xử thích hợp mà em đã lựa chọn.

– Trong khi nói, cần tập trung vào vấn đề mà em đã chọn. Những liên hệ với trải nghiệm của bản thân em sẽ làm cho nội dung bài nói thêm sinh động.

– Chú ý kết hợp trình bày ý kiến với việc sử dụng tranh ảnh, bài hát để làm tăng sức hấp dẫn cho bài nói.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Thể hiện sự chia sẻ và nêu nhận xét về phần trình bày của bạn với thái độ chân thành, tôn trọng. Có thể trao đổi về: • Nội dung bài nói: Bài nói đã trình bày được ý kiến về vấn đề trong đời sống gia đình hay chưa? • Cách trình bày: Ngữ điệu, cách diễn đạt, cách tương tác với người nghe như thế nào?	Phản hồi những nhận xét, góp ý của người nghe với tinh thần cầu thị: • Tiếp thu những ý kiến góp ý mà em cho là xác đáng. • Trao đổi về những điều người nghe cần nắm rõ thêm.

Củng cố, mở rộng

1. Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về đặc điểm của các bài thơ đã học trong bài *Gõ cửa trái tim*:

Nhan đề bài thơ	Nội dung chính	Đặc điểm nghệ thuật		
		Hình ảnh	Biện pháp tu từ	Yếu tố tự sự, miêu tả

2. Hãy diễn tả nội dung một bài thơ đã được học trong bài *Gõ cửa trái tim* bằng một hình thức nghệ thuật mà em thích (tranh, truyện tranh, nhạc, kịch bản hoạt cảnh,...).

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Hình ảnh hai cha con và cuộc trò chuyện của họ.
- Ý nghĩa của hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm.
- Những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ; cách dùng từ ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc,...

Những cánh buồm

HOÀNG TRUNG THÔNG[1]

Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh.
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong.
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng,
Nghe con bước lòng vui phơi phới.
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:
Cha ơi!
Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:
Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây có cửa có nhà,
Vẫn là đất nước của ta,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.

(1) Hoàng Trung Thông (1925 – 1993) quê ở Nghệ An, là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ cách mạng Việt Nam.

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai,
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
Con lại trỏ cánh buồm xa nói khẽ:
Cha mượn cho con buồm trắng nhé,
Để con đi…

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*,
NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1976, tr. 321 – 322)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 3

YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ

Thương người như thể thương thân.

(Tục ngữ Việt Nam)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Như cỏ cây cần ánh nắng, con người cần tình yêu thương để nuôi dưỡng, sưởi ấm tâm hồn. Điều kì diệu nhất của yêu thương là càng chia sẻ lại càng giàu có; là cùng lúc mang đến niềm vui, hạnh phúc cho cả người được đón nhận và người trao tặng.
- Các truyện kể và một văn bản kết nối về chủ đề dưới đây ẩn chứa cả niềm vui và nỗi buồn, ấm áp và giá buốt nhưng đều giúp chúng ta hiểu thêm về giá trị của tình yêu thương và sự đồng cảm trong cuộc sống hằng ngày.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.
- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.
- Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Miêu tả nhân vật trong truyện kể

- Ngoại hình: dáng vẻ bề ngoài của nhân vật (thân hình, gương mặt, ánh mắt, làn da, mái tóc, trang phục,...).
- Hành động: những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh.
- Ngôn ngữ: lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại và độc thoại.
- Thế giới nội tâm: những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật.

Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Thành phần chính của câu có thể là một từ, cũng có thể là một cụm từ. Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. Có nhiều loại cụm từ, nhưng tiêu biểu nhất là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
- Cụm danh từ gồm danh từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho danh từ. Cụm động từ gồm động từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho động từ. Cụm tính từ gồm tính từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho tính từ.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Cô bé bán diêm,* Han Cri-xti-an An-đéc-xen (Hans Christian Andersen)
VĂN BẢN 2. *Gió lạnh đầu mùa,* Thạch Lam
VĂN BẢN 3. *Con chào mào,* Mai Văn Phấn

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Giới thiệu ngắn gọn một truyện kể hoặc một bộ phim có nhân vật trẻ em gây ấn tượng với em.
2. Chia sẻ một vài cảm nhận của em về nhân vật đó.

Đọc văn bản

Cô bé bán diêm

HAN CRI-XTI-AN AN-ĐÉC-XEN

Rét dữ dội, tuyết rơi. Trời đã tối hẳn. Đêm nay là đêm giao thừa.

Giữa trời đông giá rét, một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.

THEO DÕI *Chú ý các chi tiết miêu tả trang phục của cô bé bán diêm giữa trời đông giá rét.*

Lúc ra khỏi nhà em có đi giày vải, nhưng giày vải phỏng[1] có tác dụng gì kia chứ!

Giày ấy của mẹ em để lại, rộng quá, em đã liên tiếp làm văng mất cả hai chiếc khi em chạy qua đường, vào lúc hai chiếc xe ngựa đang phóng nước đại.

Chiếc thứ nhất bị xe song mã[2] nghiến, rồi dính theo tuyết vào bánh xe; thế là mất hút. Còn chiếc thứ hai, một thằng bé lượm được, cười sằng sặc, đem tung lên trời. Nó còn nói to với em bé rằng nó sẽ giữ chiếc giày để làm nôi cho con chó sau này.

DỰ ĐOÁN *Điều gì sẽ đến với cô bé bán diêm trong đêm giao thừa?*

Thế rồi em phải đi đất, chân em đỏ ửng lên, rồi tím bầm lại vì rét.

Chiếc tạp dề[3] cũ kĩ của em đựng đầy diêm và tay em còn cầm thêm một bao.

Em cố kiếm một nơi có nhiều người qua lại. Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

Suốt ngày em chẳng bán được gì cả và chẳng ai bố thí[4] cho em chút đỉnh. Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xoã thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý.

Cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay. Chà là đêm giao thừa mà! Em tưởng nhớ lại năm xưa, khi bà nội hiền hậu

---

(1) *Phỏng*: từ thể hiện ý nghi ngờ, phủ định (như *thử hỏi*, *liệu có*).

(2) *Xe song mã*: xe do hai con ngựa kéo.

(3) *Tạp dề*: tấm vải có dây buộc, dùng đeo phía trước người để giữ cho quần áo khỏi bẩn khi làm việc nội trợ.

(4) *Bố thí*: cho theo lối làm ơn, làm phúc để cứu giúp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

của em còn sống, em cũng được đón giao thừa ở nhà. Nhưng Thần Chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán[1] và gia đình em đã phải rời ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân[2] leo quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa.

THEO DÕI *Sau khi bà mất, gia đình cô bé bán diêm rơi vào tình cảnh như thế nào?*

Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, một cái xây lùi lại một chút.

Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.

Tuy nhiên, em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào đem về; nhất định là cha em sẽ đánh em.

Vả lại ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác, sát mái nhà, và mặc dầu đã nhét giẻ rách vào các kẽ hở lớn trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà. Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra.

Chà! Giá quẹt một que diêm lên mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biếc đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

THEO DÕI *Mỗi lần quẹt diêm, cô bé nhìn thấy những hình ảnh gì? Đó là thực hay mơ?*

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì diệu làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.

Thật là dễ chịu! Đôi bàn tay em hơ trên ngọn lửa, bên tay cầm diêm, ngón cái nóng bỏng lên.

---

(1) *Tiêu tán*: tan biến, mất hết, không còn gì.

(2) *Trường xuân* (còn gọi là *thường xuân*): một loại cây leo, lá xanh tốt quanh năm, thường được trồng trang trí tường, hàng rào.

Chà! Khi tuyết phủ kín mặt đất, gió bấc[1] thổi vun vút mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi thì khoái biết bao!

Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, tay cầm que diêm đã tàn hẳn. Em bần thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha của em đã giao cho em đi bán diêm. Đêm nay, về nhà thế nào cũng bị cha mắng.

Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màn. Em nhìn thấu vào tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải trắng tinh, trên bàn bày toàn bát đĩa bằng sứ quý giá và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kì diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, phóng sết[2], cắm trên lưng, tiến về phía em bé.

Rồi… que diêm vụt tắt; trước mặt em chỉ còn là những bức tường dầy đặc và lạnh lẽo.

Thực tế đã thay thế cho mộng mị: chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu và mấy người khách qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm[3] với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm.

Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Nô-en[4]. Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng, hiện ra trước mắt em bé. Em với đôi tay về phía cây… nhưng diêm tắt. Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

THEO DÕI *Chú ý trình tự xuất hiện của các hình ảnh khi cô bé quẹt diêm:*
- *Lần thứ nhất*
- *Lần thứ hai*
- *Lần thứ ba*
- *Lần thứ tư.*

– Chắc hẳn có ai vừa chết. – Em bé tự nhủ, vì bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, đã chết từ lâu, trước đây thường nói rằng: "Khi có một ngôi sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với Thượng đế".

---

(1) *Gió bấc*: gió mùa đông, thổi từ phương bắc.

(2) *Phóng sết*: đồ dùng có răng nhọn, cán dẹt, thường làm bằng kim loại, dùng để lấy thức ăn.

(3) *Lãnh đạm*: lạnh nhạt, không biểu hiện cảm xúc, không quan tâm.

(4) *Cây thông Nô-en*: cây hoặc cành thông non được trang trí để đón lễ Nô-en.

Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh toả ra xung quanh và em bé nhìn thấy rõ ràng bà em đang mỉm cười với em.

– Bà ơi! – Em bé reo lên. – Cho cháu đi với! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây Nô-en ban nãy, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia, khi bà chưa về với Thượng đế chí nhân[1], bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao! Dạo ấy bà đã nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn, cháu sẽ được gặp lại bà, bà ơi! Cháu van bà, bà xin với Thượng đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.

Que diêm tắt phụt, và ảo ảnh[2] rực sáng trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.

Thế là em quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao. Em muốn níu bà lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe doạ họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế.

ĐỐI CHIẾU *Điều xảy ra với cô bé bán diêm có giống như dự đoán của em không?*

Sáng hôm sau tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì rét trong đêm giao thừa.

Ngày mồng một đầu năm hiện lên tử thi[3] em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã hết nhẵn. Mọi người bảo nhau: "Chắc nó muốn sưởi ấm!". Nhưng chẳng ai biết những cái kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

THEO DÕI *Có những hình ảnh trái ngược nào trong quang cảnh ngày đầu năm mới?*

(Han Cri-xti-an An-đéc-xen, *Truyện cổ An-đéc-xen*, Nguyễn Văn Hải – Vũ Minh Toàn *dịch*, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr. 546 – 549)

---

(1) *Chí nhân*: vô cùng nhân từ, hết mực yêu thương.

(2) *Ảo ảnh*: hình ảnh giống như thật nhưng không có thật.

(3) *Tử thi*: thân thể người đã chết.

Sau khi đọc

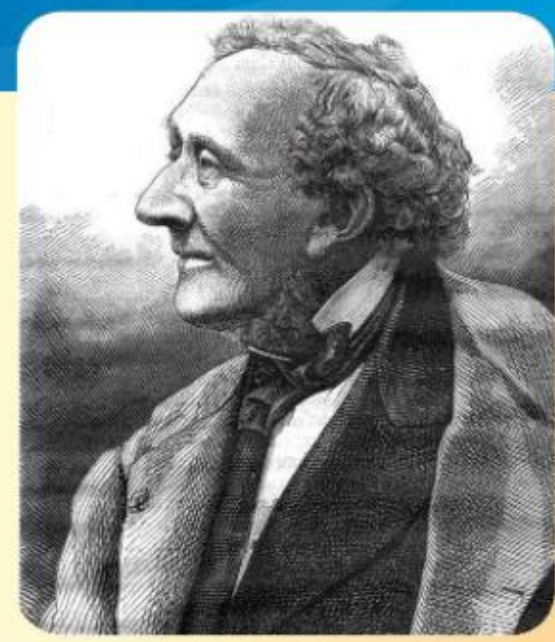

- **Han Cri-xti-an An-đéc-xen** (1805 – 1875) là nhà văn Đan Mạch chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi. Bằng trí tưởng tượng phong phú, lãng mạn, An-đéc-xen đã sáng tạo nên một thế giới huyền ảo mà vẫn rất gần gũi với con người, với cuộc sống đời thường. Ông luôn khẳng định: *Không có truyện kể nào hay hơn được những điều do chính cuộc sống tạo nên.* Nhiều tác phẩm của An-đéc-xen được trẻ em trên toàn thế giới yêu thích: *Cô bé bán diêm, Nàng tiên cá, Nữ thần băng giá, Chú lính chì dũng cảm, Bầy chim thiên nga,…*
- *Cô bé bán diêm* là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng nhất của An-đéc-xen.

Em có biết?

Truyện *Cô bé bán diêm* đã được chuyển thể thành nhiều tác phẩm thuộc các thể loại: nhạc, nhạc kịch, phim. Trong đó, bộ phim hoạt hình *Cô bé bán diêm* của đạo diễn Ác-tuya Đa-vít (Arthur Davis, Mỹ) phát hành năm 1937 và của đạo diễn Rô-giơ An-lớt (Roger Allers, Mỹ) phát hành năm 2006 đã được đề cử giải Ô-xca (Oscar).

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Truyện *Cô bé bán diêm* được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?
2. Cô bé bán diêm phải ở ngoài đường phố trong một đêm như thế nào? Vì sao cô bé không dám trở về nhà?
3. Nêu các chi tiết miêu tả ngoại hình của cô bé bán diêm. Những chi tiết đó giúp em hình dung như thế nào về cuộc sống của nhân vật?
4. Những hình ảnh xuất hiện sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện những ước mong nào của cô bé bán diêm? Theo em, có thể thay đổi trình tự xuất hiện của các hình ảnh đó không?
5. Nêu cảm nhận của em về thái độ của người kể chuyện đối với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho cảm nhận đó.
6. Đọc lại một số câu văn miêu tả cách ứng xử của người đi đường trước tình cảnh của cô bé bán diêm. Em nghĩ gì về cách ứng xử của họ?

7*. Trong truyện, tác giả đã sử dụng nhiều chi tiết, hình ảnh tương phản như: cảnh đoàn tụ của các gia đình đêm giao thừa với tình cảnh đói rét, đơn độc ngoài đường phố của cô bé bán diêm; không khí tươi vui của ngày đầu năm mới với cảnh tượng em bé chết rét nơi xó tường;… Em hãy chỉ ra ý nghĩa, tác dụng của một vài chi tiết, hình ảnh đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

8. Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện *Cô bé bán diêm* có kết thúc giống như vậy không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) với nhan đề: *Gửi tác giả truyện "Cô bé bán diêm"*.

Thực hành tiếng Việt

CỤM DANH TỪ

1. Tìm cụm danh từ trong những câu sau:

   a. *Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.*

   b. *Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.*

2. Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm trong cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.

3. So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm thành phần chính của câu:

   a. *– Em bé vẫn lang thang trên đường.*

   – Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn lang thang trên đường.

   b. *– Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

   – Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.

Nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

So sánh hai câu sau để nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

(1) *Tuyết/ rơi.*

(2) *Tuyết trắng/ rơi đầy trên đường.*

Trong câu (1), mỗi thành phần chính của câu chỉ là một từ. Trong câu (2), mỗi thành phần chính của câu là một cụm từ. Chủ ngữ *tuyết trắng* cụ thể hơn *tuyết* vì có thông tin về đặc điểm màu sắc của tuyết. Vị ngữ *rơi đầy trên đường* cụ thể hơn *rơi* vì có thông tin về mức độ và địa điểm rơi của tuyết.

Nhận biết cụm danh từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm danh từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm danh từ là danh từ. Các từ ở trước danh từ trung tâm thường thể hiện số lượng của sự vật mà danh từ trung tâm biểu hiện. Các từ đứng sau danh từ trung tâm thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không gian, thời gian.
- Tìm hiểu câu *Tất cả những học sinh chăm chỉ đều được cô giáo khen ngợi*. Trong câu này, *tất cả những học sinh chăm chỉ* là một cụm danh từ có *học sinh* là danh từ trung tâm. Các từ *tất cả*, *những* trước danh từ *học sinh* chỉ số lượng. Từ *chăm chỉ* đứng sau danh từ trung tâm nêu đặc điểm của *học sinh*.

4. Các câu sau có chủ ngữ là một danh từ. Hãy mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ.

   a. *Gió vẫn thổi rít vào trong nhà.*
   b. *Lửa toả ra hơi nóng dịu dàng.*

5. Hãy tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại người bà của mình, trong đoạn văn có ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Kể về một sự giúp đỡ, chia sẻ mà em đã từng dành cho ai đó hoặc từng được đón nhận.
2. Đọc nhan đề *Gió lạnh đầu mùa*, em dự đoán nhà văn sẽ kể câu chuyện gì?

Đọc văn bản

Gió lạnh đầu mùa

THẠCH LAM

(1)

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua giời hãy còn nắng ấm và hanh[1], cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cỏ gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kĩ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hoả lò[2] để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

(1) *Hanh*: thời tiết khô và hơi lạnh.
(2) *Hoả lò*: lò than nhỏ để đun nấu hoặc để sưởi ấm.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắt lại vì rét.

THEO DÕI *Chú ý những cảm nhận của Sơn về thời tiết và cảnh vật.*

Sơn cũng thấy lạnh, vội vơ lấy cái chăn trùm lên đầu rồi cất tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan:

– Con vào buồng lấy thúng áo ra mẹ mặc cho em đi.

[...] Chị Lan từ trong buồng đi ra, khệ nệ ôm cái thúng quần áo đặt lên đầu phản. Mẹ Sơn lật cái vỉ buồm[1], lục đống quần áo rét. [...] Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh đã cũ nhưng còn lành lặn, nói:

– Đây là áo của cô Duyên đây.

Duyên là đứa em gái bé của Sơn, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá. Vú già[2] là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía, tay mân mê các đường chỉ:

– Giá mà bây giờ em nó có còn cũng chả mặc được.

DỰ ĐOÁN *Chiếc áo bông cũ có xuất hiện ở phần tiếp theo của truyện không?*

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc vời Sơn lại gần để mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

---

(1) *Vỉ buồm*: tấm cói đan dùng để đậy hoặc lót rổ, thúng.

(2) *Vú già*: cách gọi người phụ nữ có tuổi, đã từng đi ở để cho trẻ bú trong xã hội cũ.

(2)

Sơn đã mặc xong áo ấm: cả cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm[1] dài. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

– Thôi, con đi chơi.

Sơn xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đương đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng[2], đánh đáo[3].

Không phải ngày phiên chợ nên chợ vắng không. Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên tanh tách dưới nhịp guốc[4] của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo màu nâu bạc đã vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

THEO DÕI *Chú ý các chi tiết miêu tả ngoại hình của các bạn nhỏ ở ngoài chợ.*

---

(1) *Áo vải thâm*: áo vải màu đen.

(2) *Đánh khăng*: một trò chơi dân gian của trẻ em – dùng một đoạn cây nhỏ, chắc, tròn, dài khoảng 30 – 40 cm (gọi là cái) đánh cho đoạn cây tròn, ngắn khoảng 15 – 20 cm (gọi là con) văng xa để tính điểm.

(3) *Đánh đáo*: một trò chơi dân gian của trẻ em – kẻ vạch trên nền đất phẳng, rải những đồng xu, người chơi đứng từ một khoảng cách quy định, dùng một vật hình tròn nhỏ như đồng xu, nặng để chọi vào những đồng xu rải trên vạch. Luật chơi phong phú, tuỳ theo vùng, miền.

(4) *Guốc*: đồ dùng làm bằng gỗ và có quai, công dụng như giày, dép.

[...] Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

– Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần, trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

THEO DÕI *Dáng vẻ bề ngoài của bé Hiên được miêu tả như thế nào?*

– Sao áo mày rách thế, Hiên? Áo lành đâu không mặc?

Con bé bịu xịu[1] nói:

– Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

– Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bấy giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn chơi cùng với Hiên, đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

THEO DÕI *Chú ý những chi tiết miêu tả suy nghĩ, cảm xúc của Sơn.*

– Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

(1) *Bịu xịu*: vẻ mặt xị xuống, thường đi kèm những lời nói có ý buồn tủi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui.

(3)

Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già:

– Mợ[1] tôi đâu hả vú?

– Chị Lan và cậu cứ ăn cơm trước đi. Mợ còn đi ăn cỗ đến trưa mới về.

THEO DÕI *Chú ý lời đối thoại giữa vú già với Sơn, giữa hai chị em Sơn.*

Rồi vú già nhìn rõ vào mặt Sơn hỏi:

– Có phải cậu đem cho con Hiên cái áo bông cũ phải không?

Sơn ngạc nhiên đáp:

– Phải, nhưng sao vú biết?

– Con Sinh nó nói với tôi đấy (Sinh là đứa em họ Sơn, vẫn hay nói hỗn với vú già nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hễ mợ về nó sẽ sang mách mợ cho cậu phải đòn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ đũa đứng dậy, van:

– Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mợ tôi biết thì chết.

– Ai bảo cậu dại dột đem áo cho nó? Bây giờ cậu sang bảo cái Hiên trả lại thì không việc gì.

DỰ ĐOÁN *Theo em, mẹ Sơn có phạt hai chị em Sơn không? Điều gì khiến em suy đoán như vậy?*

Sơn vội vàng đi ra chợ tìm Hiên nhưng không thấy con bé ở đó, đến nhà cũng không thấy ai, mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Sơn và chị chưa đòi được áo. Lan trách em:

– Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ mợ mắng chết không?

– Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu?

---

(1) *Mợ*: từ dùng để gọi mẹ trong một số gia đình khá giả thời Pháp thuộc.

Chị Lan đấu dịu:

– Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.

– Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

– Đằng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ mợ không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng dắt nhau lẻn về nhà. Đến cửa, Sơn nghe thấy có tiếng mẹ nói ở trong với tiếng người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan dắt tay Sơn khép nép bước vào; hai chị em ngạc nhiên đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiên đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ.

Thấy hai con về, mẹ Sơn ngửng lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo:

– Kìa, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đấy?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiên vừa cười vừa nói:

– Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mợ. Thôi, bây giờ, xin phép mợ tôi về.

Mẹ Sơn hỏi:

– Con Hiên nó không có áo à?

– Bẩm nhà cháu độ này khổ lắm, chẳng để dành ra được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Sơn với cái âu đồng lấy tiền đưa cho bác Hiên:

– Đây, tôi cho mượn năm hào về mà may áo cho con.

Khi bác Hiên bước ra khỏi cửa, mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo:

– Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

ĐỐI CHIẾU *Em có đoán đúng những gì xảy ra trong phần kết của câu chuyện này không?*

(Thạch Lam, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2015, tr. 119 – 126)

Sau khi đọc

• **Thạch Lam** (1910 – 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sinh ra ở Hà Nội, lúc nhỏ sống ở quê ngoại – Cẩm Giàng, Hải Dương (nay thuộc thành phố Hải Phòng). Ông sáng tác ở nhiều thể loại (tiểu thuyết, truyện ngắn, tuỳ bút,...) song thành công nhất vẫn là truyện ngắn. Truyện ngắn của Thạch Lam giàu cảm xúc, lời văn bình dị và đậm chất thơ. Nhân vật chính thường là những con người bé nhỏ, cuộc sống nhiều vất vả, cơ cực mà tâm hồn vẫn tinh tế, đôn hậu. Tác phẩm của Thạch Lam ẩn chứa niềm yêu thương, trân trọng đối với thiên nhiên, con người, cuộc sống. Các tập truyện ngắn tiêu biểu của Thạch Lam: *Gió đầu mùa, Nắng trong vườn, Sợi tóc,...*

• *Gió lạnh đầu mùa* là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết về đề tài trẻ em của Thạch Lam.

Nhà văn nói về tác phẩm

"... Gió heo may sẽ làm cho họ buồn rầu lo sợ, vì mùa đông sắp tới, mùa đông giá lạnh và lầy lội phủ trên lưng họ cái màn lặng lẽ của sương mù. Và lòng tôi se lại khi nghĩ rằng chỉ một chút âu yếm, một chút tình thương, cũng đủ nâng đỡ, an ủi những người cùng khốn ấy..."

(Thạch Lam, *Gió đầu mùa*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr. 17)

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?
2. Liệt kê một số chi tiết, hình ảnh miêu tả thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ.
3. Chỉ ra các câu văn miêu tả suy nghĩ, cảm xúc của Sơn khi nghe mẹ và vú già trò chuyện về chiếc áo bông cũ của em Duyên; khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận được gì về nhân vật này?
4. Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn cảm thấy như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu gì về ý nghĩa của sự chia sẻ?
5. Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ có làm em giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn không? Vì sao?
6. Hãy nhận xét về cách ứng xử của mẹ Hiên và mẹ Sơn trong đoạn kết của truyện.
7. Đọc lại một số đoạn văn tác giả miêu tả những đổi thay của đất trời khi mùa đông đến. Em có thích những đoạn văn này không? Vì sao?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

8. Hãy chỉ ra một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (*Cô bé bán diêm*) và bé Hiên (*Gió lạnh đầu mùa*).

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.

Thực hành tiếng Việt

CỤM ĐỘNG TỪ VÀ CỤM TÍNH TỪ

1. Tìm một cụm động từ trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Từ động từ trung tâm của cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm động từ khác.

2. Tìm cụm động từ trong những câu sau. Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.
   a. *Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng.*
   b. *Mẹ Sơn lật cái vỉ buồm, lục đống quần áo rét.*
   c. *Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo.*

Nhận biết cụm động từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm động từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm động từ là động từ. Các từ đứng trước động từ trung tâm thường bổ sung cho động từ những ý nghĩa như: thời gian, khẳng định, phủ định, tiếp diễn,... Các từ đứng sau động từ trung tâm thường bổ sung cho động từ những ý nghĩa như: đối tượng, địa điểm, thời gian,...
- Tìm hiểu câu *Nó không mặc áo rét*. Trong câu này, *không mặc áo rét* là một cụm động từ có *mặc* là động từ trung tâm. Từ *không* trước động từ *mặc* có ý nghĩa phủ định. Từ *áo rét* ở sau động từ *mặc* chỉ đối tượng của hành động.

3. Trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*, Thạch Lam thường sử dụng kiểu câu có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ, chẳng hạn: "*Mẹ Sơn* ***nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan***.". Hãy tìm thêm trong văn bản này hai câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ và cho biết tác dụng của cách diễn đạt đó.

4. Tìm một cụm tính từ trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Từ tính từ trung tâm của cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm tính từ khác.

5. Tìm cụm tính từ trong những câu sau. Xác định tính từ trung tâm và những ý nghĩa mà tính từ đó được bổ sung.

Nhận biết cụm tính từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm tính từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm tính từ là tính từ. Các từ đứng trước tính từ trung tâm thường bổ sung cho tính từ những

a. *Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần.*

b. *Sơn bấy giờ mới nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa.*

6. Các câu sau có vị ngữ là một tính từ. Hãy mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ.

a. *Trời rét.*

b. *Toà nhà cao.*

c. *Cô ấy đẹp.*

ý nghĩa như: mức độ, thời gian, sự tiếp diễn,... Các từ đứng sau tính từ trung tâm thường bổ sung cho tính từ những ý nghĩa như: phạm vi, mức độ,...

- Tìm hiểu câu *Trời vẫn rét quá*. Trong câu này, *vẫn rét quá* là một cụm tính từ có *rét* là tính từ trung tâm. Từ *vẫn* trước tính từ *rét* chỉ *rét* đang tiếp diễn. Từ *quá* ở sau tính từ *rét* chỉ mức độ của *rét*.

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Con chào mào

MAI VĂN PHẤN[1]

Con chào mào[2] đốm trắng mũ đỏ
Hót trên cây cao chót vót
triu... uýt... huýt... tu hìu...

Tôi vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ
Sợ chim bay đi

(1) Mai Văn Phấn sinh năm 1955 tại Ninh Bình. Ông sáng tác thơ và viết tiểu luận phê bình. Thơ Mai Văn Phấn rất phong phú về đề tài; có những cách tân về nội dung và nghệ thuật; một số bài được dịch ra nhiều thứ tiếng.

(2) *Chào mào*: loài chim đầu có chỏm lông nhọn, tiếng hót trong, cao.

Vừa vẽ xong nó cất cánh
Tôi ôm khung nắng, khung gió
Nhành cây xanh hối hả đuổi theo

Trong vô tăm tích[1] tôi nghĩ
Lát nữa chào mào sẽ mổ những con sâu
Trái cây chín đỏ
Từng giọt nước
Thanh sạch của tôi

triu... uýt... huýt... tu hìu...

Chẳng cần chim lại bay về
Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ.

(Mai Văn Phấn, *Bầu trời không mái che*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010, tr. 26)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Em có thể hình dung, tưởng tượng những hình ảnh gì khi đọc ba dòng thơ đầu?
2. Hãy nêu những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật "tôi" khi "vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ".
3. Vì sao lúc đầu, nhân vật "tôi" "sợ chim bay đi" nhưng kết thúc bài thơ lại khẳng định: *Chẳng cần chim lại bay về/ Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ*?
4. Dòng thơ nào được lặp lại trong bài thơ? Theo em, việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?
5. Con chim chào mào đã bay đi rồi nhưng nhân vật "tôi" vẫn có thể "nghe rất rõ" tiếng chim hót. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) miêu tả một hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp được em lưu giữ trong kí ức.

---

(1) *Vô tăm tích*: không có dấu vết nào.

Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Trong cuộc sống, có trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, sự tự hào, hạnh phúc; có trải nghiệm để lại trong em nỗi buồn, sự sợ hãi hoặc nuối tiếc,... Nhưng dù thế nào, từ những trải nghiệm đó, em có thể rút ra những bài học để trưởng thành hơn. Ở bài *Tôi và các bạn*, em đã được hướng dẫn viết bài văn kể lại một trải nghiệm. Trong bài học này, em sẽ tiếp tục được rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn chia sẻ một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân với yêu cầu cao hơn.

Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí.
- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể; rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Phân tích bài viết tham khảo

Trải nghiệm buồn của tôi

Tôi có nhiều trải nghiệm vui với gia đình và bạn bè. Nhưng tôi vẫn muốn kể lại một trải nghiệm buồn vì nó có ý nghĩa rất đặc biệt đối với tôi. Đó là một câu chuyện mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi").

Giới thiệu câu chuyện.

Chuyện xảy ra vào cuối tháng 9, năm tôi học lớp 6. Sau buổi sơ kết tháng học tập đầu tiên, cô giáo chủ nhiệm giao cho tôi nhiệm vụ viết bản tổng hợp về nền nếp và tình hình học tập đầu năm của lớp.

Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.

Tôi rất vui vì được cô tin tưởng. Tôi cũng muốn cô tự hào về tôi nên đã dành cả buổi sáng Chủ nhật để viết nháp rồi chép lại cho thật sạch đẹp.

Sáng thứ Hai, tôi đến lớp thật sớm, mang bản tổng hợp ra ngắm nghía lần nữa. Tôi đọc lại, thấy mình đã ghi đầy đủ nội dung các mục như cô hướng dẫn và chữ tôi viết cũng khá đẹp. Chắc chắn cô sẽ khen ngợi. Đúng lúc ấy, bạn Thịnh lớp 6D gọi tôi. Tôi để bản tổng hợp trên bàn và chạy ra hành lang nói chuyện với bạn ấy. Lúc quay vào, tôi thấy một bạn cúi xuống bàn tôi rồi chạy biến ra phía cửa sau. Tôi chỉ kịp nhìn thoáng và đoán ngay đó là Duy. Tôi cầm bài viết lên thì thấy mấy nét nguệch ngoạc ngang dọc ngay trang đầu tiên. Tôi tức giận đến phát khóc, vừa sợ bị cô mắng vừa tiếc bao nhiêu công sức của mình.

Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

Không kịp suy nghĩ, tôi sầm sập chạy ra sân thì thấy Duy đang cười nói với mấy bạn lớp bên. Tôi chộp lấy tay Duy, lôi thẳng vào lớp. Tôi giơ bài viết vào sát mặt Duy và hét lên: "Sao cậu làm thế này? Tớ sẽ mách cô ngay bây giờ!". Duy ngơ ngác như không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Tôi lại càng giận dữ: "Cậu đừng có giả vờ! Chính mắt tớ nhìn thấy cậu vẽ nguệch ngoạc vào đây!". Mặt Duy đỏ lên: "Không phải tớ! Tớ có đi qua bàn cậu nhưng không làm gì cả!".

Sắp xếp các chi tiết hợp lí theo trật tự thời gian, nguyên nhân – kết quả.

Khi cô chủ nhiệm vào lớp, tôi và Duy vẫn còn đang cãi nhau. Tôi một mực khẳng định với cô "thủ phạm" chính là Duy. Duy thì đỏ mặt tía tai nhắc đi nhắc lại: "Không phải em! Em không làm!". Cô giáo hỏi kĩ lại mọi việc một lần nữa rồi bảo: "Việc này chỉ là một phút nghịch dại thôi, nên Duy làm thì hãy nhận lỗi, hay bạn nào lớp mình lỡ nghịch thì cũng nên dũng cảm nhận trách nhiệm, đừng để Duy bị oan". Nghe cô nói thế, Duy oà lên khóc, còn cả lớp im phăng phắc. Tôi bỗng nhiên cũng thấy hoang mang. Rồi đột nhiên, Tuấn đứng phắt dậy: "Thưa cô, là em ạ. Em xin lỗi cô và các bạn!". Tôi hết nhìn Tuấn lại nhìn Duy. Hai má tôi lúc ấy nóng rực lên vì xấu hổ.

Cô giáo nhẹ nhàng nhắc nhở Tuấn không được nghịch dại như thế nữa. Cô nói Tuấn đã biết sửa lỗi bằng một việc làm rất đúng đắn và dũng cảm nên

chỉ phạt bạn chép lại bản tổng hợp. Tôi lúng búng xin lỗi Duy, xin lỗi các bạn và cô giáo. Tôi cũng xin thôi không làm lớp trưởng nữa vì thấy mình không xứng đáng. Cô bảo đúng là tôi đã quá nóng nảy, cần phải rút kinh nghiệm nhưng ai cũng có thể mắc sai lầm nên cô và các bạn thông cảm cho tôi. Nhờ cô thuyết phục, Duy đã đến bắt tay tôi. Tôi nói cảm ơn mà không dám ngẩng lên nhìn bạn.

Về nhà, tôi càng nghĩ càng thấy xấu hổ và ân hận. Nghĩ đến ngày hôm sau phải tới lớp, tôi rất buồn và sợ hãi. Các bạn sẽ nhìn tôi như thế nào đây? Duy thì chắc sẽ không bao giờ thèm nói chuyện với tôi nữa!

Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

May mắn là các bạn đã bỏ qua lỗi lầm của tôi. Duy và tôi cũng đã nói chuyện với nhau bình thường, vui vẻ như trước. Nhưng tôi không quên câu chuyện này. Tôi giữ nó trong trí nhớ như một lời nhắc nhở bản thân về hậu quả của sự nóng giận, về việc nhất định phải bình tĩnh khi nhận xét, đánh giá người khác.

Chỉ ra sự quan trọng của trải nghiệm với người viết.

Tôi kể lại trải nghiệm này cũng là để một lần nữa cảm ơn cô giáo và các bạn, nhất là bạn Duy. Duy ơi, cảm ơn vì đã tha lỗi cho tớ nhé!

(Bài làm của học sinh)

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn đề tài*

Tham khảo một vài ý tưởng được gợi ý ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, để tìm được đề tài, em có thể liệt kê những sự việc quan trọng đã xảy ra với mình theo trình tự thời gian (bắt đầu vào Tiểu học, chia tay mái trường Tiểu học, gia đình chuyển nhà, khi mới vào trường Trung học cơ sở, làm quen với bạn mới,...).

Mục đích viết

Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc một kinh nghiệm trong cuộc sống và thể hiện bản thân.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm em chia sẻ.

b. *Tìm ý*

Có thể tìm ý bằng các cách sau:

– Tự đặt một số câu hỏi và trả lời: Chuyện gì? Khi nào? Ở đâu? Ai? Vì sao? Thế nào?

– Hình dung, tưởng tượng: Nhắm mắt lại và hình dung về câu chuyện trong trí nhớ của em. Hãy viết nhanh những gì xuất hiện trong tâm trí em, dù thoáng qua, bằng một vài cụm từ hoặc câu ngắn.

– Sử dụng kỉ vật: Tìm lại những kỉ vật (nếu có) liên quan đến câu chuyện em định kể (một bức tranh, món quà, dòng nhật kí,... có thể gợi lại cho em những điều đã xảy ra).

– Phỏng vấn: Nếu có thể, hãy tới gặp những người có liên quan đến câu chuyện của em, phỏng vấn họ và ghi chép lại.

– Kể trải nghiệm của em cho các bạn trong nhóm nghe. Các bạn sẽ hỏi em về những chi tiết quan trọng của câu chuyện. Hãy ghi lại để bổ sung cho câu chuyện của mình.

c. *Lập dàn ý*

Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý:

Dàn ý
– Mở bài: Giới thiệu câu chuyện. – Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện. + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Kể lại các sự việc trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc,...). • Sự việc 1 • Sự việc 2 • Sự việc 3 • ... – Kết bài: Nêu cảm xúc của người viết và rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

2. VIẾT BÀI

Bám sát dàn ý khi viết bài. Xem lại những lưu ý khi viết bài ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em cần lưu ý thêm:

– Sử dụng các chi tiết miêu tả thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.

– Rút ra kết luận thuyết phục về ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

– Rà soát, tự chỉnh sửa bài viết của em theo những gợi ý trong bảng sau:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được trải nghiệm.	Nếu chưa giới thiệu được trải nghiệm, hãy viết một vài câu giới thiệu câu chuyện em định kể.
Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.	Khoanh tròn những từ ngữ chỉ người kể chuyện trong bài viết. Nếu chưa nhất quán, cần sửa lại.
Tập trung vào sự việc đã xảy ra.	Bổ sung các thông tin cần thiết để người đọc hiểu được câu chuyện (nếu thấy thiếu); lược bớt các chi tiết thừa, dài dòng, không tập trung vào câu chuyện.
Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí.	Đánh số vào các sự việc. Nếu trình tự các sự việc, chi tiết chưa hợp lí, hãy sắp xếp lại. Có thể bổ sung từ ngữ để liên kết các sự việc, chi tiết.
Có các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.	Bổ sung các chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện (nếu thấy thiếu).
Thể hiện được cảm xúc trước sự việc được kể.	Gạch dưới những từ ngữ thể hiện cảm xúc trước sự việc. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Lí giải được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm.	Đánh dấu những câu văn lí giải ý nghĩa, tầm quan trọng của trải nghiệm. Nếu chưa thuyết phục, hãy điều chỉnh.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

– Em có thể chỉnh sửa bài viết bằng cách nhờ bạn đọc, góp ý cho bài viết của mình bằng một số câu hỏi, chẳng hạn:

+ Phần nào của bài viết bạn thấy còn chưa rõ?
+ Cần bổ sung nội dung gì cho bài viết?
+ Nên lược bỏ câu hay đoạn nào trong bài viết?
+ Bài viết có mắc lỗi chính tả và diễn đạt không?

Nói và nghe

Kể về một trải nghiệm của em

Ở bài *Tôi và các bạn*, em đã được hướng dẫn nói và nghe về một trải nghiệm. Trong bài học này, em sẽ tiếp tục có cơ hội chia sẻ những điều thú vị mà mình đã trải qua để phát triển kĩ năng nói và nghe của bản thân.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. *Chuẩn bị nội dung nói*

Em hãy đọc lại nhiều lần bài viết của mình. Để không bỏ sót những nội dung quan trọng khi trình bày, em có thể lựa chọn một trong hai cách sau:

– Đánh dấu những từ ngữ, câu văn quan trọng mà khi trình bày không thể bỏ qua, như:
  + Câu văn giới thiệu trải nghiệm em muốn kể.
  + Những từ ngữ giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật trong câu chuyện.
  + Những câu văn trình bày diễn biến của câu chuyện.
  + Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của em trước sự việc được kể.

– Ghi ngắn gọn ra giấy một số ý quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày bài nói như: thời gian, không gian, nhân vật, sự việc, cảm xúc của bản thân,...

Mục đích nói

Nói về trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người nghe một kinh nghiệm trong cuộc sống và thể hiện bản thân.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm em chia sẻ.

b. *Tập luyện*

Xem lại cách thức tập luyện ở bài *Tôi và các bạn*. Hãy liệt kê những điểm mà em hài lòng và chưa hài lòng sau mỗi lần tập luyện để rút kinh nghiệm.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

Xem lại những lưu ý ở bài *Tôi và các bạn*. Trong bài này, em có thể:

– Sử dụng hiệu quả các ghi chú (viết trên một vài mảnh giấy nhỏ) để không bỏ sót những nội dung quan trọng.

– Sử dụng các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) để bài nói thú vị và hấp dẫn hơn.

3. SAU KHI NÓI

Xem lại cách thức trao đổi về bài nói ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em có thể trao đổi thêm các nội dung sau:

– Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung câu chuyện.

– Hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) trong khi trình bày.

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về hai văn bản *Cô bé bán diêm* và *Gió lạnh đầu mùa*:

Đặc điểm / Văn bản	*Cô bé bán diêm*	*Gió lạnh đầu mùa*
Thể loại		
Nhân vật		
Người kể chuyện		

2. Chọn một truyện kể em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Xác định người kể chuyện.
b. Tóm tắt cốt truyện.
c. Phân tích đặc điểm nổi bật ở một nhân vật mà em yêu thích.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Tính chất gây tò mò của nhan đề *Chuyện con mèo dạy hải âu bay.*
- Những sự kiện chính được kể lại trong chương VI. *Lắc-ki (Lucky) thực sự may mắn.*
- Đặc điểm của hai nhân vật Gióc-ba (Zorba) và Lắc-ki.
- Ý nghĩa những lời giảng giải của Gióc-ba với Lắc-ki ở đoạn kết.

Lắc-ki[1] thực sự may mắn

Trích ***Chuyện con mèo dạy hải âu bay***[2],
LU-I XE-PUN-VE-DA[3] (LUIS SEPÚLVEDA)

Lắc-ki lớn nhanh như thổi, được bao bọc trong sự yêu thương của bầy mèo. Sau một tháng sống trong tiệm tạp hoá của Ha-ri (Harry), nó đã ra dáng một con hải âu tuổi thiếu niên thon thả với lớp lông vũ mềm màu bạc.

Khi có khách tới tham quan tiệm tạp hoá, Lắc-ki theo hướng dẫn của Đại Tá[4], co mình bất động giữa những con chim nhồi bông, giả vờ là một trong số chúng. Nhưng buổi chiều muộn, khi tiệm tạp hoá đóng cửa và lão thuỷ thủ già đã nghỉ ngơi, nó lại lạch bạch với dáng vẻ của một con chim biển đi xuyên qua các căn phòng, trầm trồ trước hàng nghìn loại vật thể chứa trong đó. Trong khi đó, Anh-xtanh[5] (Einstein) điên cuồng giở hết cuốn sách này sang cuốn sách khác, tìm ra phương pháp giúp Gióc-ba dạy con chim mới trổ cánh tập bay.

"Việc bay bao gồm đẩy không khí ra phía trước và phía sau. À há! Giờ thì chúng ta đã tìm ra yếu tố quan trọng", Anh-xtanh ngâm nga, vẫn chúi mũi vào một cuốn sách.

"Tại sao con lại phải bay?", Lắc-ki hỏi, hai cánh khép chặt vào thân.

"Bởi vì con là hải âu, mà hải âu thì phải bay", Anh-xtanh đáp. "Với bác thì thật là khủng khiếp, thật là khủng khiếp nếu con không nhận ra điều đó."

"Nhưng con không thích bay. Và con cũng không thích làm hải âu", Lắc-ki cãi lại. "Con muốn làm mèo, mà mèo thì không bay."

---

(1) *Lắc-ki*: tên bầy mèo đặt cho hải âu con.

(2) *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* gồm 11 chương, kể về việc chú mèo mun Gióc-ba nuôi dưỡng Lắc-ki, một con hải âu mồ côi. Mẹ Lắc-ki bị ngộ độc váng dầu nên đã chết ngay sau khi đẻ trứng. Tình cờ chứng kiến cái chết của hải âu mẹ đáng thương, Gióc-ba đã hứa ba điều: sẽ ấp quả trứng, sẽ bảo vệ, nuôi lớn hải âu con và dạy nó bay. Bằng tình yêu thương Lắc-ki và được sự trợ giúp của các bạn mèo, Gióc-ba đã thực hiện được tất cả những lời hứa đó. Chương VI: *Lắc-ki thực sự may mắn* bắt đầu kể về hành trình Gióc-ba thực hiện lời hứa thứ ba: dạy Lắc-ki bay!

(3) Lu-i Xe-pun-ve-da (1949 – 2020) là nhà văn nổi tiếng của Chi-lê (Chile).

(4) *Đại Tá*: một trong những thủ lĩnh mèo "có uy tín nhất" ở bến cảng.

(5) *Anh-xtanh*: giáo sư mèo thông thái "biết hết tất cả những gì cần biết".

Một buổi chiều, nó lạch bạch đi tới cửa ra vào tiệm tạp hoá, ở đó có vụ đụng độ không mấy dễ chịu với con đười ươi.

"Tao không muốn phân chim quanh đây đâu, con nhỏ bẩn thỉu kia", Mét-thiu[1] (Matthew) rít lên.

"Tại sao ngài lại gọi cháu thế, thưa ngài khỉ?", Lắc-ki rụt rè hỏi.

"Chim chóc con nào chẳng làm thế. Ị bậy khắp mọi nơi. Mà mày thì đích thị là một con chim", con đười ươi nhắc lại với vẻ hách dịch.

"Ngài nhầm rồi. Cháu là một con mèo và rất biết giữ vệ sinh", Lắc-ki phản ứng, tìm kiếm sự đồng cảm của con khỉ không đuôi. "Cháu dùng chung cái thùng vệ sinh với bác Anh-xtanh."

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

"Thật là nực cười! Bọn khố rách áo ôm làm cái trò gì mà thuyết phục được mày tin rằng mày là một trong số chúng thế? Mày ngó lại mày tí coi: mày có hai chân, và mèo thì có bốn chân. Mày có lông vũ, còn chúng nó có lông mao. Còn đuôi mày? Ơ? Đuôi mày đâu ấy nhỉ? Mày cũng dở hơi chả kém gì con mèo kia, bỏ cả đời cắm đầu vào mấy cuốn sách rồi rên lên: "Khủng khiếp! Khủng khiếp!". Đồ chim đần độn. Và mày có biết tại sao lũ đó lại tỏ ra tử tế như thế với mày không? Chúng nó đang đợi mày béo nẫn ra, rồi làm thịt mày thành bữa ăn ra trò. Chúng sẽ chén tuốt cả lông lẫn xương của mày!", con đười ươi rít lên.

---

(1) *Mét-thiu*: con đười ươi được người chủ tiệm tạp hoá nuôi.

Chiều hôm đó, bọn mèo ngạc nhiên khi không thấy con hải âu xuất hiện để xơi món yêu thích – món mực ống mà Xe-crét-ta-ri-ô[1] (Secretario) chôm được từ bếp nhà hàng.

Cảm thấy lo lắng, bọn chúng chạy đi tìm con hải âu, Gióc-ba tìm thấy nó buồn bã nằm rúc giữa đám thú nhồi bông. "Con có đói không, Lắc-ki? Chúng ta có món mực đấy", Gióc-ba bảo nó.

Con hải âu không buồn hé mỏ.

"Con thấy trong người khó chịu à?", Gióc-ba lo lắng hỏi, "Con có bị ốm không?"

"Má[2] muốn con ăn để con béo tròn, ngon lành phải không?", nó hỏi mà không ngẩng đầu lên.

"Không, để con lớn nhanh và mạnh khoẻ."

"Rồi khi con béo, má sẽ mời bọn chuột tới chén thịt con phải không?", nó léc quéc, đôi mắt đẫm nước.

"Con nghe ở đâu chuyện vớ vẩn như thế hả?", Gióc-ba ngoao lên giận dữ.

Nước mắt lưng tròng, Lắc-ki thuật lại tất cả mọi thứ mà Mét-thiu đã nói với nó. Gióc-ba liếm khô nước mắt của Lắc-ki và bỗng nhiên nhận ra mình đang giảng giải cho con hải âu nhỏ, điều mà nó chưa từng làm trước đây:

"Con là một con hải âu. Gã đười ươi đúng ở điểm đó, nhưng chỉ điểm đó thôi. Tất cả chúng ta đều yêu con, Lắc-ki. Và chúng ta yêu con bởi vì con là một con hải âu. Một con hải âu xinh đẹp. Chúng ta chưa từng phủ nhận khi nghe con nói con là mèo, bởi điều đó an ủi chúng ta rằng con muốn giống chúng ta, nhưng con khác với chúng ta và chúng ta vui với sự khác biệt đó.

---

(1) *Xe-crét-ta-ri-ô*: chú mèo "cận vệ" sống cùng mèo Đại Tá, thường kiếm thức ăn cho Lắc-ki và bầy mèo.

(2) Gióc-ba ấp trứng nên khi nở ra, hải âu con lập tức gọi chú là "má".

Chúng ta đã không cứu được mẹ con, nhưng chúng ta có thể giúp con. Chúng ta đã bảo vệ con từ khoảnh khắc con mổ vỡ lớp vỏ trứng ra đời. Chúng ta đã dành cho con sự chăm sóc mà không hề nghĩ tới việc biến con thành một con mèo. Chúng ta yêu con như yêu một con hải âu. Chúng ta cảm thấy con cũng yêu chúng ta như vậy, chúng ta là bạn con, là gia đình của con, và chúng ta muốn con biết rằng nhờ con, chúng ta đã học được một điều đáng để tự hào: Chúng ta học được cách trân trọng, quý mến và yêu thương một kẻ không giống chúng ta. Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn, và con đã giúp chúng ta làm được điều đó. Con là chim hải âu, và con phải sống cuộc đời của một con hải âu. Con phải bay. Khi con đã học hành tử tế, Lắc-ki, ta hứa với con rằng con sẽ thấy hạnh phúc lắm, và sau đó tình cảm của chúng ta dành cho nhau thậm chí còn sâu sắc và đẹp đẽ hơn, bởi đó là tấm chân tình giữa hai loài vật hoàn toàn khác nhau."

"Con sợ bay lắm", Lắc-ki léc quéc, đứng dậy.

"Khi con tập bay, ta sẽ ở đó với con", Gióc-ba thầm thì, liếm đầu Lắc-ki. "Ta đã hứa với mẹ con rồi."

Con hải âu nhỏ và con mèo mun to đùng, mập ú cùng bước đi – con mèo dịu dàng liếm đầu con hải âu và con chim duỗi một cánh vắt ngang lưng con mèo.

(Lu-i Xe-pun-ve-da, *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, Phương Huyên *dịch*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017, tr. 99 – 104)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

- Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay lòng nhân ái, khoan dung. Khi đọc, em cần chú ý người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

  Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình; chú ý cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.
- Trao đổi về những điều em thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã đọc.
- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ em yêu thích.

Bài 4

QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

(Nguyễn Đình Thi)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Cây có cội, nước có nguồn, con người có quê hương. Quê hương là nơi tổ tiên, ông bà, cha mẹ ta đã sinh sống. Quê hương là đất đai xứ sở, truyền thống ông cha, là những điều giản dị và thân thuộc ta gắn bó hằng ngày. Tình yêu quê hương là tình cảm ấm áp, chân thành, bền lâu của con người.
- Tình yêu quê hương đất nước Việt Nam từ xưa đến nay đã đi vào văn học, âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh,... Trong bài học này, em sẽ cảm nhận tình yêu quê hương trong những bài ca dao và thơ trữ tình hiện đại viết theo thể lục bát – một thể thơ mang đậm bản sắc Việt Nam. Em cũng sẽ được đọc một văn bản thuộc thể loại khác kết nối về chủ đề với những bài thơ lục bát này.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ.
- Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Thơ lục bát

- Thơ lục bát (6 – 8) là thể thơ mà các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng.
- Vần trong thơ lục bát: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám; tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo.
- Thanh điệu trong thơ lục bát: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu, thứ tám là thanh bằng còn tiếng thứ tư là thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại.
- Nhịp trong thơ lục bát: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4, 4/4,...).

Lục bát biến thể

Lục bát biến thể không hoàn toàn tuân theo luật thơ của lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp,...

Từ đồng âm và từ đa nghĩa

Từ đồng âm là những từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không có mối liên hệ nào với nhau. Từ đa nghĩa là từ có hai hoặc nhiều hơn hai nghĩa, các nghĩa này có liên quan với nhau.

Hoán dụ

Hoán dụ là biện pháp tu từ dùng từ ngữ vốn chỉ sự vật, hiện tượng này để gọi tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ tương cận (gần nhau) nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Chùm ca dao về quê hương đất nước*

VĂN BẢN 2. *Chuyện cổ nước mình*, Lâm Thị Mỹ Dạ

VĂN BẢN 3. *Cây tre Việt Nam*, Thép Mới

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Với em, nơi đâu là quê hương yêu dấu? Nếu có thể nói những ấn tượng đẹp đẽ và sâu sắc nhất về quê hương, em sẽ nói điều gì?
2. Em thích bài thơ nào viết về quê hương? Hãy đọc diễn cảm một vài câu trong bài thơ đó.

Đọc văn bản

Chùm ca dao(1) về quê hương đất nước

1.

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Võ(2) canh gà(3) Thọ Xương(4).
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái(5), mặt gương Tây Hồ(6).

(Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật – Phan Đăng Tài – Nguyễn Thuý Loan – Đặng Diệu Trang, *Kho tàng ca dao người Việt*, tập 1, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 1145)

2.

Đường lên xứ Lạng(7) bao xa?
Cách một trái núi với ba quãng đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

---

(1) *Ca dao*: thơ trữ tình dân gian, nội dung biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân. Ngôn ngữ ca dao giản dị, trong sáng, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân lao động.

(2) *Trấn Võ*: một ngôi đền nằm bên cạnh Hồ Tây (còn có tên là đền Trấn Vũ, đền Quán Thánh). Đền được xây dựng vào thời Lý, thờ Huyền Thiên Trấn Vũ, một vị thần trấn giữ hướng bắc của Thăng Long xưa.

(3) *Canh gà*: tiếng gà báo canh. Canh là đơn vị tính thời gian ban đêm ngày xưa. Người xưa chia một đêm ra thành năm canh, khoảng hai tiếng là một canh.

(4) *Thọ Xương*: một địa danh của thành Thăng Long xưa, nay thuộc thành phố Hà Nội.

(5) *Nhịp chày Yên Thái*: nhịp chày giã dó (vỏ cây dó) để làm giấy ở làng Yên Thái, thành Thăng Long xưa.

(6) *Tây Hồ*: tức Hồ Tây, một thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô Hà Nội, còn được gọi là đầm Xác Cáo, hồ Kim Ngưu, hồ Lãng Bạc,...

(7) *Xứ Lạng*: tức tỉnh Lạng Sơn hiện nay. Nơi đây có nhiều thắng cảnh như động Nhị Thanh, chùa Tam Thanh,...

Ai ơi, đứng lại mà trông:
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ[1].

(Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, NXB Thời đại, Hà Nội, 2010, tr. 118)

3. Đò từ Đông Ba[2], đò qua Đập Đá[3],
Đò về Vĩ Dạ[4], thẳng ngã ba Sình[5].
Lờ đờ bóng ngả trăng chênh
Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.

(Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật – Phan Đăng Tài – Nguyễn Thuý Loan – Đặng Diệu Trang, *Kho tàng ca dao người Việt*, tập 1, Sđd, tr. 917)

Thuyền trên sông Hương, tranh sơn dầu của Tô Ngọc Vân

(1) *Sông Tam Cờ* (sông Tam Kì): một con sông của tỉnh Lạng Sơn.
(2) *Đông Ba*: chợ nổi tiếng của Huế, nằm bên bờ bắc của sông Hương.
(3) *Đập Đá*: một con đập của Huế, chạy ngang qua một nhánh sông Hương.
(4) *Vĩ Dạ*: một ngôi làng nằm bên bờ sông Hương, phong cảnh thơ mộng, đã đi vào thơ ca, nhạc, hoạ.
(5) *Ngã ba Sình*: ngã ba sông, nơi gặp nhau giữa sông Hương và sông Bồ.

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đọc các bài ca dao 1, 2 và cho biết: Mỗi bài ca dao có mấy dòng? Cách phân bố số tiếng trong các dòng cho thấy đặc điểm gì của thơ lục bát?
2. Đối chiếu với những điều được nêu trong mục *Tri thức ngữ văn* ở đầu bài học, hãy xác định cách gieo vần, ngắt nhịp và phối hợp thanh điệu trong các bài ca dao 1 và 2.
3. So với hai bài ca dao đầu, bài ca dao 3 là bài lục bát biến thể. Hãy chỉ ra tính chất biến thể của thể thơ lục bát trong bài ca dao này trên các phương diện: số tiếng trong mỗi dòng, cách gieo vần, cách phối hợp thanh điệu,...
4. Trong cụm từ *mặt gương Tây Hồ*, tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.
5. Nêu cảm nhận của em về tình cảm tác giả dân gian gửi gắm trong lời nhắn gửi: *Ai ơi, đứng lại mà trông*. Hãy tìm một số câu ca dao có sử dụng từ *ai* hoặc có lời nhắn *Ai ơi*...
6. Bài ca dao 3 đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh nào để miêu tả thiên nhiên xứ Huế? Những từ ngữ, hình ảnh đó giúp em hình dung như thế nào về cảnh sông nước nơi đây?
7. Các bài ca dao trữ tình thường bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của con người. Qua chùm ca dao trên, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả dân gian đối với quê hương đất nước?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về một danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước.

Thực hành tiếng Việt

TỪ ĐỒNG ÂM VÀ TỪ ĐA NGHĨA

1. Trong ba trường hợp sau, ta có một từ *bóng* đa nghĩa hay có các từ *bóng* đồng âm với nhau? Giải thích nghĩa của từ đó trong từng trường hợp.
   a. *Lờ đờ **bóng** ngả trăng chênh*
   Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.
   b. ***Bóng** đã lăn ra khỏi đường biên dọc.*
   c. *Mặt bàn được đánh véc-ni thật **bóng**.*
2. Phân biệt nghĩa của các từ in đậm trong những trường hợp sau. Theo em, đó có phải là những từ đồng âm hay không? Vì sao?
   a. *– **Đường** lên xứ Lạng bao xa?*
   *– Những cây mía óng ả này chính là nguyên liệu để làm **đường**.*
   b. *– Đứng bên ni đồng, ngó bên tê **đồng**, mênh mông bát ngát.*
   Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông.
   (Ca dao)

Nhận biết từ đồng âm

Đọc câu sau và chú ý những từ giống nhau về âm: *Một nghề cho **chín** còn hơn **chín** nghề.*

Từ ***chín*** thứ nhất chỉ tính chất còn từ ***chín*** thứ hai chỉ số lượng – nghĩa của hai từ này khác nhau, không có mối liên hệ nào với nhau. Nghĩa của hai từ đồng âm này được xác định nhờ sự kết hợp của chúng với các từ khác trong câu.

– *Tôi mua cái bút này với giá hai mươi nghìn **đồng**.*

3. Nghĩa của từ *trái* trong những trường hợp dưới đây có liên quan với nhau không? Vì sao?
   a. *Cây xoài trước sân nhà em có rất nhiều **trái**.*
   b. *Bố vừa mua cho em một **trái** bóng.*
   c. *Cách một **trái** núi với ba quãng đồng.*
4. Xác định từ *cổ* đa nghĩa và từ *cổ* đồng âm với từ đa nghĩa đó trong ba câu sau:
   a. *Con cò có cái **cổ** cao.*
   b. *Con quạ tìm cách uống nước trong một chiếc bình cao **cổ**.*
   c. *Phố **cổ** tạo nên vẻ đẹp riêng của Hà Nội.*
5. Hãy giải thích nghĩa của từ *nặng* trong câu ca dao: *Tiếng hò xa vọng, **nặng** tình nước non.*

   Tìm thêm một số ví dụ có từ *nặng* được dùng với nghĩa khác.

Nhận biết từ đa nghĩa

Nếu từ đồng âm là các từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan với nhau thì với trường hợp từ đa nghĩa, các nghĩa khác nhau của một từ lại có liên quan với nhau. Ví dụ:

(1) *Tôi **ăn** cơm.*

(2) *Xe này **ăn** xăng nhiều.*

Từ ***ăn*** trong *ăn cơm* có nghĩa là "tự cho vào cơ thể thức nuôi sống", còn trong *ăn xăng* có nghĩa là "tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động". Có thể thấy rõ hai nghĩa này liên quan với nhau. Như vậy ở đây có một từ ***ăn*** được dùng với hai nghĩa khác nhau. Nhờ sự kết hợp giữa từ đa nghĩa với những từ khác trong câu, người đọc (người nghe) có thể nhận biết nghĩa nào của từ đa nghĩa được sử dụng.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Em biết những câu chuyện cổ nào của nước ta?
2. Em thích những nhân vật nào trong các câu chuyện đó? Vì sao?

Đọc văn bản

Chuyện cổ[1] nước mình

LÂM THỊ MỸ DẠ[2]

Tôi yêu chuyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa

(1) *Chuyện cổ*: câu chuyện được lưu truyền từ xa xưa.
(2) Lâm Thị Mỹ Dạ (1949 – 2023) quê ở Quảng Bình (nay thuộc tỉnh Quảng Trị). Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ nhẹ nhàng, đằm thắm, trong trẻo, thể hiện một tâm hồn tinh tế, giàu yêu thương.

Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ trì[1]
Mang theo chuyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng[2] lại đa tình[3], đa mang[4].
Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà
Đẽo cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì
Tôi nghe chuyện cổ thầm thì
Lời cha ông dạy cũng vì đời sau
Đậm đà cái tích trầu cau
Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người
Sẽ đi qua cuộc đời tôi
Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi
Nhưng bao chuyện cổ trên đời
Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.

HÌNH DUNG *Những màu sắc, đường nét miêu tả quê hương.*

(Lâm Thị Mỹ Dạ, *Tuyển tập*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2011, tr. 203)

---

(1) *Độ trì*: cứu giúp.
(2) *Độ lượng*: đức tính của người có tấm lòng khoan dung, rộng lượng, dễ tha thứ.
(3) *Đa tình*: giàu tình cảm (nghĩa trong văn bản).
(4) *Đa mang*: ràng buộc vào mình nhiều điều để phải lo lắng, bận tâm.

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Cho biết những dấu hiệu giúp em nhận ra thể thơ đó.
2. Qua lời thơ, em nhận thấy bóng dáng của những câu chuyện cổ nào? Tìm từ ngữ, hình ảnh gợi liên tưởng đến những câu chuyện đó.
3. Chuyện cổ đã kể với nhà thơ những điều gì về vẻ đẹp tình người?
4. *Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*
   Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

   Tình cảm của nhà thơ với những câu chuyện cổ được thể hiện như thế nào qua hai dòng thơ trên?
5. *Tôi nghe chuyện cổ thầm thì*
   Lời cha ông dạy cũng vì đời sau.

   Hai dòng thơ trên gợi cho em những suy nghĩ gì?
6. Vì sao với nhà thơ, những câu chuyện cổ "Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm"?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Cây tre Việt Nam

THÉP MỚI

[...] Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam.

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, luỹ tre thân mật làng tôi... đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

Tre, nứa, trúc, mai, vầu[1] mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng. Vào đâu, tre cũng sống. Ở đâu, tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn[2]. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.

Nhà thơ đã có lần ca ngợi:

Bóng tre trùm mát rượi.

Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người đời đời kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người hàng nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân.

Cánh đồng ta năm đôi ba vụ
Tre với người vất vả quanh năm.

Tre với người như thế đã mấy nghìn năm [...]. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người.

Cối xay tre nặng nề quay, từ nghìn đời nay, xay nắm thóc.

Trong mỗi gia đình nông dân Việt Nam, tre là người nhà, tre khăng khít với đời sống hằng ngày.

Giang[3] chẻ lạt, buộc mềm, khít chặt những mối tình quê. Cái thuở ban đầu thường nỉ non dưới bóng tre, bóng nứa.

Lạt này gói bánh chưng xanh
Cho mai lấy trúc[4], cho anh lấy nàng...

Tre còn là nguồn vui duy nhất của tuổi thơ. Các em bé còn có đồ chơi gì nữa ngoài mấy que chuyền đánh chắt[5] bằng tre.

---

(1) *Nứa, trúc, mai, vầu*: các loài cây cùng họ với tre.

(2) *Nhũn nhặn*: khiêm tốn, nhún nhường; ở đây nói về màu xanh bình dị, tươi mà không rực rỡ của tre.

(3) *Giang*: cây thuộc họ tre, thân dẻo, gióng dài, thường dùng chẻ lạt để đan lát, buộc,...

(4) *Cho mai lấy trúc*: mai là cây hoa mai (không phải cây mai cùng họ với tre, như ở chú thích (1)), mai và trúc là hai loài cây đẹp thường đi đôi với nhau trong văn chương, hội hoạ thời cổ để biểu thị sự hoà hợp, tương xứng; ở đây là cách ví von để nói về ước nguyện kết duyên đôi lứa.

(5) *Đánh chắt* (còn gọi là *chuyền thẻ*): trò chơi dân gian của trẻ em, thường là của con gái, dùng một số que trải ra đất rồi tung một hòn sỏi hoặc một quả nhỏ lên lượm lấy que tre và hứng lấy vật vừa tung lên. Trò chơi này rèn luyện sự nhanh nhẹn và khéo léo.

Thôn Dương Nội, Hà Đông, tranh lụa của Trần Duy

[...] Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thuỷ.

Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất phục. Người xưa có câu: "Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng". Tre là thẳng thắn, bất khuất! Ta kháng chiến, tre lại là đồng chí chiến đấu của ta. Tre vốn cùng ta làm ăn, lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

Buổi đầu, không một tấc sắt trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí. Muôn đời biết ơn chiếc gậy tầm vông[1] đã dựng nên Thành đồng Tổ quốc[2]! Và sông Hồng bất khuất có cái chông tre.

Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!

---

(1) *Tầm vông*: loại tre thân nhỏ, cứng, đặc, không có gai, thường dùng làm gậy. Buổi đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ, vì thiếu vũ khí, nhân dân ta đã dùng gậy tầm vông đánh giặc.

(2) *Thành đồng Tổ quốc*: danh hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho Nam Bộ trong cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do.

[...] Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê. Nhớ một buổi nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

Diều bay, diều lá tre bay lưng trời...

Sáo tre, sáo trúc vang lưng trời…

Gió đưa tiếng sáo, gió nâng cánh diều.

Trời cao lồng lộng, đồng ruộng mênh mông hãy lắng nghe tiếng hát giữa trời cao của trúc, của tre…

[...] Điệu múa sạp tre có từ ngày chiến thắng Điện Biên. Sạp là những thanh tre gõ vào nhau. Tre của những đòn tre đã từng đỡ gánh nặng cho bước chân đi, đến chợ xa hay ra tiền tuyến, hôm nay ca vang gõ nhịp những bước chân ta nhảy múa.

Tre già măng mọc. Măng mọc trên huy hiệu ở ngực thiếu nhi Việt Nam, lứa măng non của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà[1].

Các em, các em rồi đây lớn lên, sẽ quen dần với sắt, thép và xi măng cốt thép. Nhưng, nứa, tre sẽ còn mãi với các em, còn mãi với dân tộc Việt Nam, còn mãi với chúng ta, với hạnh phúc, hoà bình.

[...] Ngày mai, trên đất nước này, sắt, thép có thể nhiều hơn tre, nứa. Nhưng, trên đường trường ta dấn bước, tre xanh vẫn là bóng mát. Tre vẫn mang khúc hát tâm tình. Tre sẽ càng tươi những cổng chào thắng lợi. Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng. Tiếng sáo diều tre cao vút mãi.

Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thuỷ chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

1955

(*Theo* Thép Mới, *Cây tre Việt Nam*,
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 353 – 357)

---

(1) *Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*: quốc hiệu của nước ta ở thời điểm tác giả viết tác phẩm này.

Sau khi đọc

• **Thép Mới** (1925 – 1991) là nhà văn, nhà báo nổi tiếng. Tác phẩm của ông giàu chất trữ tình, cảm hứng nổi bật là ca ngợi tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

• Bài *Cây tre Việt Nam* là lời bình cho bộ phim cùng tên của các nhà làm phim Ba Lan.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Vẻ đẹp của cây tre Việt Nam được tác giả miêu tả cụ thể qua những chi tiết, hình ảnh nào?
2. Những từ ngữ nào trong văn bản biểu đạt rõ nhất đặc điểm của cây tre?
3. Khi nói về cây tre, tác giả đồng thời nói đến khung cảnh, cuộc sống, văn hoá của Việt Nam. Hãy chỉ ra những chi tiết đó trong bài.
4. Vì sao tác giả có thể khẳng định: "Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam"?
5. Tìm một số chi tiết, hình ảnh cụ thể làm rõ cho lời khẳng định của tác giả: "Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam".
6. Em đang sống ở thời điểm "ngày mai" mà tác giả nhắc đến trong văn bản, khi "sắt thép có thể nhiều hơn tre nứa". Theo em, vì sao cây tre vẫn là một hình ảnh vô cùng thân thuộc với đất nước, con người Việt Nam?

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TU TỪ

1. Các từ ngữ in đậm trong những câu sau có nghĩa hoán dụ. Em hãy giải thích nghĩa của các từ ngữ đó.

a. *Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi* ***nhắm mắt xuôi tay****, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thuỷ.*

b. *Tre giữ làng, giữ nước, giữ* ***mái nhà tranh****, giữ* ***đồng lúa chín****.*

Nhận biết hoán dụ

Đọc hai dòng thơ sau, chú ý nghĩa của *áo chàm*:

Áo chàm *đưa buổi phân li*

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

(Tố Hữu, *Việt Bắc*)

Ở đây *áo chàm* được dùng với nghĩa hoán dụ, chỉ những người dân Việt Bắc với trang phục đặc trưng là áo nhuộm màu chàm.

c. *Thị thơm thì giấu người thơm*
Chăm làm thì được ***áo cơm cửa nhà****.*

2. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau và nêu tác dụng của chúng:

a. *Đời cha ông với đời tôi*
Như con sông với chân trời đã xa.

b. *Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác.*

Quan hệ giữa trang phục với người mang trang phục đó được coi là quan hệ tương cận (gần nhau). Ngoài ra, quan hệ tương cận có thể là quan hệ toàn thể – bộ phận, vật chứa – vật được chứa, sự vật – chất liệu,...

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

3. Những dòng thơ: *Đẽo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì* gợi cho em liên tưởng đến thành ngữ nào? Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của thành ngữ đó.

4. *Tre già măng mọc* là một thành ngữ quen thuộc. Dựa vào bài *Cây tre Việt Nam*, hãy nêu cách hiểu của em về thành ngữ này.

Viết

A. TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

Qua những bài ca dao và thơ làm theo thể lục bát được học trong bài, em đã nắm được những đặc điểm cơ bản của thể thơ này. Dựa trên những hiểu biết đó, hãy thử làm một bài thơ lục bát về đề tài mà em yêu thích.

1. KHỞI ĐỘNG VIẾT

a. *Tập gieo vần*

Hãy tập gieo vần bằng cách chọn những tiếng thích hợp để đặt vào chỗ trống trong đoạn thơ dưới đây:

Tiếng chim vách núi nhỏ dần
Rì rầm tiếng suối khi ... khi xa
Ngoài thềm rơi chiếc lá ...
Tiếng rơi rất mỏng như ... rơi nghiêng.

(*Theo* Trần Đăng Khoa)

b. *Xác định đề tài*

Có thể chọn bất kì đề tài nào gợi cho em nhiều cảm xúc, chẳng hạn: thiên nhiên, quê hương, gia đình, bạn bè, mái trường,...

2. THỰC HÀNH VIẾT

– Hình dung cụ thể về đề tài em định viết (Có hình ảnh gì nổi bật? Hình ảnh ấy gợi cho em liên tưởng tới điều gì?...). Thử tìm một nhan đề thích hợp cho bài thơ theo đề tài mà em định chọn (cũng có thể đặt tên bài thơ sau khi em đã hoàn thành).

– Bắt đầu bằng cách thử viết dòng lục hoặc cặp lục bát đầu tiên với những hình ảnh gợi ấn tượng rõ rệt nhất trong cảm xúc, suy nghĩ của em. Chú ý sử dụng số tiếng, lựa chọn vần, ngắt nhịp theo đúng quy định của thể thơ lục bát. Cũng có thể thử biến đổi một bài thơ 4 chữ, 5 chữ thành bài thơ lục bát.

Chẳng hạn, với ý tưởng gió đi tìm bạn, em có thể đặt nhan đề bài thơ là *Bạn của gió* và viết cặp lục bát đầu tiên như sau:

*Ai là bạn gió, gió **ơi***
*Gió đi tìm bạn, đất **trời** mênh **mông**.*

– Viết những cặp lục bát tiếp theo. Đọc lên để cảm nhận rõ hơn về vần, nhịp và từ ngữ, hình ảnh trong các dòng thơ. Điều này sẽ giúp em cảm thấy hứng thú và thể hiện được cảm xúc, ý tưởng một cách dễ dàng hơn.

Chẳng hạn, để tiếp nối hai dòng thơ *Ai là bạn gió, gió ơi! Gió đi tìm bạn, đất trời mênh mông*, có thể viết:

*Gió đưa con sáo sang **sông***
*Gió lùa tóc mẹ bềnh **bồng** như mây.*

– Hãy thử phát triển ý tưởng, cảm xúc và hình ảnh thơ theo nhiều cách khác nhau. Tập sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá, ẩn dụ; dùng từ láy tả âm thanh, màu sắc,... Vừa viết vừa đọc, không ngại xoá đi viết lại cho đến khi em cảm nhận được âm thanh nhịp nhàng và vẻ đẹp cuốn hút của từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ. Có thể kết thúc bài thơ khi em đã bộc lộ được ý tưởng một cách tương đối trọn vẹn.

Sáng tác một bài thơ không phải là điều dễ dàng. Nhưng em có thể thử sức để hiểu rõ hơn cách mà một bài thơ xuất hiện. Đó quả thật là một điều kì diệu!

3. CHỈNH SỬA

– Sau khi bài thơ lục bát được làm xong, em hãy đọc diễn cảm bài thơ của mình. Khi lời thơ vang lên, hãy chú ý xem bài thơ đã làm theo đúng thể thơ lục bát chưa (số tiếng trong mỗi dòng thơ, cách gieo vần, phối hợp thanh điệu,...).

– Chỉnh sửa lỗi chính tả (nếu có) và xét xem có từ ngữ nào cần thay thế để bài thơ hay hơn.

B. VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

Những bài thơ lục bát đã học, đã đọc gợi cho em những cảm xúc gì? Hình ảnh, ngôn từ, nhạc điệu của chúng khiến em rung động như thế nào? Hãy ghi lại cảm nhận của em về một bài thơ lục bát yêu thích.

Yêu cầu đối với đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát:

- Giới thiệu được bài thơ, tác giả (nếu có).
- Nêu được cảm xúc về nội dung chính hoặc một khía cạnh nội dung của bài thơ.
- Thể hiện được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...).

Phân tích bài viết tham khảo

Nét đẹp của bài ca dao *Anh đi anh nhớ quê nhà...*

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao[1].

Những dòng thơ trên được lưu truyền trong dân gian như một bài ca dao. Lời thơ tràn đầy nỗi nhớ da diết của người con xa xứ hướng về quê nhà. Từ "nhớ" được lặp đi lặp lại trong cả bốn dòng thơ bộc lộ nỗi niềm bồi hồi không dứt. Trở đi trở lại cùng nỗi nhớ là những kí ức sâu đậm về hương vị của quê hương trong những món ăn dân dã: "canh rau muống", "cà dầm tương". Hình ảnh con người nơi quê nhà cũng hiện lên vô cùng thân thiết trong những công việc lao động hằng ngày: "dãi nắng dầm sương", "tát nước bên đường",... Nhịp điệu nhẹ nhàng, êm đềm của thể thơ lục bát quen thuộc đã góp phần diễn tả niềm thương mến, nỗi nhớ da diết và tình cảm gắn bó sâu nặng của người ra đi. Bài ca dao khơi dậy trong ta tình yêu, sự gắn bó với những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương.

(*Nhóm biên soạn*)

Giới thiệu bài ca dao.

Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài ca dao.

Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài ca dao.

(1) Những dòng thơ này được in trong tập *Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải*, Xuân Diệu *giới thiệu*, Lữ Huy Nguyên *sưu tầm, tuyển chọn*, NXB Văn học, Hà Nội, 1984, tr. 152.

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

Mục đích viết

Bày tỏ cảm xúc của em về một bài thơ lục bát.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người yêu thích bài thơ em chọn.

a. *Lựa chọn bài thơ*

– Nhớ lại những bài thơ lục bát mà em đã học, đã đọc hoặc tìm đọc một bài thơ lục bát mới.

– Bài thơ được chọn có thể là một bài ca dao (khuyết danh) hoặc là sáng tác của một nhà thơ.

b. *Tìm ý*

– Đọc bài thơ nhiều lần. Khi lời thơ vang lên, hãy lắng nghe những cảm xúc, suy nghĩ của em và ghi lại điều đó. Nên viết nhanh ra giấy các ý tưởng nảy sinh bằng những cụm từ ngắn gọn.

– Có thể tìm ý bằng cách tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Cảm nhận chung khi đọc bài thơ là gì? Bài thơ biểu hiện những điều gì? Bài thơ có những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... nào nổi bật?

c. *Lập dàn ý*

Sắp xếp các thông tin, ý tưởng tìm được cho bài viết thành một dàn ý như sau:

Dàn ý

– **Mở đoạn**: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả (nếu có).

– **Thân đoạn**: Trình bày cảm xúc về bài thơ.
  + Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.
  + Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.
  + Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ.

– **Kết đoạn**: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

2. VIẾT BÀI

Khi viết bài, cần lưu ý:

– Bám sát dàn ý, chú trọng những yếu tố đã khơi gợi cảm xúc của em như nhan đề bài thơ, thể thơ (lục bát), nhịp thơ, vần thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...

– Lựa chọn từ ngữ để diễn tả cảm xúc của em về bài thơ. Kết nối các ý thành đoạn văn. Mỗi ý nên diễn đạt thành hai, ba câu.

– Bảo đảm cách trình bày của một đoạn văn: Lùi đầu dòng ở chỗ mở đầu đoạn, chữ đầu viết hoa và có dấu chấm câu kết thúc đoạn. Bố cục đoạn văn bao gồm ba phần Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn.

– Nội dung các câu trong đoạn cần hướng về một chủ đề chung.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được nhan đề và tác giả của bài thơ lục bát.	Nếu bài thơ có nhan đề và tên tác giả mà bài viết chưa nêu được thì cần bổ sung.
Nêu được cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.	Nếu cần thì bổ sung các ý cụ thể để người đọc hiểu rõ nội dung bài thơ.
Nêu được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật.	Rà soát những ý trong bài viết nêu cảm nhận về từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... nổi bật của bài thơ. Hãy chỉnh sửa, bổ sung nếu thấy còn thiếu.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... và chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

Nói và nghe

Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương

Trong phần Đọc, em đã được tiếp xúc với những tác phẩm thơ, văn thể hiện tình yêu, sự gắn bó với quê hương; lòng tự hào về cảnh sắc, truyền thống văn hoá,... của nơi chúng ta sinh ra và lớn lên. Chắc hẳn trong em đã nảy nở những suy nghĩ, cảm xúc mới mẻ về sự gắn kết của mỗi người với chính quê hương mình. Hãy trình bày những suy nghĩ ấy.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. *Chuẩn bị nội dung nói*

– Viết ra giấy các ý chính của bài nói. Gợi ý: Tìm một câu thể hiện khái quát suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương, ví dụ: "Quê hương là nơi thân thuộc nhất với mỗi con người". Mở rộng thêm ý này bằng cách nêu bằng chứng lấy từ các bài em đã học,

Mục đích nói

Chia sẻ với người nghe suy nghĩ của em về tình cảm của con người với quê hương.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề em nói.

những thông tin em biết hoặc những trải nghiệm của chính em. Chẳng hạn, những vật dụng gia đình, cảnh làng quê có luỹ tre được gợi ra từ văn bản *Cây tre Việt Nam*; hình ảnh quả thị, cô Tấm,... được nhắc đến trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình*; những món ăn dân dã, hình ảnh người lao động và tình cảm nhớ thương quê nhà của một người con xa quê trong bài viết tham khảo *Nét đẹp của bài ca dao "Anh đi anh nhớ quê nhà"*;... sẽ là những gợi ý cho em trong quá trình chuẩn bị nội dung bài nói.

– Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về quê hương để minh hoạ cho bài trình bày (nếu có).

b. *Tập luyện*

– Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trước bạn bè, người thân và tiếp thu những nhận xét, góp ý để phần trình bày của mình hay hơn, ấn tượng hơn.

– Tập nói rõ ràng, điều chỉnh ngữ điệu phù hợp và kiểm soát thời gian trình bày.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

– Khi trình bày bài nói, cần bám sát vào mục đích nói lên suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương nói chung, có thể liên hệ với tình cảm của em với quê hương mình.

– Để nội dung trình bày được tập trung, không bỏ sót những ý quan trọng, thỉnh thoảng em có thể nhìn lướt các ý đã được ghi ra giấy.

– Chú ý kết hợp trình bày ý kiến với việc sử dụng tranh ảnh, bài hát,... để tăng sức hấp dẫn cho bài nói. Có thể thu hút sự chú ý của người nghe bằng cách đặt câu hỏi gợi mở về tình cảm của mỗi người đối với quê hương. Trong khi nói có thể kết hợp ngâm thơ hoặc hát một hai đoạn về quê hương để bài nói thêm sinh động và ấn tượng. Tuy nhiên, cần tránh lạm dụng các phương tiện hỗ trợ để không làm loãng nội dung bài nói.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Bày tỏ sự đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc của người nói sau khi nghe bài trình bày.	Lắng nghe và phản hồi những chia sẻ của người nghe một cách tích cực.
Có thể nêu câu hỏi về những điểm còn chưa rõ hay có sự khác biệt trong suy nghĩ giữa người nói và người nghe về tình cảm gắn bó của con người với quê hương.	Giải thích những điều người nghe cần làm rõ và trao đổi lại những ý kiến khác biệt.
Góp ý về cách trình bày (ngữ điệu, diễn đạt, sự tương tác với người nghe).	Cảm ơn và tiếp thu những góp ý xác đáng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về các văn bản đã học:

Văn bản / Đặc điểm	*Chùm ca dao về quê hương đất nước*	*Chuyện cổ nước mình*	*Cây tre Việt Nam*
Biện pháp tu từ nổi bật			
Tình cảm, cảm xúc của tác giả			

2. Tìm và đọc diễn cảm một số bài thơ lục bát.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Đặc điểm của thể thơ lục bát được thể hiện trong bài thơ.
- Vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- Ý nghĩa được gợi lên từ "hành trình của bầy ong".

Hành trình của bầy ong[1]

NGUYỄN ĐỨC MẬU[2]

Với đôi cánh đẫm nắng trời
Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.
Không gian là nẻo đường xa
Thời gian vô tận mở ra sắc màu.

(1) Văn bản bài thơ do tác giả cung cấp.
(2) Nguyễn Đức Mậu sinh năm 1948 tại Nam Định (nay thuộc tỉnh Ninh Bình), là nhà thơ, nhà văn quân đội.

Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.
Tìm nơi bờ biển sóng tràn
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.
Tìm nơi quần đảo khơi xa
Có loài hoa nở như là không tên…

Bầy ong rong ruổi trăm miền
Rù rì đôi cánh nối liền mùa hoa.
Nối rừng hoang với biển xa
Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.
(Nếu hoa có ở trời cao
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm)

Chắt trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay.
Trải qua mưa nắng vơi đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

Vầng trăng dâng đĩa mật đầy
Trời sao mở cánh ong bay ngang trời.
Đêm nay như thức cùng tôi
Bầy ong – con chữ nối lời bài ca.

Bài 5

NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ

Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình.

(Thanh Hải)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Bước chân con người thì nhỏ mà thế giới thì bao la. Có người ví thế giới giống như một cuốn sách, mỗi lần đến với một vùng đất mới là ta lại đọc thêm được một trang sách. Nhưng liệu ta có thể đọc hết cuốn sách đó được không? Văn học sẽ giúp ta "đọc" nó, mở rộng tầm nhìn của ta đến những chân trời mới.
- Trong bài học này, em sẽ làm quen với tác phẩm kí. Qua các bài kí dưới đây, cùng với một bài thơ kết nối về chủ đề, những miền đất xa xôi của Tổ quốc sẽ trở nên thân yêu và gần gũi hơn.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí.
- Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).
- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.
- Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.
- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Kí

- Kí là loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực.
- Trong kí có kể sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết. Có những tác phẩm nghiêng về kể sự việc, có những tác phẩm nghiêng về thể hiện cảm xúc.
- Với một số thể loại kí, tác giả thường là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc. Sự việc thường được kể theo trình tự thời gian. Tác giả có thể xưng "tôi", có vai trò như người kể chuyện. Khi kể, tác giả kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng của mình về sự việc.

Du kí

Du kí là thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới các vùng đất, các xứ sở nào đó. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình.

Dấu ngoặc kép

Dấu ngoặc kép có nhiều công dụng. Bên cạnh việc dùng để đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp, lời đối thoại hoặc đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,... được dẫn, dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Cô Tô* (*trích*), Nguyễn Tuân
VĂN BẢN 2. *Hang Én,* Hà My
VĂN BẢN 3. *Cửu Long Giang ta ơi* (*trích*), Nguyên Hồng

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Kể tên những nơi em đã từng được đến tham quan. Chia sẻ một số điều em quan sát được từ những chuyến đi đó.
2. Tìm quần đảo Cô Tô trên bản đồ Việt Nam và nói về vị trí của quần đảo này.

Đọc văn bản

Cô Tô[1]

Trích, NGUYỄN TUÂN

Hình như gió bão chờ chúng tôi lọt hết vào trận địa[2] cánh cung bãi cát, rồi mới tăng thêm hoả lực[3] của gió. Mỗi viên cát bắn vào má vào gáy lúc này buốt như một viên đạn mũi kim. Gió bắn rát từng chập[4]. Chốc chốc gió ngừng trong tích tắc như để thay băng đạn[5], thì đầu cổ lại bật lên khi gió giật. Gió liên thanh quạt lia lịa vào gối vào ngang thắt lưng, đẩy cả người chạy theo luồng cát mà bạt ra phía sát bờ biển của một bãi dài ba ngàn thước[6], rộng chừng trăm thước. Sóng cát đánh ra khơi, bể đánh bọt sóng vào, trời đất trắng mù mù toàn bãi như là kẻ thù đã bắt đầu thả hơi ngạt. [...] Sóng thúc lẫn nhau mà vào bờ âm âm rền rền như vua thuỷ[7] cho các loài thuỷ tộc[8] rung thêm trống trận. [...]

HÌNH DUNG *Từ "trận địa" khiến em hình dung cơn bão biển như thế nào?*

Cuối canh một sang canh hai, bão thực sự bắt đầu. Gác đảo uỷ[9] nhiều khuôn cửa kính bị gió vây và dồn, bung hết. Kính bị thứ gió cấp 11[10] ép, vỡ tung. Tiếng gió càng ghê rợn mỗi khi nó thốc vào, vuốt qua những gờ kính nhọn còn dắt ở ô cửa vỡ. Nó rít lên rú lên như cái kiểu người ta vẫn thường gọi là quỷ khốc thần kinh[11]. [...]

THEO DÕI *Tác giả quan sát và cảm nhận trận bão bằng những giác quan nào?*

---

(1) *Cô Tô*: một quần đảo gồm hơn 50 đảo nhỏ, thuộc tỉnh Quảng Ninh, diện tích trên 47,3 km^2. Cô Tô nổi tiếng với cảnh biển đẹp và những đặc sản biển như ngọc trai, san hô, hải sâm,...

(2) *Trận địa*: khu vực địa hình dùng để bố trí lực lượng chiến đấu.

(3) *Hoả lực*: sức mạnh gây sát thương và phá hoại của bom đạn, chất nổ, chất cháy dùng trong chiến đấu; ở đây nói về sức mạnh của gió.

(4) *Chập*: khoảng thời gian tương đối ngắn, tương đương như *lúc*, *hồi*.

(5) *Băng đạn*: bộ phận dùng để kẹp đạn và tiếp đạn vào súng khi bắn.

(6) *Thước*: đơn vị đo độ dài cũ (một thước bằng khoảng 0,4 m).

(7) *Vua thuỷ*: vua dưới nước (còn gọi là *vua Thuỷ Tề*, theo tín ngưỡng dân gian).

(8) *Thuỷ tộc*: những loài sống dưới nước.

(9) *Đảo uỷ*: trụ sở cơ quan lãnh đạo của đảo.

(10) *Gió cấp 11*: mức độ gió bão mạnh, vận tốc khoảng 103 – 117 km/h.

(11) *Quỷ khốc thần kinh*: khác thường, gây ấn tượng mạnh mẽ khiến người ta phải kinh sợ hay nể phục tuyệt đối.

Cô Tô, Quảng Ninh

Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo sáng sủa. Từ khi có vịnh Bắc Bộ và từ khi quần đảo Cô Tô mang lấy dấu hiệu của sự sống con người thì, sau mỗi lần dông bão, bao giờ bầu trời Cô Tô cũng trong sáng như vậy. Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đặm đà hơn hết cả mọi khi, và cát lại vàng giòn hơn nữa. Và nếu cá có vắng tăm biệt tích trong ngày động bão, thì nay lưới càng thêm nặng mẻ cá giã đôi[1]. Chúng tôi leo dốc lên đồn Cô Tô hỏi thăm sức khoẻ anh em bộ binh và hải quân cùng đóng sát nhau trong cái đồn khố xanh[2] cũ ấy. Trèo lên nóc đồn, nhìn ra bao la Thái Bình Dương bốn phương tám hướng, quay gót 180 độ mà ngắm cả toàn cảnh đảo Cô Tô. Nhìn rõ cả Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam, mà càng thấy yêu mến hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng đẻ ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây.

THEO DÕI *Chú ý những từ ngữ miêu tả cảnh biển Cô Tô sau bão.*

[…] Mặt trời lại rọi lên ngày thứ sáu của tôi trên đảo Thanh Luân một cách thật quá là đầy đủ. Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, cố đi mãi trên đá đầu sư[3], ra thấu đầu mũi đảo. Và ngồi đó rình mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể[4], sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt giời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm, và đường bệ[5] đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai

HÌNH DUNG *Cảnh bình minh trên biển.*

---

(1) *Giã đôi*: lưới hình túi (*giã*) do hai tàu hoặc thuyền kéo để đánh bắt hải sản tầng đáy biển.

(2) *Đồn khố xanh*: vị trí đóng quân của quân đội thuộc địa dưới chế độ thực dân Pháp (lính khố xanh canh giữ các công sở, địa phương, chân quấn xà cạp màu xanh).

(3) *Đá đầu sư*: đá có đầu tròn, nhẵn như đầu ông sư, thường quần tụ thành bãi.

(4) *Ngấn bể*: đường tiếp giáp giữa mặt biển và chân trời theo tầm nhìn của mắt.

(5) *Đường bệ*: dáng vẻ to lớn, vững vàng, uy nghi.

nước biển hừng hồng. Y như một mâm lễ phẩm[1] tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ[2] của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở Biển Đông. Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên mâm bể sáng dần lên cái chất bạc nén[3]. Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh. [...]

Khi mặt trời đã lên một vài con sào, tức là lúc nó trở về sự bình dị hàng ngày, thì tôi đang múc gầu nước giếng dội lên đầu lên cổ lên vai lên lưng, nghĩa là tôi cũng đang đi tắm như mọi người lao động bình thường đang tắm quanh giếng. Cái giếng nước ngọt ở ria[4] một hòn đảo giữa biển, cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền.

Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong[5] những ang[6] gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rớt lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi quăng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm[7] ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho 18 thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng[8]. Anh hùng Châu Hoà Mãn[9] cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quẩy nước bên bờ giếng, tôi né ra một bên. Anh quẩy 15 gánh cho thuyền anh: "Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp, chỉ để uống. Vo gạo thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo gạo bằng nước biển thôi".

THEO DÕI *Chú ý nơi đông vui và gợi sức sống nhất trên đảo.*

Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hoà Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

(Nguyễn Tuân, *Kí Nguyễn Tuân*, NXB Văn học, Hà Nội, 1986, tr. 116 – 122)

---

(1) *Lễ phẩm*: lễ vật dâng biếu.
(2) *Trường thọ*: sống lâu.
(3) *Bạc nén*: bạc đúc thành từng thỏi; *nén*: đơn vị đo khối lượng, tương đương 375 g.
(4) *Ria*: rìa, ven.
(5) *Cong*: đồ đựng làm bằng đất nung, hông phình, miệng rộng.
(6) *Ang*: đồ đựng làm bằng đất nung, thành hơi phình, miệng rộng.
(7) *Hải sâm*: một loài động vật biển, thân hình dài, da có lông, dùng làm thức ăn, rất quý.
(8) *Cá hồng*: một loài cá thân màu hồng, có sản lượng lớn và có giá trị kinh tế của vùng biển vịnh Bắc Bộ.
(9) *Châu Hoà Mãn*: Anh hùng Lao động ngành ngư nghiệp những năm 60 thế kỉ XX.

Sau khi đọc

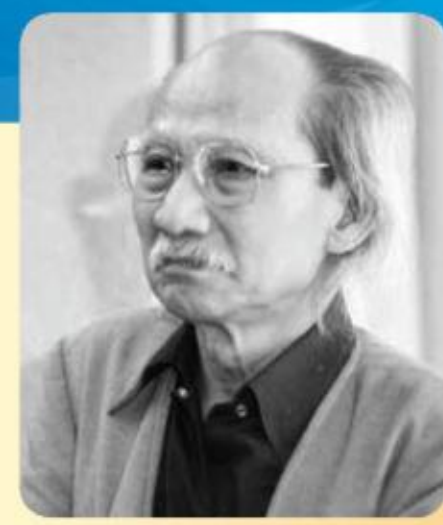

• **Nguyễn Tuân** (1910 – 1987) quê ở Hà Nội. Ông là nhà văn có phong cách độc đáo, lối viết tài hoa, cách dùng từ ngữ đặc sắc. Thể loại sở trường của ông là kí, truyện ngắn. Kí của Nguyễn Tuân cho thấy tác giả có vốn kiến thức sâu rộng về nhiều lĩnh vực đời sống. Một số tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Tuân: *Vang bóng một thời* (tập truyện ngắn), *Sông Đà* (tuỳ bút),...

• *Cô Tô* được viết nhân một chuyến ra thăm đảo của nhà văn. Bài kí được in trong tập *Kí*, xuất bản lần đầu năm 1976.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Qua bài kí *Cô Tô*, nhà văn đã đưa người đọc đến những nơi nào và gặp gỡ những ai?
2. Tìm những từ ngữ miêu tả sự dữ dội của trận bão. Những từ ngữ nào cho thấy rõ nhất việc tác giả có chủ ý miêu tả trận bão giống như một trận chiến?
3. Biển sau bão hiện lên như thế nào (qua hình ảnh bầu trời, cây, nước biển, mặt trời,...)?
4. Theo em, để nhận ra vẻ đẹp của Cô Tô, nhà văn đã quan sát cảnh thiên nhiên và hoạt động của con người trên đảo ở những thời điểm nào và từ những vị trí nào?
5. Chỉ ra một câu văn thể hiện sự yêu mến đặc biệt của tác giả đối với Cô Tô trong đoạn văn từ *Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô* đến *theo mùa sóng ở đây.*
6. Em hình dung khung cảnh Cô Tô sẽ như thế nào nếu thiếu chi tiết miêu tả giếng nước ngọt và hoạt động của con người quanh giếng?
7. Kết thúc bài kí *Cô Tô* là suy nghĩ của tác giả về hình ảnh chị Châu Hoà Mãn: "Trông chị Châu Hoà Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành". Cách kết thúc này cho thấy tình cảm của tác giả với biển và những con người bình dị trên đảo như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Trong *Cô Tô*, mặt trời lúc bình minh được ví như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) chỉ ra ý nghĩa của hình ảnh so sánh đó (có thể liên hệ với cách miêu tả mặt trời lúc bình minh của các tác phẩm khác mà em biết).

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TU TỪ

1. Đọc các câu sau và trả lời câu hỏi:

   – ***Quả trứng hồng hào thăm thẳm, và đường bệ*** *đặt lên một* ***mâm bạc*** *đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng.*

– *Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên **mâm bể** sáng dần lên **cái chất bạc nén**.*

a. Những từ ngữ in đậm trong các câu trên ngầm chỉ những sự vật nào?

b. Trong những câu trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

2. Chỉ ra và nêu tác dụng của những biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong các câu sau:

a. *Mỗi viên cát bắn vào má vào gáy lúc này buốt như một viên đạn mũi kim.*

b. *Hình như gió bão chờ chúng tôi lọt hết vào trận địa cánh cung bãi cát, rồi mới tăng thêm hoả lực của gió.*

3. Trong *Cô Tô*, Nguyễn Tuân sử dụng nhiều hình ảnh so sánh sinh động. Hãy tìm ba câu văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và nêu tác dụng trong từng trường hợp.

4. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh hoặc ẩn dụ.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Nhan đề *Hang Én* gợi cho em liên tưởng gì?

2. Tưởng tượng mình là nhà thám hiểm đi khám phá những khu bảo tồn thiên nhiên kì thú. Hãy chia sẻ cảm giác của em về điều đó.

Đọc văn bản

Hang Én[1]

HÀ MY

Đường tới hang Én phải xuyên qua rừng nguyên sinh[2], vượt nhiều đoạn dốc cao, ngoằn ngoèo, lội khoảng ba mươi quãng suối và sông nên chỉ có một cách di chuyển: đi bộ. Tờ-réc-king[3] hang Én, đối với tôi là một hành trình khám phá thú vị.

THEO DÕI *Chú ý cách thức di chuyển vào hang Én.*

(1) *Hang Én*: nằm trong quần thể vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng của tỉnh Quảng Trị, là hang động lớn thứ ba thế giới sau hang Sơn Đoòng ở Việt Nam và hang Đi-ơ (Deer) ở Ma-lai-xi-a (Malaysia). Hang có chiều dài hơn 1,6 km, gồm ba cửa. Trần hang có nơi cao 100 m, nơi rộng nhất 170 m. Trong lòng hang có con suối trong xanh chảy quanh co, uốn lượn, làm nên vẻ kì thú của thiên nhiên nơi đây.

(2) *Rừng nguyên sinh*: rừng tự nhiên, chưa bị khai thác.

(3) *Tờ-réc-king* (tiếng Anh: *trekking*): leo núi, đi bộ thám hiểm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hành trình ấy khởi đầu từ con dốc Ba Giàn dài gần 2 km. Dốc cao và gập ghềnh. Đường mòn vừa một người đi, khá trơn, nhiều chặng có cây đổ chắn ngang hoặc những vòm dây leo giăng kín. Rất nhiều cây cổ thụ tán cao vút, thân đầy các loại tầm gửi, có cả phong lan đang nở hoa. Còn có sên, vắt, nhiều loài côn trùng và chim chóc tôi không biết tên… Cảm giác về một cuộc "ngược dòng" tìm về với thuở sơ khai đến với tôi ngay khi len lỏi qua cánh rừng nguyên sinh này.

THEO DÕI *Việc đi bộ sẽ cho tác giả cơ hội trải nghiệm những điều kì thú của thiên nhiên như thế nào?*

Đi hết dốc Ba Giàn là tới thung lũng Rào Thương, được bao quanh bởi con suối cùng tên. Con đường qua thung lũng trải theo tiếng suối róc rách, thảm cỏ, rồi cây cối rậm rạp, lúp xúp, từ đó vẳng ra tiếng chim kêu đủ giọng. Thích nhất là khi lội qua suối. Nước trong vắt, mát lạnh, thấy cả làn đá cuội nơi đáy suối. Nhiều quãng suối còn nhìn rõ đàn cá bơi liêu xiêu giữa dòng nước chảy xiết như những chiếc lá trúc khô. Yêu vô cùng những đàn bướm đủ màu – vàng, trắng, xanh đen – gặp ven đường, ven suối. Chúng đậu thành từng vạt như đám hoa lá ai ngẫu hứng xếp trên mặt đất. Thấy động, chúng bay lên, lượn vòng, quấn quýt cả vào chân người. Bước đi cùng đàn bướm, ngắm những cánh hồ điệp(1) mong manh giữa không gian trong trẻo, im vắng, tôi ngỡ mình đang đi trong một giấc mộng đẹp.

Hang Én giống như cái tổ khổng lồ và an toàn mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng cho con người, với không gian trú ẩn, nước, không khí, ánh sáng,… Hang có ba cửa lớn: cửa trước có hai lớp, vòm cửa ngoài dẫn vào một "sảnh chờ" rộng rãi; cửa trong lại thấp hẹp, sát ngay dải sông ngầm khá rộng, sâu quá thắt lưng. Muốn vào hang, phải lội qua sông; rồi trèo ngược vách đá hiểm trở, cao mấy chục mét. Đứng trên đỉnh dốc sẽ nhìn thấy lòng hang xa tít phía dưới, được bao bọc bằng một quãng sông rộng, nước sâu. Vịn đá lần xuống chân dốc, chúng tôi ngồi bè qua sông để đến lòng hang chính.

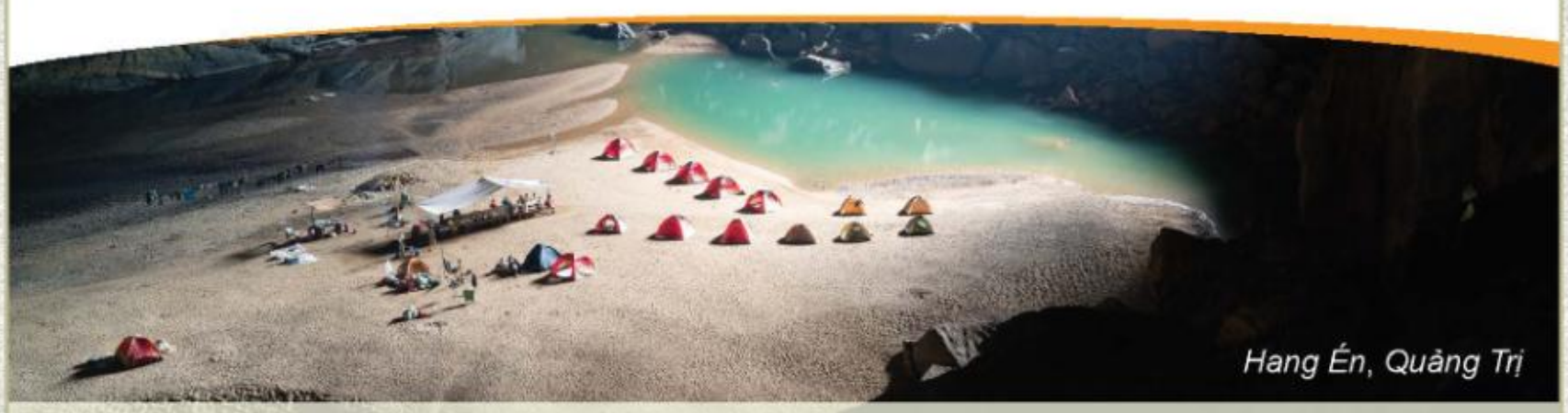

Hang Én, Quảng Trị

(1) *Hồ điệp*: con bướm.

THEO DÕI *Chú ý các số liệu về diện tích, độ cao, chiều dài,… của hang Én.*

Lòng hang Én phía trước, nơi rộng nhất khoảng 110 m^2, có thể chứa được hàng trăm người. Trần hang đẹp như mái vòm của một thánh đường, nơi cao nhất tương đương với toà nhà bốn mươi tầng (120 m). Cửa thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng trời khổng lồ đón khí trời và ánh sáng. Quãng sông ngầm đỗ lại êm đềm trước thềm hang chính, len lỏi quanh các hang phụ chừng 4 km, rồi đổ ra cửa hang sau. Ở hang chính, bờ sông cát mịn thoải dần, nước mát lạnh, trong veo, đáy toàn sỏi, đá đã bào nhẵn tạo thành một bãi tắm thiên nhiên hoàn hảo. Nghe nói thời xa xưa, tộc người A-rem(1) đã sống trong hang Én. Trứng chim từng là một nguồn thực phẩm của họ. Giờ họ đã rời ra ngoài sống thành bản nhưng vẫn còn giữ lễ hội "ăn én". Cũng nghe kể rằng, trong bản A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt – dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét.

Trong hang Én, hàng vạn con chim én vẫn hồn nhiên cư ngụ và chưa phải biết sợ con người. Bốn vách hang, trần hang – nơi nào cũng dày đặc chim én. Cộng đồng én thoải mái sống "cuộc đời" của chúng, không mảy may để ý đến sự hiện diện của nhóm du khách. Én bố mẹ tấp nập đi, về, mải mốt mớm mồi cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra ràng(2) chấp chới vỗ cánh bên rìa hốc đá… Nhiều bạn én thiếu niên ngủ nướng, say giấc ngay trên những mỏm đá thấp dọc lối đi. Nếu đặt lên vai, bạn sẽ rúc vào tóc hoặc đậu trên đầu mình để… ngủ tiếp! Bữa tối, một chú én tò mò sa xuống bàn ăn, cánh bị thương không bay lên được. Khi mắt đã quen với ánh đèn, nó ung dung mổ cơm ăn trong lòng tay tôi. Sáng hôm sau, tôi vẫn thấy nó thản nhiên đi lại quanh lều với một bên cánh còn hơi sã xuống. Có lẽ chỉ ngày mai thôi, đôi cánh ấy sẽ lành hẳn.

Vòng ra sau hang Én là bạn có thể bước chầm chậm qua vài trăm triệu năm. Bạn sẽ thấy hàng trăm dải đá san hô uốn lượn thành bao nhiêu tầng, bậc lớn nhỏ, đọng đầy nước nguồn trong vắt tựa như những thửa ruộng bậc thang tuyệt đẹp vào mùa nước đổ. Bạn sẽ thấy những "thương hải tang điền"(3) còn hiện hữu trên dải hoá thạch sò, ốc, san hô,… nơi vách đá. Rồi nhũ đá(4),

---

(1) *Người A-rem* (còn gọi là *người Chứt*): một tộc người thiểu số. Năm 1959, tộc người này được phát hiện còn 34 người sống trong hang sâu tại khu Phong Nha – Kẻ Bàng.

(2) *Ra ràng*: (chim non) mọc đủ lông, đủ cánh, có thể tập bay.

(3) *Thương hải tang điền*: chỉ những biến đổi lớn lao, biển xanh (*thương hải*) biến thành nương dâu (*tang điền*) hoặc ngược lại.

(4) *Nhũ đá*: thạch nhũ (vú đá), mọc từ trần hang xuống.

măng đá[1], ngọc động giăng đầy bên những vách núi, sàn hang,... Hô-oát Lim-bơ[2] (Howard Limbert), người tìm ra hơn 500 hang động ở Việt Nam, trong đó có hang Sơn Đoòng lớn nhất thế giới, khẳng định rằng: mỗi xen-ti-mét đá kia phải qua cả trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp mới nên. Và tất cả măng đá, nhũ đá, ngọc động ấy vẫn "sống" trong hành trình tạo tác của tự nhiên. [...]

Khi bóng tối trùm kín lòng hang Én, thì khoảng trời phía trên cửa hang thứ hai vẫn sáng rất lâu nên có thể nhìn rõ từng đàn én chao liệng không dứt. Đàn én cuối cùng bay về hang khi nền trời đã sẫm hẳn. Tôi ngồi bệt trên cát, trước mặt là khoảng sông lấp lánh, trên cao là trần hang tối thẫm và một khoảng trời thăm thẳm đầy sao. Tứ bề tiếng chim líu ríu như ru nhau và ru người. Nửa đêm thức dậy, vẫn nghe tiếng chim chíu chít, tiếng nước chảy âm âm – và cả tiếng phân chim rơi lộp độp trên mái lều.

Năm giờ, đã thấy sáng bừng cả lòng hang, tưởng người ta bật điện – hoá ra luồng nắng ban mai vàng rỡ rọi chéo từ khoảng trời cao xuống. Trên mặt sông, nắng hoà với hơi nước mỏng, tan dần thành lãng đãng khói mơ. Ai nấy nhoài ra khỏi lều, chân trần chạy quanh sông, rồi ngồi ngay bên bờ cát vục nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lành, tinh khiết...

(*Theo* Hà My, Trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, ngày 14/10/2020)

THEO DÕI *Chú ý những từ ngữ diễn tả sự hoà mình của du khách với thiên nhiên.*

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Nhân vật "tôi" đã kể về hành trình khám phá hang Én theo trình tự nào?
2. Tìm những chi tiết miêu tả địa hình, cây cối, loài vật trên đường đến hang Én. Những chi tiết này gợi cho em cảm nhận gì về rừng nguyên sinh?
3. Qua bài kí, em hiểu được gì về sự "sống" của đá và cuộc sống của loài én chưa "biết sợ con người"?
4. Hình ảnh nào trong bài thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn và tình yêu của con người với tự nhiên?
5. Tâm trạng của du khách khi sống trong không gian hang Én, thiếu thốn các tiện nghi thông thường được miêu tả qua những chi tiết nào?
6. Cách tác giả cảm nhận về cuộc sống hoang dã có làm cho người đọc khiếp sợ tự nhiên không? Vì sao?

---

(1) *Măng đá*: chất đá vôi kết đọng hình măng, nón thấp nhỏ.

(2) *Hô-oát Lim-bơ*: chuyên gia Hiệp hội Hang động Hoàng gia Anh.

7. Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức những điều gì ở con người?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về hang Én.

Thực hành tiếng Việt

DẤU CÂU

1. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong các câu sau:

   a. *Cảm giác về một cuộc "ngược dòng" tìm về với thuở sơ khai đến với tôi ngay khi len lỏi qua cánh rừng nguyên sinh này.*

   b. *Hang có ba cửa lớn: cửa trước có hai lớp, vòm cửa ngoài dẫn vào một "sảnh chờ" rộng rãi; cửa trong lại thấp hẹp, sát ngay dải sông ngầm khá rộng, sâu quá thắt lưng.*

2. Cho biết công dụng của dấu phẩy, dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang được dùng trong các đoạn trích sau:

   a. *Giờ họ đã rời ra ngoài sống thành bản nhưng vẫn còn giữ lễ hội "ăn én". Cũng nghe kể rằng, trong bản A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt – dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét.*

   b. *Hô-oát Lim-bơ, người tìm ra hơn 500 hang động ở Việt Nam, trong đó có hang Sơn Đoòng lớn nhất thế giới, khẳng định rằng: mỗi xen-ti-mét đá kia phải qua cả trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp mới nên. Và tất cả măng đá, nhũ đá, ngọc động ấy vẫn "sống" trong hành trình tạo tác của tự nhiên.*

3. Tìm thêm những câu văn có sử dụng dấu ngoặc kép trong các văn bản *Cô Tô*, *Hang Én* và giải thích công dụng của dấu ngoặc kép trong từng trường hợp.

Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép

Đọc câu sau và chú ý cách dùng dấu ngoặc kép: *Cộng đồng én thoải mái sống "cuộc đời" của chúng, không mảy may để ý đến sự hiện diện của nhóm du khách.*

Trong câu trên, tác giả đã dùng từ *cuộc đời* vốn thường dùng cho con người để nói về loài én. Từ *cuộc đời* ở đây được hiểu theo nghĩa đặc biệt: loài én cũng có đời sống như con người.

BIỆN PHÁP TU TỪ

4. Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong những câu sau:

   a. *Bữa tối, một chú én tò mò sa xuống bàn ăn, cánh bị thương không bay lên được.*

   b. *Sáng hôm sau, tôi vẫn thấy nó thản nhiên đi lại quanh lều với một bên cánh còn hơi sã xuống.*

5. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau và nêu tác dụng:

   a. *Nhiều bạn én thiếu niên ngủ nướng, say giấc ngay trên những mỏm đá thấp dọc lối đi.*

   b. *Chúng đậu thành từng vạt như đám hoa lá ai ngẫu hứng xếp trên mặt đất.*

   c. *Cửa thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng trời khổng lồ đón khí trời và ánh sáng.*

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Cửu Long Giang ta ơi

Trích, NGUYÊN HỒNG

Ngày xưa ta đi học
Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa thu
Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ
Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

Bản đồ mới tường vôi cũng mới
Thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao
Gậy thần tiên(1) và cánh tay đạo sĩ(2)
Đưa ta đi sông núi tuyệt vời.

Tim đập mạnh hồn ngây không sao hiểu
Mê Kông(3) sông dài hơn hai ngàn cây số mông mênh

[…]
Mê Kông chảy
Cây lao đá đổ
Lan hoang dứa mật thông nhựa lên hương
Những trưa hè ngun ngút(4) nắng Trường Sơn(5)
Ngẫm nghĩ voi đi
Thác Khôn(6) cười trắng xoá

---

(1) *Gậy thần tiên*: hình ảnh ẩn dụ chỉ cây thước (đồ dùng dạy học) của thầy giáo trong cái nhìn mơ mộng của học trò.

(2) *Đạo sĩ*: ở đây chỉ hình ảnh người thầy được ngưỡng mộ trong mắt học trò.

(3) *Mê Kông*: một trong những con sông lớn nhất thế giới, bắt nguồn từ cao nguyên Thanh Tạng, chảy qua địa phận Trung Quốc, Lào, Mi-an-ma (Myanmar), Thái Lan, Cam-pu-chia (Cambodia), Việt Nam và đổ ra Biển Đông. Đoạn sông Mê Kông chảy qua Việt Nam gọi là sông Cửu Long (Cửu Long Giang).

(4) *Ngun ngút*: hơi nóng bốc lên và toả ra không ngớt (nghĩa trong văn bản).

(5) *Trường Sơn*: dãy núi dài nhất Việt Nam, kéo dài từ thượng nguồn sông Cả trên đất Lào giáp Nghệ An tới cực nam Trung Bộ; Trường Sơn được chia thành Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam, ngăn cách bởi dãy núi Bạch Mã.

(6) *Thác Khôn*: một thác nước trên sông Mê Kông, nằm ở phía tây nam Lào.

[…]

Ta đi... bản đồ không nhìn nữa…

Sáng mùa thu lại còn bướm với trời xanh

Trúc đào tươi chim khuyên rỉa cánh sương đọng long lanh

Ta cởi áo lội dòng sông ta hát

Mê Kông chảy, Mê Kông cũng hát

Rừng núi lùi xa

Đất phẳng thở chan hoà.

Sóng toả chân trời buồm trắng.

Nam Bộ

Nam Bộ

Chín nhánh Mê Kông phù sa[1] nổi váng

Ruộng bãi Mê Kông trồng không hết lúa

Bến nước Mê Kông tôm cá ngợp thuyền

Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên[2]

Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả.

Mê Kông quặn đẻ

Chín nhánh sông vàng

Nông dân Nam Bộ gối đất nằm sương

Mồ hôi vã bãi lầy thành đồng lúa

Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa

Những Hà Tiên[3], Gia Định[4], Long Châu[5]

Những Gò Công[6], Gò Vấp[7], Đồng Tháp[8], Cà Mau[9]

---

(1) *Phù sa*: đất, cát nhỏ, mịn cuốn trôi theo dòng sông hoặc lắng đọng lại ở bờ sông, bãi bồi.

(2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9) *Thủ Biên*, *Hà Tiên*, *Gia Định*, *Long Châu*, *Gò Công*, *Gò Vấp*, *Đồng Tháp*, *Cà Mau*: các địa danh quen thuộc ở Nam Bộ xưa và nay.

Những mặt đất
Cha ông ta nhắm mắt
Truyền cháu con không bao giờ chia cắt.

*

* *

Ta đã lớn
Thầy giáo già đã khuất
Thước bảng to nay thành cán cờ sao
Những tên làm man mác tuổi thơ xưa
Đã thấm máu của bao hồn bất tử.

(Nguyên Hồng, *Trời xanh*, NXB Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 5 – 9)

Sau khi đọc

Nguyên Hồng (1918 – 1982) sinh ra ở Nam Định (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) nhưng đời văn có nhiều gắn bó với thành phố Hải Phòng. Nguyên Hồng sáng tác ở nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, thơ,... Những trang viết của ông tràn đầy cảm xúc chân thành, mãnh liệt với con người và cuộc sống. Các tác phẩm chính của ông gồm: *Những ngày thơ ấu* (hồi kí), *Bỉ vỏ* (tiểu thuyết), *Trời xanh* (thơ), *Cửa biển* (tiểu thuyết), *Bước đường viết văn* (hồi kí),...

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Theo em, nhan đề bài thơ có gì đặc biệt? Nhan đề ấy gợi lên ấn tượng, cảm xúc gì?
2. Em hình dung thế nào về "tấm bản đồ rực rỡ"? Nhân vật trong bài thơ có cảm xúc như thế nào khi nhìn tấm bản đồ ấy?
3. Tìm những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông.
4. Hình ảnh người nông dân Nam Bộ được tác giả khắc hoạ qua những chi tiết nào? Những chi tiết đó gợi cho em cảm nhận gì về con người nơi đây?

5. Bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi* có nhiều hình ảnh sinh động, giàu sức gợi. Em thích những hình ảnh nào? Vì sao?
6. Nêu những cảm nhận của em về tình yêu của tác giả đối với dòng Mê Kông, với quê hương đất nước được thể hiện trong bài thơ.

Viết

Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

Trong hai văn bản *Cô Tô* và *Hang Én*, các tác giả đã viết về những trải nghiệm của mình, miêu tả khung cảnh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt và những con người họ đã gặp gỡ. Cuộc sống thật là phong phú. Xung quanh ta, biết bao sự việc đang diễn ra trong những khung cảnh khác nhau. Em hãy quan sát và miêu tả một cảnh sinh hoạt mà mình đã chứng kiến hoặc tham gia và chia sẻ với người đọc.

Yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt:

- Giới thiệu được cảnh sinh hoạt.
- Tả bao quát quang cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính).
- Tả hoạt động cụ thể của con người.
- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.
- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

Phân tích bài viết tham khảo

Một buổi chợ phiên vùng cao[1]

Bạn đã đi chợ phiên vùng cao bao giờ chưa? Chúng ta hãy cùng đến một buổi chợ phiên ở Lào Cai nhé. Chợ được họp vào sáng thứ Bảy hằng tuần.

Giới thiệu cảnh sinh hoạt.

Ngay từ sáng sớm, từng tốp người đi bộ hoặc cưỡi ngựa từ các nẻo đường mòn xuống chợ. Bóng họ còn lẫn trong sương mù.

(1) *Vùng cao*: ở đây là vùng núi cao của miền Bắc Việt Nam.

Đó là những người dân tộc Mông, Dao, Giáy[1],... sống trên những triền núi cao, đến chợ phiên để trao đổi nông sản và giao lưu, gặp gỡ nhau.

Chợ họp trên sườn núi, ven con đường liên huyện đã được trải nhựa. Từ trên cao nhìn xuống, cả khu chợ như miếng thổ cẩm[2] sặc sỡ khảm vào tấm áo của rừng núi và mây trời. Vào chợ, bạn sẽ vui như lạc vào một ngày hội. Ai xuống chợ cũng mặc những bộ trang phục riêng của dân tộc mình. Phụ nữ váy áo xúng xính đủ mọi hoa văn, màu sắc, đeo trên cổ, trên tay những chiếc vòng bạc lấp lánh, đội những chiếc khăn xanh đỏ tím vàng. Đàn ông cầm trên tay những chiếc khèn hoặc chiếc chạc[3] trâu bò, túm tụm quanh những hũ rượu, bàn tán xôn xao. Những em bé được mẹ địu sau lưng mắt cứ tròn xoe, toét miệng cười, má căng mọng và hồng rực. Tiếng nói cười rộn rã, tiếng sáo, tiếng khèn dìu dặt, tiếng còi xe thỉnh thoảng lại ré lên, tiếng trâu bò ậm ò,...

Tả quang cảnh chung.

Tả hoạt động cụ thể của con người.

Chợ chia thành nhiều khu. Người ta mua bán đủ loại mặt hàng, phần nhiều là những sản vật núi rừng: những mớ rau tươi còn ướt sương; những giò phong lan rừng mộc mạc, khoẻ khoắn; những nhánh cây rừng khẳng khiu dùng làm thảo dược; những gùi mận, đào chín đỏ đầy ăm ắp;... Nếu đi qua dãy bán đồ ăn, bạn sẽ không cưỡng nổi ý muốn sà vào một hàng thắng cố[4]. Chảo thắng cố to như cái thùng, luôn sôi sùng sục, nghi ngút khói, toả mùi thơm rất đặc biệt. Đây đó các cô các bà bán xôi ngũ sắc, mở chõ xôi nóng hổi, lần lượt bọc xôi trắng, xôi tím, xôi vàng,... vào những mảnh lá non rồi đưa cho khách với nụ cười tươi tắn. Đặc biệt, chợ dành hẳn một khu rất rộng để mua bán gia súc. Bầy trâu hung hăng như muốn giằng mình khỏi sợi dây thừng.

Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

---

(1) *Mông, Dao, Giáy*: các dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu ở vùng núi cao phía bắc Việt Nam.

(2) *Thổ cẩm*: loại vải dệt thủ công của một số dân tộc thiểu số miền núi, có nhiều hoa văn sặc sỡ nổi lên bề mặt.

(3) *Chạc*: dây bện bằng lạt tre, lạt nứa, nhỏ và ngắn hơn dây thừng, dùng để buộc.

(4) *Thắng cố*: món ăn của người Mông, thường nấu từ thịt và nội tạng ngựa, đựng trong một cái chảo lớn.

Mấy chú bò thong thả, bình thản nằm nhai cỏ như chẳng quan tâm đến người mua kẻ bán. Lũ dê bị cột vào vách núi, thỉnh thoảng lại nhảy cẫng lên. Kẻ bán người mua, tiếng mặc cả, tiếng quát trâu bò ồn ã, vang động cả một góc chợ.

Chợ tan vào tầm quá trưa. Người đi chợ lại tản về các bản làng xa xôi, lòng thầm hẹn tuần sau xuống chợ.

Chợ phiên là nơi lưu giữ bản sắc văn hoá trong sinh hoạt cộng đồng các dân tộc thiểu số phía bắc Việt Nam. Bạn hãy đến đó một lần để cảm nhận vẻ đẹp và sự sống động của nó.

Thể hiện thái độ, suy nghĩ của người viết.

(*Nhóm biên soạn*)

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn đề tài*

Hãy nhớ lại những cảnh sinh hoạt để lại cho em ấn tượng sâu sắc hoặc khiến em nhận ra những ý nghĩa mới của cuộc sống. Có thể tham khảo một số đề tài sau:

- Cảnh chợ cá bên bờ biển
- Ngày tết Trung thu ở quê em
- Cảnh thu hoạch mùa màng
- Cảnh gói bánh chưng ngày Tết
- Cảnh một lễ hội của địa phương.

Mục đích viết

Chia sẻ những quan sát và cảm nhận của em, giúp người đọc hình dung rõ về cảnh sinh hoạt.

Người đọc

Bạn bè, thầy cô và những người quan tâm, yêu thích cảnh sinh hoạt mà em miêu tả.

b. *Tìm ý*

Sau khi đã lựa chọn được đề tài, hãy tìm ý cho bài viết bằng các cách sau:

- Hình dung các chi tiết về cảnh sinh hoạt theo trí nhớ của em (viết ngắn gọn dưới hình thức cụm từ):
  + Thời gian, địa điểm
  + Quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể
  + Những người tham gia và hành động, lời nói của họ.
- Sưu tầm các tư liệu (vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn) liên quan đến cảnh sinh hoạt.

c. *Lập dàn ý*

Sắp xếp các ý đã tìm được cho bài viết thành một dàn ý như sau:

Dàn ý

- Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt.
- Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt.
  + Tả bao quát khung cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.
  + Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự thời gian; hoạt động cụ thể của những người tham gia.
  + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.
- Kết bài: Nêu suy nghĩ, đánh giá của người viết.

2. VIẾT BÀI

Khi viết bài, em cần lưu ý:

- Tả những gì em đã quan sát.
- Nên tả cụ thể hình dáng, màu sắc, âm thanh, mùi vị,... Chú ý dùng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá để bài viết thêm sinh động.
- Sử dụng những từ ngữ thể hiện chân thực tình cảm, suy nghĩ của em.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu cảnh sinh hoạt và tả quang cảnh chung.	Chỉnh sửa, bổ sung nếu bài viết chưa giới thiệu được cảnh sinh hoạt cần miêu tả và quang cảnh chung.
Tả hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt. Cung cấp một số thông tin có liên quan đến cảnh sinh hoạt.	Bổ sung những chi tiết về các hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt (nếu cần). Có thể thêm các thông tin về lịch sử, địa lí, văn hoá,... có liên quan đến cảnh sinh hoạt.
Sử dụng các từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.	Đánh dấu những từ ngữ miêu tả cảnh sinh hoạt. Nếu cần thiết, hãy bổ sung để cảnh sinh hoạt hiện ra một cách rõ nét, sinh động.
Thể hiện cảm nghĩ của bản thân về cảnh sinh hoạt.	Đánh dấu những từ ngữ thể hiện cảm nghĩ của bản thân đối với cảnh sinh hoạt. Nếu chưa có, hãy bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... trong bài viết và chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

Nói và nghe

Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến

Hẳn là em có nhiều trải nghiệm thú vị về nơi mình sống hoặc từng đến thăm. Hãy chia sẻ những trải nghiệm ấy với mọi người để chúng ta có cơ hội làm phong phú thêm đời sống tâm hồn của mình, mở mang hiểu biết và được truyền cảm hứng khám phá vẻ đẹp của cuộc sống.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. *Chuẩn bị nội dung nói*

– Hãy nhớ lại những trải nghiệm về nơi em sống hoặc về một vùng đất mà em từng đến thăm. Chọn nói về một trải nghiệm để lại cho em nhiều ấn tượng và cảm xúc nhất.

Gợi ý: Em có thể kể về những điều đã thấy trên con đường tới trường hay những lần theo cha mẹ, ông bà ra đồng ruộng, lên nương rẫy, đi chợ phiên, dạo phố phường,... Có thể chia sẻ cảm nhận về một khung cảnh thiên nhiên hay một cảnh sinh hoạt mà em trực tiếp quan sát hoặc tham gia nhân một lần về thăm quê hay một chuyến du lịch cùng với gia đình, một buổi tham quan cùng với lớp,... Có thể sử dụng một số chi tiết trong bài tả cảnh sinh hoạt đã thực hiện trong phần Viết để làm cho nội dung bài nói thêm phong phú.

Mục đích nói

Chia sẻ trải nghiệm của bản thân về một vùng đất.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người đang muốn đến thăm vùng đất mà em nói tới.

– Viết ra giấy các ý chính của bài nói. Cần có nội dung giới thiệu hoàn cảnh dẫn đến trải nghiệm mà em muốn chia sẻ (đi tới trường, đi chợ hay dạo phố cùng người thân, về thăm quê hay đi du lịch cùng gia đình, đi tham quan cùng với lớp,...); tả khung cảnh mà em quan sát được (nhộn nhịp, rộn rã, náo nhiệt hay yên tĩnh, bình lặng, hoang sơ,...); nêu những trải nghiệm và ấn tượng nổi bật của em về khung cảnh nơi em nói đến.

– Chuẩn bị tranh ảnh, đoạn phim ngắn,... liên quan đến trải nghiệm (nếu có).

b. *Tập luyện*

Tập trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý. Tập luyện nhiều sẽ giúp em hoàn thiện bài nói và tự tin hơn khi trình bày trước lớp.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

- Trình bày bài nói một cách rõ ràng, nhấn mạnh những điểm quan trọng.
- Nêu câu hỏi để lôi cuốn người nghe tham gia tương tác.
- Bày tỏ sự hào hứng khi tái hiện, kể về những cảnh, những sự việc mà em đã chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia. Khi nói, kết hợp sử dụng ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, biểu cảm của nét mặt) để thu hút sự chú ý của người nghe.
- Trong khi nói, sử dụng những bức ảnh hay đoạn phim ngắn minh hoạ vào thời điểm thích hợp.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Cùng hình dung đặc điểm của sự vật, sự việc được người nói kể, tả, từ đó nêu ý kiến nhận xét hoặc cảm xúc của mình về bài nói.	Lắng nghe và phản hồi những chia sẻ của người nghe một cách tích cực.
Nêu câu hỏi về những điều cần làm rõ thêm: thông tin về lịch sử, địa lí, văn hoá có liên quan đến không gian được nói tới.	Giải thích những điều người nghe cần làm rõ.
Góp ý về cách trình bày (ngữ điệu, cách diễn đạt, sự tương tác với người nghe).	Cảm ơn và tiếp thu những góp ý với tinh thần cầu thị.

KẾT NỐI TRI THỨC

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền các thông tin về hai văn bản *Cô Tô*, *Hang Én*.

	Cô Tô	*Hang Én*
Hành trình khám phá của người kể chuyện		
Những thông tin xác thực được ghi chép (địa danh, con người, số liệu,...)		
Những biện pháp nghệ thuật nổi bật		

2. Tìm đọc thêm các tác phẩm kí hoặc thơ viết về các vùng miền của đất nước. Chỉ ra một vài nét tương đồng và khác biệt của những tác phẩm đó với các tác phẩm đã học trong bài.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Những dấu hiệu cho thấy văn bản này thuộc thể loại du kí.
- Vẻ đẹp của tháp Khương Mỹ.
- Những thông tin hữu ích về lịch sử và văn hoá trong bài kí.

Nghìn năm tháp Khương Mỹ

LAM LINH

Trong suốt cuộc hành trình dài hơn 20 tháp lớn nhỏ, xa gần suốt dọc chiều dài gần nghìn cây số, tôi đặc biệt thích nhóm tháp Khương Mỹ. Thích không phải vì nó có giá trị lịch sử đặc biệt, không phải vì nó nằm ở một vị trí đẹp mắt. Đơn giản thích chỉ bởi vì cụm tháp này vẫn còn giữ được khá nguyên vẹn "nhan sắc" thuở sơ khai của nó vào hơn một nghìn năm về trước, chưa bị bàn tay con người đụng chạm hay sửa sang như hầu hết các cụm tháp khác, một vẻ đẹp thách thức với thời gian.

Trời lất phất mưa khi chúng tôi tìm đường vào cụm tháp Khương Mỹ.

Di tích tháp Chăm[1] Khương Mỹ thuộc thôn 4, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam[2] được xây dựng vào cuối thế kỉ IX đầu thế kỉ X, bao gồm ba tháp: tháp Bắc, tháp Giữa, tháp Nam. Cụm tháp Khương Mỹ được công nhận là di tích quốc gia năm 1989.

Mưa đã dứt. Bước qua những thân cỏ rậm rạp và ướt đẫm nước mưa, tôi ghé thăm những ngọn tháp đang lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nếu như trong mưa, những tháp cổ toát lên một vẻ đẹp trầm mặc, suy tư, u buồn thì trong nắng, vẻ đẹp của tháp được phô diễn bởi màu gạch nung óng ả nổi bật giữa trời xanh. Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm.

---

(1) *Tháp Chăm*: một dạng đền tháp thuộc kiến trúc quen thuộc của dân tộc Chăm (còn gọi là dân tộc Chàm, sinh sống chủ yếu ở vùng Nam Trung Bộ ngày nay).

(2) Nay là xã Tam Xuân, thành phố Đà Nẵng.

Ba tháp được xếp theo trục bắc – nam, kiến trúc theo lối tháp Chăm truyền thống với mặt bằng gần vuông, cửa ra vào hướng đông, mái ba tầng. Cửa giả của các tầng tháp trang trí hình lá đề. Một số tác phẩm điêu khắc gắn vào chân tháp có hình chim thần Ga-ru-đa[1] (Garuda), rắn Na-ga[2] (Naga), người cưỡi voi, người cưỡi ngựa[3],... Bên trong tháp trống trơn, chỉ có rêu xanh phủ đầy ở những nơi mà ánh sáng có thể lọt vào.

Bức tường của tháp thứ hai là cả một tác phẩm nghệ thuật đồ sộ vẫn còn được giữ khá nguyên vẹn. Từ dưới chân tháp đến đỉnh tháp là hoa văn điêu khắc trực tiếp trên gạch với những nét uyển chuyển khó tin. Trải qua cả nghìn năm, những nét hoa văn vẫn duyên dáng lạ thường. Màu sắc thẫm sau mưa của gạch càng làm hoa văn thêm sắc nét. Mảng gạch lộ ra ngoài giúp ta có thể nhìn thấy được những viên gạch với mối nối đặc biệt. Cách xây dựng các tháp Chăm vẫn khiến các nhà khoa học đau đầu.

Tháp Khương Mỹ, ảnh của Lam Linh

---

(1), (2) *Chim thần Ga-ru-đa, rắn Na-ga*: những con vật trong truyền thuyết Ấn Độ giáo.

(3) *Người cưỡi voi, người cưỡi ngựa*: các hoạ tiết trang trí liên quan đến Ấn Độ giáo từng ảnh hưởng đến văn hoá Chăm.

Người Chăm cổ đã xây dựng nên những toà tháp bằng cách nào? Những viên gạch được mài phẳng rồi xếp lên nhau vừa khít, được gắn bởi một loại keo dán đặc biệt hay họ đã xếp gạch chưa nung thành toà tháp rồi nung lên cho chúng gắn kết tự nhiên trong quá trình nung? Chưa ai trả lời được câu hỏi đó.

Xung quanh chân tháp, tôi vô cùng thích thú với những mảng điêu khắc có hình các chú khỉ đáng yêu đang bận rộn, mỗi chú một việc. Những tượng khỉ này có lẽ liên quan đến trường ca *Ra-ma-ya-na (Ramayana)*, một pho sử thi nổi tiếng của Ấn Độ. Vài chú khỉ đội hành lí lên đầu, có lẽ chúng đang lội nước. Có cảnh khá tinh nghịch diễn tả khỉ bị rùa cắn, có cảnh diễn tả sự mệt mỏi của các chú khỉ với cái lưng còng xuống, hai tay ôm bầu nước, có cảnh ba chú khỉ đang đánh trống, nhảy múa,...

Tháp Chăm Khương Mỹ để lại cho tôi ấn tượng đặc biệt bởi những hoa văn điêu khắc tinh xảo. Tiếc là những tháp Chăm còn giữ lại những vẻ đẹp như thế này không nhiều, nếu không nói là đến hôm nay chỉ còn duy nhất tháp Khương Mỹ. Rời tháp Chăm Khương Mỹ khi trời đã về chiều, tôi và cô bạn không khỏi nuối tiếc vì vẫn muốn đắm mình lâu hơn nữa với những ngọn tháp cổ, để được cảm nhận sâu hơn nữa những giá trị văn hoá mà tháp Chăm đem lại cho con người hôm nay.

(*Theo* Lam Linh, *Yếm đào du kí*, trích *Phụ nữ và những chuyến đi*, NXB Phụ nữ và An-pha-búc (Alphabooks), Hà Nội, 2017, tr. 286 – 293)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

- Tìm đọc một số bài thơ lục bát và bài du kí về quê hương đất nước.
- Trao đổi với các bạn về: số tiếng, số dòng, vần, nhịp và những nét độc đáo trong cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ của các bài thơ lục bát; hình thức ghi chép, cách kể sự việc của các bài du kí.
- Đọc diễn cảm một bài thơ lục bát hoặc một đoạn văn trong một bài du kí.
- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ mà em yêu thích.

ÔN TẬP HỌC KÌ I

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học ở học kì I.
- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

1. Trong học kì I, em đã học các bài: *Tôi và các bạn*, *Gõ cửa trái tim*, *Yêu thương và chia sẻ*, *Quê hương yêu dấu*, *Những nẻo đường xứ sở*. Hãy chọn mỗi bài một văn bản mà em cho là tiêu biểu và lập bảng theo mẫu sau:

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Đặc điểm nổi bật	
				Nghệ thuật	Nội dung

2. Em đã thực hành viết các kiểu bài: kể lại một trải nghiệm của bản thân, nêu cảm xúc về một bài thơ, tập làm thơ lục bát, tả cảnh sinh hoạt. Hãy thực hiện những yêu cầu sau đây:

a. Trình bày yêu cầu đối với mỗi kiểu bài.

b. Nêu đề tài mà em lựa chọn nếu thực hành viết một trong các kiểu bài.

3. Nêu những nội dung mà em đã thực hành nói và nghe ở mỗi bài học trong học kì vừa qua. Những nội dung này có liên quan như thế nào với những gì em đã đọc hoặc viết?

4. Tóm tắt các kiến thức tiếng Việt mà em đã học trong học kì I theo mẫu gợi ý sau:

Bài	Kiến thức tiếng Việt
Gõ cửa trái tim	– **Ẩn dụ**: biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. Ví dụ: *Cha lại dắt con đi trên cát mịn* *Ánh nắng chảy đầy vai.* (Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*) – ...

5. Luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe theo hướng dẫn của giáo viên.

PHỤ LỤC 1
BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

STT	Thuật ngữ	Trang
1	(biện pháp tu từ) ẩn dụ	38, 39, 47, 57, 101, 114,...
2	biện pháp nghệ thuật	127
3	biện pháp tu từ	20, 26, 38, 39, 44, 47, 56,...
4	ca dao	90, 92
5	cốt truyện	10, 11, 31, 87, 88
6	cụm danh từ	59, 66, 67
7	cụm động từ	59, 60, 74
8	cụm tính từ	59, 60, 74, 75
9	cụm từ	28, 59, 60, 66, 74, 80, 92,...
10	dấu câu	47, 54, 103, 118
11	dấu ngoặc kép	108, 109, 118
12	du kí	108, 109, 128, 130
13	đặc điểm nhân vật	10
14	đề tài	25, 30, 50, 55, 73,...
15	điệp ngữ	39, 44, 47, 57
16	(lời) độc thoại	11, 60
17	(lời) đối thoại	11, 14, 21, 34, 60, 109
18	gieo vần	89, 92, 100, 101
19	hành động (của nhân vật)	10, 11, 12, 34, 51, 60, 73
20	hình ảnh	20, 38, 39, 40, 43, 47,...
21	(biện pháp tu từ) hoán dụ	88, 89, 99
22	kí	108, 109, 113, 127
23	lời người kể (chuyện)	10, 11, 87
24	lời nhân vật	10, 11, 87
25	lời nói	11, 13, 19, 23, 34
26	lời nói trực tiếp	11, 47
27	lời thơ	43, 95, 101, 102, 103
28	lục bát biến thể	89, 92
29	miêu tả	17, 18, 21, 26, 33, 38, 39,...
30	mục đích nói	32, 55, 82, 104, 126
31	mục đích viết	30, 53, 79, 103, 124
32	ngắt nhịp	89, 92, 101

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

33	ngoại hình (nhân vật)	34, 60, 65, 69
34	ngôn ngữ thơ	39
35	người kể chuyện	10, 11, 21, 29, 31, 34, 51,...
36	người kể chuyện ngôi thứ ba	11, 59
37	người kể chuyện ngôi thứ nhất	10, 11, 29, 31, 77, 108
38	nhạc điệu	39, 101
39	(biện pháp tu từ) nhân hoá	101, 125
40	nhân vật	10, 11, 12, 19, 26,...
41	nhịp (điệu)	19, 88, 89, 101, 130
42	nhịp thơ	103
43	nội dung nói	32, 55, 82, 104, 126
44	(biện pháp tu từ) so sánh	20, 26, 39, 44, 101, 113, 114,...
45	(chuỗi) sự kiện	11, 83
46	thanh điệu	89, 92, 101
47	thành ngữ	20, 100
48	thành phần chính của câu	59, 60, 66
49	thế giới nội tâm (của nhân vật)	60
50	thể loại	65, 73, 83, 88, 109, 113, 121,...
51	thể thơ	39, 87, 88, 92, 95,...
52	thể thơ lục bát	101, 102, 106
53	thơ	28, 38, 39, 43, 44,...
54	thơ lục bát	88, 89, 92, 100, 101,...
55	truyện	10, 11, 12, 19, 26,...
56	truyện đồng thoại	10, 11, 19, 26, 33, 34
57	truyện kể	10, 11, 12, 21, 39, 59,...
58	trữ tình	25, 54, 88, 90, 92, 99
59	từ đa nghĩa	88, 89, 93
60	từ đồng âm	88, 89, 92, 93
61	từ đơn	10, 11, 20
62	từ ghép	10, 11, 20, 26
63	từ láy	10, 11, 20, 26
64	từ phức	10, 11, 20
65	văn bản	10, 12, 20, 21, 26,...
66	vần (điệu)	89, 100
67	vần thơ	103

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHỤ LỤC 2

GIẢI THÍCH MỘT SỐ THUẬT NGỮ

STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	ẩn dụ	biện pháp tu từ lấy tên gọi của sự vật, hiện tượng này để chỉ sự vật, hiện tượng khác dựa trên đặc điểm tương đồng (giống nhau) giữa các sự vật, hiện tượng
2	ca dao	những bài thơ trữ tình dân gian, thường là phần lời của những bài dân ca
3	cốt truyện	yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định; có mở đầu, diễn biến và kết thúc
4	cụm danh từ	cụm từ có danh từ làm trung tâm
5	cụm động từ	cụm từ có động từ làm trung tâm
6	cụm tính từ	cụm từ có tính từ làm trung tâm
7	du kí	thể loại kí ghi chép sự việc qua những chuyến đi
8	đặc điểm nhân vật	tổng hợp những nét chính của nhân vật trong tác phẩm, được biểu hiện thông qua hình dáng, hành động, ngôn ngữ,...
9	hoán dụ	biện pháp tu từ dùng từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng này để gọi tên sự vật, hiện tượng khác dựa trên quan hệ tương cận (gần nhau) của các sự vật, hiện tượng: bộ phận – toàn thể, vật chứa – vật được chứa, công cụ – nghề nghiệp,...
10	kí	loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực
11	lời độc thoại	lời của nhân vật hoặc một người tự nói với chính mình (nghĩ trong đầu hoặc nói thành tiếng)
12	lời nhân vật	lời nói của nhân vật trong tác phẩm, có thể là đối thoại hoặc độc thoại

13	lời người kể (chuyện)	lời của nhân vật có vai trò kể chuyện
14	(thơ) lục bát	thể thơ 6/8, được sắp xếp thành từng cặp: một dòng sáu tiếng (dòng lục) và một dòng tám tiếng (dòng bát)
15	lục bát biến thể	một dạng của thể thơ lục bát, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp.
16	người kể chuyện	nhân vật do tác giả sáng tạo ra để kể câu chuyện
17	nhân vật	đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm
18	thơ	một thể loại văn học có cách tổ chức ngôn ngữ khác với ngôn ngữ giao tiếp thông thường, có quy định riêng về vần điệu, nhịp điệu, số tiếng trong dòng, số dòng trong bài,...
19	truyện đồng thoại	truyện sáng tác cho trẻ em, nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hoá
20	từ đồng âm	các từ có hình thức âm thanh giống nhau nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau
21	từ đơn	từ được cấu tạo bởi một tiếng
22	từ ghép	một loại từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa
23	từ láy	một loại từ phức, được cấu tạo bởi các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm
24	từ phức	từ được cấu tạo bởi hai tiếng trở lên

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: TRẦN MAI THANH HẰNG – THÂN THUỲ TRANG
Biên tập tái bản: TRẦN MAI THANH HẰNG
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: PHAN THỊ THANH HOA
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: BÙI VIỆT DUY
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – NGUYỄN DUY LONG
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

NGỮ VĂN 6 - TẬP MỘT

Mã số: G1HH6V001h26

In ..... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/56-09/GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-25154-1
Tập hai: 978-604-0-25155-8

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 6, tập một
2. Ngữ văn 6, tập hai
3. Toán 6, tập một
4. Toán 6, tập hai
5. Khoa học tự nhiên 6
6. Công nghệ 6
7. Lịch sử và Địa lí 6
8. Mĩ thuật 6
9. Âm nhạc 6
10. Giáo dục công dân 6
11. Tin học 6
12. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
13. Giáo dục thể chất 6
14. Tiếng Anh 6, tập một
15. Tiếng Anh 6, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-25154-1

9 786040 251541

Giá: 17.400 đ